

**ĐẠI-ĐẠO TAM-KỶ PHỔ-ĐỘ**  
**TÒA-THÁNH TÂY-NINH**

---



*Lời Thuyết Đạo*  
**của ĐỨC HỘ PHÁP**

**TRIẾT LÝ ĐẠO**

**TÀI LIỆU SƯ TÂM 2016**

hai • không • một • sáu

---

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của **DAOCAODAL.INFO**. Mọi góp ý, đề nghị thay đổi, sửa chữa những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi email vào địa chỉ: *tamnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **BAN TỐC KÝ TÒA-THÁNH TÂY-NINH, BAN PHỤ TRÁCH KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAL.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn ngõ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 28/06/2016

Tâm Nguyễn

---

*Lời Thuyết Đạo*  
của **ĐỨC HỘ PHÁP**

**TRIẾT LÝ ĐẠO**

Tài-liệu do **Ban Tốc-Ký**  
**Tòa-Thánh Tây-Ninh** ghi chép và sưu-tập.



---

# MỤC LỤC

▪ THÁNH THƠ của ĐỨC THƯỢNG-SANH .....	7
▪ LỜI TỰA .....	9
▪ LỜI TRẦN THUYẾT .....	11
▪ LỜI CHÚ CỦA NGƯỜI SOẠN .....	13
01 01 THUYẾT MINH CHỮ ĐẠO .....	17
02 CHỮ TU .....	25
03 CHỮ TU (TT) .....	31
04 ĐẠI TỬ PHỤ LÀ CHA CẢ VẠN LINH .....	37
05 VẤN ĐỀ ĐẠI ĐỒNG THỂ GIỚI .....	41
06 THUYẾT ĐẠI ĐỒNG .....	45
07 TÁNH ĐỨC NÒI GIỐNG VIỆT NAM .....	51
08 Ý NGHĨA SỰ SỐNG CỦA CON NGƯỜI .....	55
09 KHUÔN LUẬT NÀO CHÚNG TA ĐÃ SỐNG .....	63
10 ĐỊNH PHẬN CỦA CON NGƯỜI .....	67
11 LỀ SỐNG CỦA CHÚNG TA NƠI CỎI TRẦN .....	71
12 LỀ SỐNG CỦA CHÚNG TA NƠI CỎI TRẦN (TT) .....	75
13 THỂ CHẤT VÀ TÁNH ĐỨC CÁC HẠNG KHÁCH TRẦN .....	79
14 NHƠN LOẠI PHẢI TÌM PHƯƠNG THUỐC TRƯỜNG SANH .....	85
15 NHƠN LOẠI PHẢI BIẾT YÊU ÁI NHAU .....	91
16 QUYỀN LỰC ĐẠO ĐỨC NHƠN NGHĨA .....	97
17 CÁI CHƠN HẠNH PHÚC CỦA KIẾP SANH CHÚNG TA .....	101
18 KIẾP DUYÊN KIẾP QUẢ CỦA CHÚNG TA .....	105
19 CÁI THẬT & CÁI GIẢ .....	109
20 DANH TỬ TÀ & CHÁNH TRONG TÔN GIÁO .....	115
21 NGHIỆP ĐỜI & NGHIỆP ĐẠO .....	121
22 QUYỀN ĐỜI & QUYỀN ĐẠO .....	127
23 QUYỀN ĐỜI & QUYỀN ĐẠO (TT) .....	133
24 LUẬT ĐẠO LIÊN QUAN VỚI LUẬT ĐỜI .....	139
25 THIÊN TÀI & NHƠN TÀI .....	143
26 THIÊN ĐẠO & VƯƠNG ĐẠO .....	149
27 CẦU NGUYỆN LỄ TRUNG NGUỒN .....	155

**TRIẾT LÝ ĐẠO**

---

28 TRONG CÕI HƯ LINH KHÔNG CÓ ĐẲNG CẤP CÔ HỒN ..... 159  
29 VẬT THỂ NGOÀI HÀNH TINH CỦA CHÚNG TA..... 165  
30 CÁI ÁN TỬ HÌNH BẤT CÔNG CỦA XÃ HỘI..... 171

---

**THÁNH THƠ của ĐỨC THƯỢNG-SANH  
ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ**

Tứ Thập Ngũ Niên

**TÒA THÁNH TÂY NINH**

**HIỆP THIÊN ĐÀI**

V/P: THƯỢNG SANH

Số: 121 / TS

**THƯỢNG SANH**

**CHƯỜNG QUẢN HIỆP THIÊN ĐÀI**

Kính Gởi: Hiền Huynh HIỂN PHÁP CHƯỜNG  
QUẢN BỘ PHÁP CHÁNH

Tham chiếu: Quý Thánh Thơ số 15/ DS ngày  
12-6-1970

Kính Hiền Huynh,

Theo đề nghị của Hiền Huynh tôi chấp nhận cho Ban Đạo Sử xuất bản để phổ biến những bài Thuyết Đạo tại Tòa Thánh của ĐỨC HỘ PHÁP từ năm 1946 đến năm 1955.

Những bài giảng được chọn để ấn hành phải có sự kiểm duyệt của Ban Kiểm Duyệt Kinh Sách.

Nay Kính

Tòa Thánh, ngày 14 tháng 5 Canh Tuất

(dl 17-6-1970)

**THƯỢNG SANH**

(ấn ký)





---

## LỜI TỰA

**N**HỮNG BÀI THUYẾT-ĐẠO TRONG QUYỂN SÁCH NÀY LÀ LỜI VÀNG NGỌC CỦA ĐỨC HỘ-PHÁP, một vị Giáo-Chủ của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, một bậc Vĩ-Nhân của thế hệ; nên một Ủy-Ban sưu tầm và biên tập thành tập có Đức THƯỢNG-SANH chấp thuận, để xúc tiến việc sưu tầm biên tập và ấn hành các bài Thuyết-Đạo ấy. Nay cuộc sưu tầm và biên tập đã có kết quả mỹ mãn, nên Ủy-Ban đem ra ấn hành cho toàn đạo được lãnh hội lời vàng ngọc nói trên.

Trong Ban Đạo-Sử của Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ đã có sẵn một thư viện tàng trữ các loại kinh sách cổ kim đông tây cho các nhà khảo cứu và toàn Đạo có thêm tài liệu, những quyển “*Lời Thuyết Đạo*” của Đức HỘ-PHÁP sẽ lưu trữ vào Thư-Viện này để chư đệ tử đến xem.

Đức HỘ-PHÁP là một trong các vị tiền bối khai sáng nền Đại-Đạo Tam-Kỳ Phổ-Độ, đã thực hiện trước hết chủ thuyết Tam-Lập: “*Lập Đức, Lập Công, Lập Ngôn*”.

Về lập đức: thì Đức Ngài là người đầu tiên đã nghe theo tiếng gọi Thiêng-Liêng mà khai sáng mới Đạo cho toàn sanh chúng được chung hưởng hồng ân của ĐỨC-CHÍ-TÔN (NGỌC-- HOÀNG -THƯỢNG- ĐẾ).

Về lập công: thì Đức Ngài vừa lập đức vừa lập công trong việc khai sáng. Từ cái không làm ra cái có, bắt gió nắn hình tạo thành một đại nghiệp Đạo ở cõi thế này.

Nếu Ngài không phải là một Đại-Đức thì làm sao thành công được?!

Về lập ngôn: thì Đức Ngài lưu lại lời vàng tiếng ngọc trong các bài Thuyết-Đạo mà chúng ta đang thưởng thức và còn nhiều lời giáo huấn cao siêu khác nữa mà chư quý độc giả và toàn Đạo nên lưu ý.

Nhơn danh Hiến -Pháp Hiệp-Thiên-Đài kiêm Trưởng Ban Đạo Sử, tôi xin trân trọng giới thiệu cùng quý độc giả bốn phương quyển sách quý giá này đáng được lưu niệm mãi mãi.

Trân trọng kính chào.

**Hiến-Pháp** TRƯỞNG HỮU ĐỨC.

---

## LỜI TRẦN THUYẾT

**M**ỠI LẦN LY LOẠN LÀ MỠI LẦN THƯ TỊCH BỊ LÀM MÔI CHO BINH LỬA. NHÌN VÀO LỊCH sử: những vụ “*Phản-Thư*”, những vụ chiếm đoạt thư tịch đã xảy ra như một hệ luận trước những biến cố. Tình trạng này đã kéo dài qua các thời đại, ấy là biện pháp của những kẻ mạnh nhắm vào mục đích thực hiện chính sách ngu dân và đồng hóa triệt để.

Những kinh nghiệm đau thương ấy là nguyên nhân thúc đẩy chúng tôi cố gắng thực hiện công việc sưu tập những tài liệu này.

Chúng tôi nghĩ rằng: *“Nếu tài liệu kinh sách chỉ được tập trung tàng trữ vào một chỗ, tránh sao cho khỏi bị hủy diệt khi kẻ cường quyền đến cướp phá”*. Do đó chúng tôi quyết định quay ra nhiều bản để gửi đến, và ký thác vào những tâm hồn trung kiên với Đạo, những người dám chết để bảo tồn những tiếng nói của Đấng thay Trời dạy Đạo.

Nếu một may thay thời cuộc lại biến thiên, có thể các cuộc phản thư lại tái diễn, thì thiết tưởng trong số tài liệu này vẫn còn có nhiều người nhiệt tâm gìn giữ được vẹn toàn

Đây không phải là việc làm của một cá nhân hay một đoàn thể, nhưng là sự đóng góp chung của những người vô danh nguyện đem hết năng lực của mình để phụng sự cho lý tưởng bảo tồn truyền thống giáo lý của Đạo. Trong

khi quyển tài liệu này đến tay Quý vị thì cũng đã có người vì quá háng say trong công việc thực hiện lý tưởng mà đã phải ngã gục vì kiệt sức.

Việc làm của chúng tôi không phải là một ý nghĩ nông nổi của một sớm một chiều, nhưng là một hoài bão trong suốt thời gian ly loạn. Chúng tôi hằng cầu nguyện ĐỨC CHÍ TÔN và PHẬT MẪU ban bố phước lành sớm gặp dịp may để thực hiện hoài bão ấy.

Ngày nay chân trời đã rạng tỏ, ý nguyện đã đặc thành

Chúng tôi xin hiến dâng trọn vẹn cho Hội Thánh tất cả những tài liệu mà chúng tôi đã ghi chép, góp nhặt sau bao nhiêu năm theo đuổi mục đích bảo tồn những lời vàng tiếng ngọc của Đức HỘ PHÁP.

Từ đây bản quyền sẽ tùy thuộc hoàn toàn vào Hội Thánh. Kính xin hội Thánh cho kiểm duyệt và ấn hành, để cho mọi người đều được nghe lời dạy dỗ đầy yêu ái của Đức HỘ PHÁP đã dành cho chúng ta trong thời gian Đức Ngài còn tại thế.

Tòa Thánh, ngày 28 tháng 8 năm Bính-Ngo (dl  
12-1-1966)

BAN TỐC KÝ

---

## LỜI CHÚ CỦA NGƯỜI SOẠN

**K**ÍNH THƯA: CHƯ HUYNH, TỬ, MUỘI CÙNG CÁC BẠN ĐỒNG MÔN.

ĐỨC HỘ PHÁP PHẠM CÔNG TẮC lúc còn sanh tiền Ngài đã để lại nhiều lời vàng tiếng ngọc dạy dỗ chúng sanh qua các buổi thuyết Đạo.

Nay kẻ hậu sinh được may duyên học Đạo với Đấng Thiên Tôn qua các bài Thuyết Đạo từ quyển I đến quyển VI (từ năm 1946 đến năm 1955 do Hội Thánh Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ Tòa Thánh Tây Ninh ấn hành), trong những bài giảng này, Đức Ngài đã giáo hóa rất nhiều chủ đề về Đấng Thượng Đế, Tôn Giáo, Nhân Loại... theo dòng thời gian của từng thời kỳ lịch sử.

Với lòng tôn kính Đức Tôn Sư, con xin được sắp xếp các bài giảng theo từng chủ đề để con và các bạn đồng môn dễ dàng sưu khảo trên đường tu học.

Thành kính cầu nguyện Đức Tôn Sư luôn luôn dẫn dắt chúng con trên đường phụng sự.

Kính bút





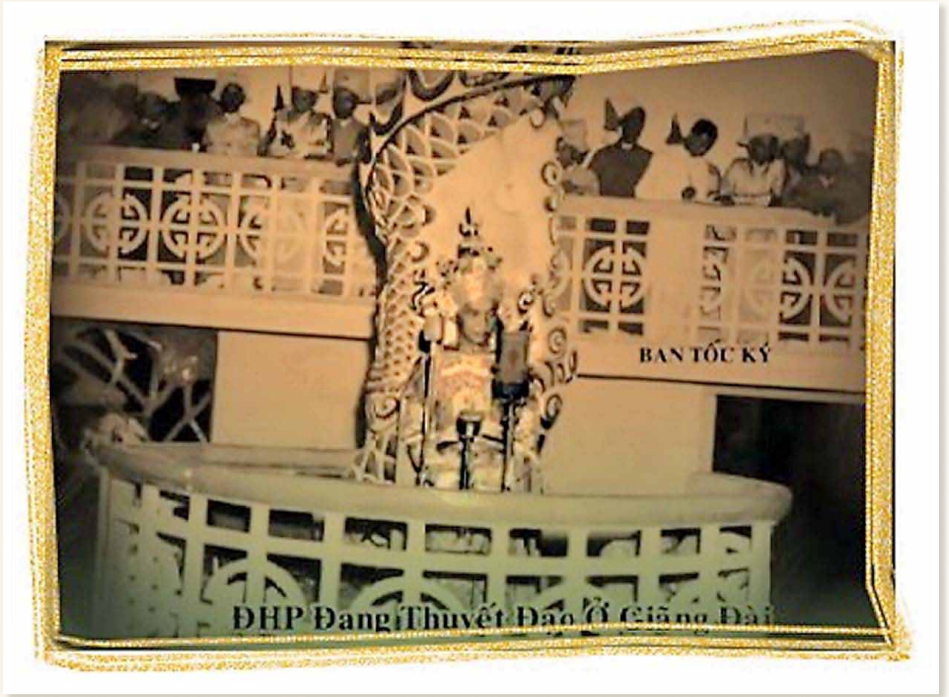






## THUYẾT MINH CHỮ ĐẠO

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo – Đêm 14 tháng 12 năm Tân Mão (1951)*



**Đ**ÊM NAY BẮN ĐẠO GIẢNG MỘT CÁI ĐỀ CŨ MÈM  
MÀ TOÀN THỂ ĐỀU NGHE LÀ BUỔI **GIẢNG VỀ**  
**chữ Đạo.**

Chúng ta đã thấy các Tôn Giáo xưng mình là Đạo, chúng ta thấy họ lạm dụng Đạo quá lẽ, nhưng chúng ta không thể gì cãi chối được tại lý do nào?

Bắn Đạo thuyết minh chữ Đạo, từ khi tạo Thiên

lập Địa có loài người đến giờ thì vì trí khôn ngoan linh hoạt của chúng ta thấy trạng thái của Càn khôn vũ trụ vô biên vô tận, vô đoán và thấy cái bí ẩn huyền linh đang điều động cả cơ thể tạo đoan mà chẳng có một ngôn ngữ miệng lưỡi nào đặt ra tên cái huyền linh ấy đặng, nên để chữ Đạo, tức nhiên chúng ta đã giải rõ là cường danh viết Đạo (không biết đặt tên gì nên để chữ Đạo) trong cái trạng thái ấy, chúng ta thấy nó có động, có tịnh, có động tức nhiên '*Dương quyền*'. Dương quyền biến sanh Càn khôn vũ trụ, trong sanh hoạt của nó, chúng ta thấy có khi nó ổn định đặng nó đào luyện cái thể chất của nó tức là '*Âm quyền*' đó vậy.

Bản Đạo lấy tỷ thí con vật chúng ta dễ hiểu hơn hết là con tằm, khi nó còn là con sâu tức nhiên Dương, nó vận động đặng sống, nó ăn, nó lớn rồi chín, nó kéo tơ làm ổ, bây giờ tới Âm, tức nhiên đặng biến ra nhộng bất động, đặng nó định cái thể của nó.

Trong vận vật ở mặt địa cầu này có hai trạng thái luôn luôn, cái sanh của nó, phải tùng theo khuôn luật tạo đoan, nó phải phù hợp lại với hình thể, tức nhiên cái sống phải phù hợp với cái chết đặng biến hình, cũng như con nhộng bất động, nếu đem tay nắm lấy nó thì nó chết. Vì như vậy là trái với khuôn luật tạo đoan, tức nhiên nghịch lại Đạo.

Linh hoạt vô biên vô tận là không gian thời gian biến chuyển không ngừng, Đạo để pháp luân thường chuyển, nó do nơi không gian, thời gian biến ra hình trạng chớ không khi nào trong thời gian ấy điều dẫn cho nó biến chuyển. Vì cơ cho nên trong kinh Phật Mẫu để <*Thập*

*thiên can bao hàm vạn tượng, từng địa chi hóa trường Càn khôn'* từng vũ trụ là do nơi đại thể của nó trong vạn vật, cái đại thể của nó thế nào là cái tiểu thể cũng vậy, một khuôn luật ấy mà thôi, nó phải từng theo khuôn luật đã định, tức nhiên pháp luân ấy người xưa không biết hình trạng, không hiểu quyền năng thế nào nên để chữ Đạo.

Ấy vậy, Đạo vì tinh thần, vì thể chất của vạn vật hữu hình mặt thể gian nầy dựng nó sống, biết định cái chết, định cái sống, hay biết định cái thể của nó, cái thể định vạn mạng, cái thể định tính, hai cái đó tương hiệp với nhau, phù hợp với nhau một khuôn luật là Đạo, bằng trái lại là nghịch Đạo, mà hễ nó thuận thì nó còn, còn nghịch nó phải tiêu diệt.

Bây giờ luận các Tôn Giáo, họ lấy một triết lý của cơ thể tạo đoạn trong pháp luân thường chuyển mà định giáo lý của họ, nhưng có một điều trọng yếu hơn hết là toàn cả cơ thể tạo đoạn tức nhiên Đạo, mà mỗi một điều chi cũng đều để Đạo, chữ Đạo họ không biết, chúng ta không thể cãi chối, trong hình thể đó họ lợi dụng, nhưng sự thật Đạo của họ chỉ có một phần ngàn trong chữ Đạo mà thôi, chớ không phải thật Đạo.

*Bây giờ Đức Chí Tôn để trong nền Tôn Giáo của Ngài hai chữ Đại Đạo, đó là Ngài để hình tượng bao trùm toàn thể vô biên đó là Đại Đạo, nếu Ngài không nói thì chúng ta không làm sao biết được, suy đoán được. Ngài luận chữ Đạo thì nó bao trùm hết, vì có cho nên có cơ quan sanh hóa, Đức Chí Tôn đã tạo Càn Khôn Vũ Trụ trong quyền năng ấy. Chúng ta nhìn biết có một chủ quyền đấng định*

khuôn luật của nó, nếu không có chủ quyền duy nhất thì cả vạn vật trên Càn khôn vũ trụ không thể gì còn.

Trong cái hình thể tối thiểu của nó, từ tiểu nguyên tử và đến các tinh đẩu trong thế giới nó vẫn định ở trong đại thể của nó, chúng ta không thể gì suy đoán, nếu không có huyền linh vô đối của Đấng đã cầm quyền tạo đoan thì không có ai làm chủ nó được, vì có cho nên chúng ta đã thấy quyền năng ấy định quyền người chủ của nó, ta mới định quyền người chủ. Từ trước đến giờ nhất là trong nền văn minh Á Châu, chúng ta đã thấy, không có tên chúng ta không dám để tên, duy để nhất đại, nghĩa là một lớn mà thôi, do nơi nhất đại ấy mà Đức Chí Tôn tạo nên chơn giáo của Ngài để là Đại Đạo.

Ấy vậy, Bản Đạo nói, giáo lý của mỗi nền tôn giáo đều khác nhau, nhưng nó có hình ảnh của một nền Tôn Giáo, cho nên họ xưng mình là Đạo, chúng ta không thể cãi chối, duy chúng ta nên biết rằng pháp luân đạo pháp vô biên kia, hình ảnh kia vô biên vô tận thì chúng ta chỉ nhìn rằng: *Một tôn giáo nào đã từng theo khuôn luật tạo đoan đúng mực thuộc về danh lý của nó, biến tướng của nó theo một khuôn luật tối thiểu thì chúng ta nhìn. Còn ngoài ra, trái lại chữ Đạo, chúng ta có quyền giục họ tiến hay không để họ tiến vậy thôi. Chúng ta không thể gì cãi chối được, chúng ta không có quyền công kích hay sửa cải được.*

Bản Đạo nói trong vạn vật từ thảo mộc đến thú cầm vật chất, thảo mộc đến thú cầm không có được hai cái mẫu nhiệm là 'định thể' của nó và *huyền linh* của nó. Gồm hai món đó ở trong sống chết của nó. Ta biết Đạo,

ta hiểu rõ mỗi Đạo là ta sống, nếu chúng ta trái Đạo ấy thì chúng ta đâu có sống tự do đi nữa, thì cũng như chúng ta đã lên án lấy cái chết của ta, tức nhiên chính mình chúng ta đã lên án lấy mình.

Nếu nói kẻ kia vô Đạo, người nọ thất Đạo hay là họ chối Đạo. Họ làm sao chối cái sống của họ được? Chúng ta chối được hay chẳng là chối cái hình ảnh của họ và cái thể xác của họ mà thôi.

Trong vạn vật có quyền cãi chối cái sống của họ chẳng? Mà gọi họ chối Đạo? Có người không biết chữ Đạo là gì xưng rằng nghịch Đạo, cãi Đạo là mâu thuẫn, là dốt nát, chính mình họ không biết họ thì thuận với ai chớ. *Trong thể pháp tinh thần của chúng ta, chúng ta sống trong hai cái đó, sống với hình thể, sống với tinh thần là ta đã dựng một đặc ân của Đức Chí Tôn ban cho. Hại thay trong cái đặc ân ấy, Đức Chí Tôn cốt yếu để cho chúng ta đau khổ, sống trong cảnh đau khổ dựng biến hình, biến thể mà biến sanh hoặc chúng ta thấy kiếp sống mà đi tới, đi từ con đường phạm dĩ chí Phật vị, là ngôi vị của Đức Chí Tôn dành để cho mỗi đứa con. Chúng ta có thể đi tới phẩm vị Trời nữa mà chớ.*

Hễ luận theo cái khuôn luật tạo đoan ấy dựng định tiến triển của ta thì ta thuận Đạo, đạt Đạo, còn trái lại là theo con đường vật loại, là đời, tinh thần mà ta bỏ, tức nhiên chính mình chúng ta từ chối địa vị thiêng liêng ta có, hay là chúng ta tự lên án cho chúng ta ai đã chối Đạo theo thường tình gọi là bỏ Đạo, là người đó họ chối cái phận sự làm người, tức nhiên từ chối phẩm vị Thần, Thánh, Tiên,

Phật, điều đó không có phi lý. Chúng ta đang hạnh phúc, Đấng cầm quyền tạo đọa hôm nay đến chung sống cùng ta. Cái hạnh phúc của ta còn gì hơn nữa. Trong cái sống cũng thế, chết cũng thế, sống dẫu cho khổ não bao nhiêu chết mất đi nữa, chúng ta cũng an vui với bạn đồng sanh của chúng ta nơi mặt thể gian này. Có một điều đau thảm hơn hết, thay vì ngó thấy cái khổ của nhau họ lại phụ rầy nhau, tận diệt nhau, họ không biết tôn trọng mạng sống của bạn đồng sanh đã định phận của mình, **kẻ đã đoạt mạng cái 'Tứ' của Trời Đất, hiểu thấu đạo huyền vi của Đạo, dòm thấy bạn đồng sanh, con mắt họ không buổi nào ngớt giọt nước mắt.**

Mỗi ngày Bản Đạo đang sống, có nhiều khi ngồi trên lầu Trí Huệ Cung dòm xuống thấy em út lặn dận mỗi ngày tìm sống, kiếm sống, thì Bản Đạo lấy làm thương xót vô cùng nhưng luật Thiêng Liêng để nó kiếm sống mà vui sống với đau khổ của nó, nếu không vui sống nó sẽ chết, phải để cho nó vui sống, nó sống trong đau khổ nó vẫn vui sống. Có nhiều khi thấy em khổ não như là mấy đứa em bên quân đội, trong con đường chết sống của nó không có định ngày giờ, không có thời gian, làm giọt lệ của Bản Đạo phải đổ, mà chỉ có những người như Bản Đạo đổ lệ ấy mà thôi. Nhưng quyền Thiêng Liêng kia để cho nó vui sống, nó ham sống ấy đừng nó tìm sống, nếu nó biết được một cái sống khổ thì nó không còn sống nữa, thay vì chúng ta nên gượng gạo vui sống với chúng nó, để theo cái sống ấy đừng để cho có trường đau khổ cho chúng nó.

**Cả Thánh Thể Đức Chí Tôn cốt yếu để an ủi nâng**

**đỡ tinh thần đàn em, cả Chức Sắc Thiên phong thay thế hình ảnh cho Ngài để nâng đỡ cái sống của chúng nó.** Bần Đạo nói thật, chúng ta không có quyền làm cho đau khổ kiếp sống của chúng nó, bởi nó đã sống đau khổ nhiều rồi.

■ *THUYẾT ĐẠO QIV / TR 93*





## 02 CHỮ TU

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 14 tháng 2  
năm Nhâm Thìn (1952). Lễ Vía Đức Thái Thượng – Kỷ niệm của  
Đạo Giáo*

**H**ÔM NAY LÀ NGÀY LỄ CỦA ĐỨC THÁI THƯỢNG, TỨC LÀ NGÀY KỶ NIỆM CỦA ĐẠO GIÁO. BẮN ĐẠO NHƠN DỊP NGÀY VÍA CỦA NGÀI, **BẮN ĐẠO TIẾP GIẢNG CHỮ TU** mà ông Truyền Trạng Trấn đã giảng hôm trước. Đề mục còn sơ sót song đến cái đích đề mục ấy nói lại trúng, khi nói kết luận ông đã nói rằng: Duy có Tu mới có thể diu dắt nhơn loại đi đến mục đích đại đồng thế giới, đem hòa bình toàn thiên hạ, đây là trúng. Nói về chữ Tu thuyết nó vẫn còn sơ sót rất nhiều.

Chữ Tu chúng ta đã thấy thiên hạ phân ra hai chủ hướng về siêu hình, chủ hướng về siêu vật, tức nhiên cái thuyết Duy Vật và Duy Tâm nó thường phản kháng cùng nhau. Ấy vậy, Bắn Đạp thừa dịp này giải rõ chữ Tu và tầm chủ hướng của nhơn loại, phải để trong mục đích nào, ấy là một cái để chúng ta có thể nói từ thượng cổ đến giờ, tiền nhân, chư hiền, chư Thánh, chư Tiên, chư Phật đã lập giáo và đã viết ra không biết bao nhiêu Điển Luật Kinh Sách mà nói không hết, giải không cùng, hướng chỉ đứng trên giảng đài này, lấy đề mục ấy mà nói không bao giờ đủ đặng.

Bần Đạo xin lấy cái tinh túy của nó giải rõ ra mà thôi. Duy Tâm thế nào? Duy Vật thế nào? Tầm nguyên lý coi nó do ở đâu xuất hiện hai lý thuyết ấy. Theo Kinh nhà Phật ta đã nghe rõ rằng loài người có nơi mặt địa cầu này 183 triệu năm. Duy luận định nguyên lý của nó, có trong 50 triệu năm mà thôi, bốn căn của loài người nó có tánh vật của nó sanh trong vạn vật, cũng như con vật kia vậy, duy trong tánh vật của nó, có Đức Chí Tôn đến định thiên mạng của nó, nó có hai phần, hai đặc tánh. **Tánh thú và tánh Trời.**

Bây giờ luận về tánh thú của nó thì nó cũng như con thú kia vậy. Tánh của nó buộc nó đói phải cần kiếm ăn, lạnh rách phải kiếm mặc, nó khổ nó phải kiếm phương làm cho nó hạnh phúc, nó khó khăn nó phải làm cho nó sung sướng cái phàm nghiệp của nó, thích cái gì phải kiếm phương thế nào làm cho nó thỏa thích, thỏa thích ấy là cái tánh thú giục nó vậy.

Hướng chi nó sanh nơi thế gian này chịu trong luật định của nó là tứ khổ, thì bây giờ nó phải tìm phương thế thoát khổ cho đặng; **thoát khổ và tìm hạnh phúc với hình thể thì chẳng hề buổi nào tìm đặng**, chẳng khi nào thấy hưởng được hạnh phúc do nơi hình thể mà nó chịu khổ, tức nhiên **tánh thú của nó cốt yếu đến đặng chịu khổ, mà nó muốn thoát khổ, ấy là nó nghịch lại tánh đức luật định Thiêng Liêng của nó.**

Ấy vậy, khi nó còn tánh thú, nó muốn làm sao thỏa mãn hề thỏa mãn thú tánh của nó thì nhân cách của nó bị hủy diệt, nhân cách không thể bảo thủ được cho lâu,

thiên mạng nó không có phương bảo thủ, tâm linh của nó không có phương làm chủ nó đặng, thì nó phải trở nên con vật mà thôi. Vì cơ cho nên các Đạo Giáo, các triết lý cốt yếu tìm phương nào dung hòa tánh thú của nó cho phù hợp với chơn mạng của nó, tức nhiên làm phương nào bảo trọng sống thú của nó, phù hợp với nhân cách đó vậy. Muốn cho đặng thế ấy, phải giải quyết cái khổ của nó, nó **muốn thoát khổ có một đường tồn tâm mà thôi, tồn tâm tức nhiên một biện pháp giữ thiên mạng đó vậy.**

**Ấy vậy làm chủ cái tánh thú đặng bảo trọng thiên mạng, tức nhiên phải đổi mài sửa đổi luyện cả tinh thần và hình chất của mình thoát khỏi tánh thú đặng bảo tồn nhân cách, tức nhiên bảo tồn Thiên Mạng của mình gọi là TU. *Chữ Tu cốt yếu là để trau dồi cho đặng thoát cái tánh thú, bảo vệ nhân cách của mình đó vậy.***

Theo cách vật trí tri, bây giờ luận về siêu hình thì chúng nó đã thấy, hễ khi nó thức, con vật này khi nó thức, nó tìm sống trong vạn vật, nó cùng lẽ sống trong vạn vật. Luật của vạn vật tự buộc nó phải đi kiếm ăn, kiếm sống đặng bảo trọng sanh mạng của nó, theo trong Thế Pháp về cái tánh thú của nó, muốn thoát được tánh thú ấy, bởi vì nó hung hăng, bạo ngược, mạnh mẽ, cừ khôi phản trắc vô cùng vô lối, có nhiều khi thiên tánh, tức nhiên thiên mạng không thể gì điều khiển nó được, người ta thấy có nhiều khi không thể gì người ta thắng nổi thú tánh của nó, nên tìm con đường siêu hình, nó thức thì nó rất hăm hở dữ tợn hung hăng, đủ thứ hết thảy đặng bảo vệ sanh mạng. Khi nó ngủ, tức nhiên khi nó nằm ra bình tĩnh

hết dữ, nó bình định được tất cả tánh chất nó bớt dữ, tức nhiên cũng như chúng ta khi còn thức, lo tìm muôn phương ngàn kế đặng bảo thủ sanh mạng của chúng ta, bảo thủ hạnh phúc của chúng ta nơi thế gian nầy, mà thật ra kiếm hạnh phúc ấy trong giấc chiêm bao của chúng ta mà thôi. Khi chúng ta ngủ mới được an ủi, ta thức bao giờ tinh thần cũng khổ não, vì thức ấy trong thuyết siêu hình mới xuất hiện ra hai lý thuyết tương đương ấy. Từ thượng cổ đến giờ có thuyết nào giải rõ nó chưa. Chúng ta đã thấy rất ít, chúng ta định trước, chúng ta đã thấy cái thuyết ‘*Tánh mạng song tu*’ rõ rệt, ta có thể nói hai cái thuyết ấy như lý thuyết Pythagore và Đức Chí Tôn, Pythagore lấy cách vật trí tri làm căn bản đặng đi đến siêu hình, vẫn từ cách vật trí tri đến siêu hình, còn Đức Phật Thích Ca lấy siêu hình làm căn bản đi dặt cách vật. Hai lý thuyết ấy đương đầu với nhau, mà đã thấy thật sự thì Pythagore không khi nào cầm lấy nó, nó không có vật, nó không có hình, nó cho rằng cái sống của vạn vật nơi mặt thế gian nầy do nơi vô hình xuất hiện, tức nhiên siêu hình kia làm căn bản của cách vật trí tri, mà nếu không có cách vật trí tri đứng chung đó, chẳng hề khi nào chúng ta thấy hai bên tương hội cùng nhau, vì vậy Ngài để chữ Dyade, hồi xưa Bản Đạo đã triết lý hai chữ ấy mà hầu hết người Việt Nam dịch chưa rõ. Bản Đạo nghe chữ Dyade tưởng rằng chúng ta có dịp đem cái siêu hình tả ra, tức nhiên đem chữ Dyade đến cùng Ngài, chữ đó giải không ra.

Ấy vậy, cái lời của **Chí Tôn để trên mặt thế gian nầy có hai phương pháp, siêu hình cũng trong đây, mà**

**siêu vật cũng trong cửa Đạo này. Tại sao?**

Tại vì có một Đạo Giáo Ngài đến một thân Ngài mà thôi, cả con cái của Ngài đã cho đầu kiếp dưới thế gian này trước, rồi Ngài mới đến sau, Ngài chung hiệp lại làm Thánh Thể của Ngài, Ngài biểu nó dâng Tam Bửu là dâng xác thịt, trí não, dâng cả tâm hồn tức nhiên dâng cả sanh mạng của nó cho Ngài để làm chữ Khí, rồi Ngài trả chữ Khí của Càn khôn vũ trụ, tức nhiên cái sống của Nhơn loại đi đến mục đích chữ Tu, **Ngài biểu cả toàn thể dâng xác thịt cho Ngài, Ngài trả lộn lại cái sống của Càn khôn vũ trụ, trong mình nó sống vậy mà làm Thánh Thể của Ngài.**

Chúng ta tưởng tượng một ngày kia, toàn cả Nhơn sanh đứng làm phần tử Thánh Thể của Ngài phụng sự cho Vạn Linh, tức nhiên phụng sự cho Nhơn loại, hiệp trí não tâm hồn dâng cho Ngài hết, còn trở lực nào ngăn cản nữa, Nhơn loại sẽ đến một cái tối trọng và thiên hạ nhút gia như Đức Chí Tôn đã muốn.

■ *THUYẾT ĐẠO QV / TR 07*



### 03 CHỮ TU (TT)

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 14 tháng 5 năm Nhâm Thìn (6-6-1952).*

**Đ**ÊM NAY BẮN ĐẠO XIN BẮT CHƯỞC CÁC BẠN ĐÃ LÊN GIẢNG ĐÀI TỪ THỬ ĐẾN GIỜ. **GIẢNG** chữ TU.

Chữ Tu tiếng Phạn gọi là *Dyana*, người Miên tức nhiên người Tân Nhon, nói trại lại chút *Xaxona*. Tiếng Pháp hay tiếng Âu Châu *Seperfectionner* nghĩa là *Rendre parfait ou plus parfait* có nghĩa là làm thế nào cho mình đặng tận thiện tận mỹ. Tiếng Tu nó bao quát như thế, Thiên Kinh vạn điển tiếng của các tôn giáo đã để lại duy chỉ một chữ đấy mà thôi, thành thử chẳng phải đứng trên giảng đài mà giảng chữ Tu ấy cho cùng lý được, nhứt là Bần Đạo có thể lấy cái tinh túy của nó để giảng, dầu không trọn vẹn, nhưng cả toàn thể con cái Đức Chí Tôn để ý, định trí cho lắng nghe và hiểu.

Vả chẳng khuôn luật thiên nhiên của Tạo Hóa nó buộc cho các đấng linh hồn dầu vật loại, phải trau mình thế nào đặng đoạt cho đến nhơn phẩm của mình, rồi khi đã đứng địa vị làm người, mình phải giới mài, sửa cải thế nào đặng đi từ từ đặng đoạt cho đến Phật vị.

**Chúng ta sanh nơi đây rồi chết, rồi tái sanh lại đặng mỗi kiếp sanh chúng ta Tu, Tu đặng từ từ bước lên Thiên Liêng vị của mình. Tu hơn phẩm đoạt đến địa vị tối cao tối trọng là Phật vị đó vậy.**

Trong phương Tu của chúng ta, buổi nào cũng Tu, vừa trong lòng mẹ ra khỏi thì đã Tu rồi. Tu là gì?

Đứa con nít nó không biết nói, không biết gì hết, không biết làm sao đặng mẹ nó cho bú, hễ nó khát sữa nó có phương pháp là nó khóc, nó tìm phương làm cho mẹ nó hiểu, tức nhiên nó Tu đó. Rồi khi nó biết cha biết mẹ, biết thương cha mến mẹ, cái đó cũng cái Tu của nó nữa. Khi nó có em biết thương em, cái Tu nó đấy. Khi trí khôn ngoan hơn chút nó vô trường học, mỗi ngày học được mấy chữ, Thầy kể rằng học đặng thấu đạt được cái hay cái biết là Tu đó, lớn hơn chút nữa có trí khôn ngoan, nó kiếm phương thế làm sao cho nó hay hơn bạn nó, ham làm giỏi hơn bạn, nó biết tranh đua tức nhiên nó Tu đấy. Khi nó biết khôn ngoan rồi, hiểu rằng tôi phải học cho hay hơn thiên hạ trong xã hội hơn quần, nó kiếm thế nào học hỏi cho nhiều đặng sống cùng xã hội, Tu đấy. Khi nó có tuổi, trong tuổi trứng nước đó đến tuổi khôn ngoan hơn nữa, nó biết lựa chọn một người bạn trăm năm là vợ của nó, ấy là nó Tu đấy. Đối cùng xã hội hơn quần nó kiếm phương pháp thế nào đứng trong xã hội cho có địa vị của nó, nó nong nã đừng cho nó quá hèn, mỗi ngày nó kiếm thế tiến triển hay ho thêm mãi? Tu đó.

À! cái Tu từ khi mới thơ sinh lọt lòng mẹ đặng làm người, nó Tu về Nhơn Đạo, tức là Tu thân. Cái Tu thân



gọi rằng Tu thân là chi? Là nó phải biết cái Tu thân ấy mới có phương thể lập công cùng xã hội nhơn quần. Nó lập công là làm thế nào cho toàn cả nhơn loại trên mặt địa cầu nầy đặng hạnh phúc, nếu như nó có phương thể làm nên cái công nghiệp vĩ đại ấy là Tu thân của nó đấy.

Bây giờ Bản Đạo mới thuyết cái phương tu trong chơn truyền của Đức Chí Tôn đã để nơi cửa Đạo nầy. Chúng ta dùng Tam Bửu mỗi ngày, chúng ta cầu nguyện Đức Chí Tôn đặng dâng hiến ba của báu ấy. Bản Đạo thuyết Tu về Tinh, Tu về Thân đặng lập Công, tức nhiên mình thờ phượng cái Tinh của mình, báu đầu tiên của mình là thân thể mình. Bây giờ ta chỉ nói với một kẻ ngu muội hay là khùng kia cũng vậy, mà mình biết nó khùng mà nó cũng biết nó khùng, nhưng ta điếm mặt nó nói, mây điên, mây khùng thì nó giận dữ ngay và tức mình lắm. Cái giận ấy là trong tinh thần của nó có khuôn luật thiên nhiên bảo nó phải Tu, đừng để nó ngu, mà hễ ai nói nó ngu tức nhiên làm nó phạm luật thiên nhiên ấy, nên nó không chịu, nó tức giận lắm dẫu cho nó đã thiệt ngu.

Hướng chi con người sanh ra nơi cõi nầy, Đức Chí Tôn đã ban cho một cái ân đặc biệt, hễ khi nào trong lòng mẹ đã xuất hiện ra thì trong cái tinh thần thiên nhiên của ta nó đã có cái quyền năng đạt được cả cái hiểu biết của nhơn loại, dẫu cho thượng cổ, trung cổ nó cũng tự nhiên am hiểu cho được mới thôi. Cả cái tinh thần của nó đấy có đủ quyền năng đạt đặng khối bao quát thiên nhiên về tinh thần trí não của loài người.

Từ khi loài người đã có mặt nơi thế gian nầy đều

muốn thoát ly cái thú tánh của họ. Hễ thoát ly dạng cái thú tánh ấy tức nhiên họ sẽ định tâm sáng suốt thành ra một vị Thánh tại thế gian này. Chúng ta đã thấy biết bao nhiêu vị Thánh sống xuất hiện trong loài người từ thử đến giờ, huyền bí vô biên của tạo đóa là do đó, nơi đó.

Ấy vậy, cái khuôn luật thiên nhiên kia bảo ta phải Tu trí, nếu chúng ta ngu xuẩn, mê muội thì bao giờ cũng phải chịu làm tôi đòi nô lệ trong kiếp sống của ta, chúng ta vẫn thấy một đứa con nít mà nó vẫn kiếm phương thế đặng hiểu mọi điều thiên hạ đã biết, nó không biết nó hỏi, vẫn nặn cho biết, ấy cái luật thiên nhiên biểu nó Tu trí. Tu trí đặng chi? Đặng đủ khôn ngoan, Tu hạnh đức hay hạnh kiểm của mình, rồi mới Tu ngôn ngữ của mình, Tu trí đặng lập ngôi tại thế gian này, tức nhiên Tu về khí đó vậy.

Bây giờ tới Tu tâm, hễ khi nào chúng ta đầy đủ trí thức, tâm ta mới sáng suốt, khi tâm đã sáng suốt thì biết rằng: Cảnh tượng kiếp sống của chúng ta đây cả thảy đều là mộng ảo, dầu cho cái ý sống hay cái thân của ta đây cũng là mộng ảo, con vật thân thể đã thế nào thì thân thể ta cũng thế ấy. Con vật chết như thế nào thì chúng ta cũng chết tương tự như thế đó, không khác. Đã biết kiếp sống chúng ta là mộng ảo thì chúng ta cần phải tìm gì mà chớ. Tìm cái chi cho bền vững chắc chắn hơn, tức nhiên cái thiên lương của chúng ta, là căn bản là linh hồn của chúng ta. Ta đã hiểu được cái Chơn Linh của chúng ta nó bất di bất dịch, nó tồn tại mãi mãi nơi cõi Hằng Sống, biết được cái sống ấy là Hằng Sống thì ta phải tô điểm nó, gìn giữ nó cho được trường tồn đẹp đẽ.

Trước các Tôn Giáo, như là nhà Phật chưa có danh từ thiên lương là gì và tiếng linh hồn mà thiên hạ đã để lấy chữ tâm mà tượng trưng ấy thì nó vẫn là bóng dáng chớ không phải thiệt tướng. Lấy chữ tâm là bất quá nói cái trí của chúng ta do tinh thần căn bản, nên lấy chữ tâm thay thế cho tinh thần, chớ chưa phải thật tướng tinh thần.

Ấy vậy, khi chúng ta đã qua khỏi Tu trí, mới tới giai đoạn Tu tâm, thì Tu tâm ấy nó buộc chúng ta phải xem xét quan sát cả hành tàng kiếp sống của các bậc Thánh Nhơn, Hiền Triết, lời nói và việc làm của các vị Phật hay các vị Tiên đã lưu lại tại thế này, chúng ta mới lấy nó làm căn bản, đặt kiếm một khuôn khổ, một phương pháp đặc biệt của mình để làm phương tu của mình.

Các bạn cả thầy đều biết sự Tu Tâm nó chẳng phải để một cái tình cảm đối với vạn vật hay như loại nơi mặt địa cầu này, mà nó còn dắt ta đi, đi mãi con đường đi của nó vô biên, vô tận, bởi nó lấy Càn Khôn Vũ Trụ làm phương tu của nó. Nó lấy Càn khôn vũ trụ làm nhà, làm căn bản của nó, cho nên trí của ta đối lại tâm ta, nó lại không vừa, vì danh của tâm nó còn cao vọng hơn nữa, nó còn vô tận vô biên hơn nữa. Nơi cảnh vô hình thế nào thì chữ tâm cũng thế ấy, không ai biết rõ. Do chữ tâm mà Đức Chí Tôn để cái tình yêu ái, cái Thương với cái Công Chánh, hai cái đó là hình trạng thay thế chữ tâm mới thiệt tướng của nó mà thôi. Còn ngoài ra nữa nó liên hệ và liên quan với cả Phật tánh, Thiên tánh nữa kìa. Muốn đến con đường liên hệ với Thiên tánh, Phật tánh, nó có một cái cửa là cửa tịch mịch, cái cửa ấy ở thế gian này thiên hạ

muốn lắm, mà phần nhiều đi chưa tới là cửa Hư Vô Tịch Diệt trong cảnh Thiêng Liêng đó vậy.

Đạo Cao Đài giờ phút này còn thiếu cái đó, tức là Đạo Cao Đài còn thiếu Tu Tâm vậy. Nếu Tu Tâm mà thật hiện dạng là '**Ái truất thương sanh**', hành vi của Thánh Thể của Ngài, **phụng sự cho Vạn Linh là Tu Tâm đó**. Nhưng cái tâm mà diễn ra bao nhiêu đây không phải đủ, nó còn nữa, còn vô ngàn vô tận, cả kiếp sanh này chúng ta không có cái năng lực để tạo nó. Ta chỉ nhờ hồng phúc mới tạo nó dạng, nên ta cần nó lắm. Nếu chưa dạng chúng ta không thể nói rằng: Con đường của chúng ta thật hiện còn đi xa vời hơn nữa, bởi vì **phụng sự vạn linh Đức Chí Tôn đã để là cốt yếu Ngài nói rằng: Nếu biết phụng sự vạn linh các con mới bước vô con đường Tu tâm của các con**, mà nói các con chưa Tu tâm, bởi cả hình trạng vô biên các con chưa theo dõi, dấu cho các con dạng chữ Từ Bi, Bác Ái và Công Chánh thì cũng chưa đủ gì hết.

Ấy, Tu tâm ấy mới gọi là Tu tâm. Hễ có tâm mới có phương thể lập Đức. **Đức Chí Tôn dạy chúng ta phụng sự vạn linh cốt yếu biểu chúng ta rón Tu tâm**, Tu tâm chúng ta mới đổi lại cái quyền năng tinh thần của tâm lý dạng lập Đức là Tam Lập đó vậy, vì nó liên hệ với nhau như thế đấy.

Cả những lời Bản Đạo thuyết từ này giờ có thể viết ra một quyển sách mà nói lại có bao nhiêu, về rồi suy nghĩ kiểm hiểu sẽ thấy tràn trề ý vị.

■ *THUYẾT ĐẠO QV / TR38*

**04** **ĐẠI TỪ PHỤ LÀ CHA CẢ VẠN LINH**

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh.  
Ngày 29 tháng 4 năm Đinh Hợi (1947)*

**H**ÔM NAY BẮN ĐẠO GIẢNG LOÀI NGƯỜI DO ĐÂU MÀ ĐẾN. TRƯỚC KHI TA TÌM CHỜN LÝ ẤY, TA nên biết trước Tạo đoan là Cha cả vạn vật hữu hình và tìm nguyên căn của Chí Tôn trước đã.

Chúng ta đã nhìn trong kinh điển hồi trước để lại thấy cả cơ quan hữu vi nhân tiền nầy làm cho ta biết và nhìn đến tạo đoan ấy là Đại Từ Phụ. Chẳng luận giống dân nào và các nhà triết lý của các tôn giáo cũng vậy, đều nhìn Đấng tạo đoan Càn khôn thế giới sanh hóa vạn vật và loài người, là Đấng Cha cả chúng sanh, ấy là các tôn giáo đã có từ thượng cổ đến giờ. Phật giáo cho ta hiểu, có một Đấng quyền năng vô biên vô đối không tả được, tạo ra vạn vật Càn khôn vũ trụ nầy. Đấng ấy đã có đến ở cùng loài người, cũng thọ bao nhiêu thống khổ, đau đớn, biết luân luân chuyển chuyển từ phẩm người đến Thần, Thánh, Tiên, Phật. Đấng ấy nắm cả quyền năng vô đối, huyền vi mầu nhiệm trong tay, tạo nên Càn khôn thế giới định phép công bình, lành có lành trả, ác có ác trả hiển nhiên, nên loài người tôn sùng Đấng ấy là Đức Thượng Đế, cầm quyền thống ngự vạn linh ấy Hoàng Đế tối cao

thượng của võ trụ vậy.

Các tôn giáo có nói Đức Thượng Đế là Đấng không nhìn thấy được vì không hình không ảnh, nhưng không một việc nào mà Ngài không biết. Trong Nho Giáo có câu: *‘Thiên võng khôì khôì, sơ nhi bất lậu’*. Nghĩa là: Trời cao lồng lộng mà mây hào nào cũng không qua khỏi tay Ngài và lưới Thiêng Liêng của Ngài, nên xưng tụng Ngài là Thiên Tôn cầm quyền vạn linh mực thước như một ông tòa trị thế.

Đấng tạo ra Càn khôn vũ trụ, sanh ra nuôi nấng tạo ra bảo bọc, hằng để trong mỗi thi hài một tâm linh mới được khôn ngoan hiểu biết rằng: Có người có ta nên ta nhìn Đấng cho ta cái tâm linh ấy là Đấng tối linh, là Cha của ta. Ngoài Đấng ấy thì không ai nữa làm chúa tể của vạn linh đặng, tôn sùng như thế là thấy Đấng Cha cao thượng hơn ông Cha phàm, vì thế mới xưng tụng Ngài là Đại Từ Phụ. Thật thế, nhà Phật cho Ngài là Đại Từ Phụ trứơng hơn hết, vì nếu Đấng ấy không cho một điểm Linh quang thì thế nào bảo tồn sanh mạng đặng.

Loài thú, ta thấy hiển nhiên mới sanh ra tuy mắt còn nhắm híp mà vẫn tìm vú mẹ để sống, đến cỏ cây hễ sanh ra thì biết trải lá hứng sương tuyết, hấp thụ cái sanh khí mà nuôi sự sống, một vật có điểm linh quang ấy, như thế khối linh quang ấy là Cha vậy.

Đại Từ Phụ là Cha cả vạn linh, chúng ta là con cái của Ngài, không phải chỉ hưởng phần hữu hình tại thế mà thôi. Ngài lại còn dành một phần quý trọng hơn là *nhứt điểm linh quang*, nhờ đó mà từ vật chất tiến đến

thú cầm nhơn loại, mới tiến đến Phật vị mà ngang phẩm cùng Ngài. **Đức Từ Phụ là Phật, Ngài muốn cho con cái của Ngài cũng thành Phật, đặng đạt quyền năng bí mật như Ngài, rồi lập ra một Càn khôn thế giới khác.** Luật thiên nhiên của một ông Cha tạo nghiệp, thì con theo nghiệp Cha mà tạo ra sự nghiệp khác nữa.

Tuy trong buổi Tam Kỳ Phổ Độ, Bản Đạo biết **mở Đạo Cao Đài đặng tuyển chọn trong hàng Phật đạt kiếp từ tạo Càn khôn thế giới đến kế vị Ngài.** Trong buổi Đại Từ Phụ mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ có treo bảng ở Ngọc Hư Cung lập một Ông Trời kế vị Ngài, nhưng chúng ta thấy trong hàng Phật có ba người:

**1. Phật Thích Ca.**

**2. Phật Di Lặc.**

**3. Đức Chúa Christ.**

Thử hỏi ba người ai sẽ làm Trời, ta tưởng ba người sẽ có một người làm được, mà người đó chúng ta biết chắc có, tuy không quyết đoán trước đặng, chúng ta mơ màng ngó thấy nhưng không dám nói.

**Hễ Đấng nào đủ quyền năng trị thế, tinh thần cho cao trọng thâm phục cả tâm lý nhơn sanh vào khuôn Đại Đạo, gồm tinh thần tư tưởng loài người lại được thì Đấng ấy sẽ kế nghiệp Đức Chí Tôn.**

■ *THUYẾT ĐẠO QI / TR47*





## 05 VẤN ĐỀ ĐẠI ĐỒNG THẾ GIỚI

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo – Đêm 14 tháng 6 năm Đinh Hợi  
(31-7-1947)*

**B**ẢN ĐẠO HÔM NAY THUYẾT VỀ TRIẾT LÝ NGUYÊN DO CỦA LOÀI NGƯỜI. TRIẾT LÝ ẤY LÀ MỘT VẤN ĐỀ TỪ CÓ LOÀI NGƯỜI ĐẾN GIỜ, TÌM TÒI CHO THẤU ĐÁO CHƠN LÝ HẦU ĐI CHO TRÚNG CON ĐƯỜNG TỨC LÀ ĐẠO VẬY.

Từ thượng cổ loài người chỉ biết mình có một, nghĩa là đồng sanh đồng tử. Muốn biết nguyên căn triết lý các Đạo giáo, truy tầm vấn đề trọng yếu ấy thì thử hỏi loài người do nơi nào mà đến? Chịu phần tử sanh cùng vạn vật để làm gì? và chết phải đi đâu?

Chẳng lạ gì, tại thế gian nầy từ thử các Đạo giáo đều tìm nguyên căn ấy tức là để trở lại nguyên do căn bản gọi là Đạo.

Cái thuyết tối trọng tối cao ấy phải viết sách, mới mong đủ nghĩa được. Bản Đạo có nói triết lý ấy nơi đây thì chắc chắn chư hiền nghe cũng như không, nghĩa là không bổ ích chi cả, bởi quá sức hiểu biết. Nên Bản Đạo hứa ngày rằm tháng 7 đến đây sẽ viết ra cái chơn lý ấy trong một bài diễn văn, nguyên do cả đạo đức triết lý.

Hôm nay Bản Đạo xin thuyết minh vấn đề đương

sở dụng hiện thời là vấn đề đại đồng thế giới (Fraternité unverselle). Tại sao nước nào, dân tộc nào trong thế giới hiện chừ đương mơ mộng tìm phương pháp đại đồng thế giới? Nói thật ra kể từ có Thánh Giáo Gia Tô, vấn đề ấy chấm dứt một câu hỏi nguyên vẹn và thúc nhứt hơn hết. Thuyết đại đồng Phật Giáo đeo đuổi mãi mới lập thành giáo, rồi mới lập cả tâm lý đại đồng.

Loài người từ tạo thiên lập địa đồng một nguyên do một tánh chất, đồng một nguyên linh, thúc kết triết lý ấy hơn hết là từ Đức Chúa Jésus tạo nên Thánh Giáo Gia Tô. Ngày nay Đạo Cao Đài cũng đeo đuổi mục đích ấy. Trên mặt địa cầu, người ta tìm hiểu loài người được hai ngàn bảy trăm triệu (2.700.000.000) vì nguyên căn tinh thần hình thể, chủng tộc loài người là một nguyên do, một căn bản. Rồi đến thể nầy biến cải sắc da đen lên xám, lên xanh, lên đỏ, lên vàng cuối cùng là da trắng. Đương nhiên là măn Hạ Nguơn Tam Chuyển, lên Thượng Nguơn Tứ Chuyển, vì **chuyển tiến nên loài người phải chịu khảo đảo đặng vào trường thi hầu thoát khỏi mặt địa cầu nầy để đến thế giới cao trọng hơn, còn rũi rớt thì ở lại địa cầu nầy mà làm thân thông nhơn, do hai sắc da vàng và trắng hiệp lại xuất hiện.**

Ấy vậy, thuyết đại đồng thế giới trong buổi nầy **Chí Tôn lập Đạo Cao Đài cốt yếu để làm cho loài người biết mình do một nguyên căn linh hoạt sản xuất chung nhau, biết nhìn nhau là anh em đồng một nguyên căn mà đến.** Từ cổ chí kim các tôn giáo tìm đủ mọi phương làm cho loài người thức tỉnh tinh thần, biết nhìn nhau

là cốt nhục. Hại thay! loài người chẳng biết nhìn chơn lý của Đạo, những lương mờ hồ nên Chí Tôn buộc lòng phải đến tạo nên Đạo Cao Đài, chủ trương cho loài người một đại nghiệp, hiệp một hoàn cảnh, chung sống nhau một tinh thần, một căn bản, qui tụ cho toàn sắc dân hầu bảo trọng cái sống của nhau, sót ngọt chia bùi, bảo tồn nhau cho qua sự khảo đảo đau đớn nơi khổ cảnh này từ trước.

Luận xét đến các nước ở Âu Châu, ở Á Châu đồng tìm chánh sách vạch triết lý ấy và đương hoạt động loài người hiệp nhau làm một. Bởi lý do đó các nhà thượng đẳng như sanh chia nền chánh trị ra mỗi quốc gia, dụng tâm lý chia đều quyền lợi, cố ý tìm cách thống nhất cả loài người làm một trong đường sanh hoạt mà thôi, ấy là nước Mỹ đương thi thố hiện thời, còn nước Nga lại chia phân tài sản, dung hòa tâm lý tạo cho loài người một phẩm giá, một quyền lực đồng nhau. Phương pháp ấy khó đạt thành nguyện vọng, chúng ta sẽ thấy những tư tưởng rẻ rúng ấy chẳng còn hiệu lực cao siêu trong thời gian ngắn ngủi sau đây vì cái quyền lực **muốn hiệp tâm lý cần phải yêu ái, kính trọng nhau, tôn trọng mạng sanh cho nhau, chia buồn rầu khổ não, nhìn một Đạo với nhau, lấy tình cốt nhục đối đãi với nhau thì mới đầm ấm cả đại gia đình xã hội, tức là toàn cầu thiên hạ vậy.**

Muốn đạt cho được mục đích ấy, duy lấy đạo đức tinh thần, muốn kính nhau, hòa nhau, nhìn nhau là ruột thịt, mình thấy nhà bạn mình có của nhiều lại ganh ghét, đứn nẩy giành của đứn kia, hỏi vậy hòa được chăng? **Nếu còn giành ăn, ở, mặc, sang giàu, cao trọng thì không**

thế nào đi đến đại đồng tâm lý được.

Cái hiện tượng của chúng ta đã thấy trước mắt, nước nào tìm phương pháp đại đồng thế giới mà chẳng biết hiệp tâm lý làm một thì chỉ là chánh sách vô hiệu nghiệm mà thôi.

Ví cố, Chí Tôn đến tạo một gia đình này có một ý nghĩa tối cao tối trọng, là muốn thế nào dầu nam hay nữ thương yêu mực thước hiệp tâm lý cả loài người mà tạo thành khuôn mẫu, một thể hệ mà gây tình anh em cốt nhục, vừa thi hài vừa trí thức tinh thần mà chung sống cùng nhau.

Thoảng ngày kia toàn Đạo biết thương yêu nhau như ruột thịt, toàn quốc dân Việt Nam hiệp một thì hội giống đại đồng thế giới mới mong gieo rắc khắp nơi, gây dựng tạo thành nền móng vĩnh cửu, bằng chẳng thì các phương pháp khác chỉ sẽ là vô ý thức mà thôi.

■ *THUYẾT ĐẠO QI / TR 50*

## 06 THUYẾT ĐẠI ĐỒNG

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Ngày mồng 1 tháng 11 năm Đinh Hợi (1947).*

**N** GÀY NAY BẮN ĐẠO GIẢNG VỀ ĐẠI ĐỒNG. TRƯỚC KHI GIẢI THUYẾT ẤY, BẮN ĐẠO XIN GIẢNG thuyết duy tâm và duy vật. Nếu không thấu hiểu hai thuyết ấy thì không hiểu thuyết đại đồng. Bắn Đạo đã giảng về Tam Bửu tức là ba cơ quan tạo nên con người:

**1. Là Tinh**

**2. Là Khí**

**3. Là Thần.**

**Tinh là gì?** Tinh là con người hữu hình tức là xác thịt ta.

**Khí là gì?** Khí là trí não của chúng ta.

**Thần là gì?** Thần là linh hồn của chúng ta, Đức Chí Tôn gọi là Chơn Linh.

Ba món báu ấy tương hiệp với nhau, bởi vì mỗi Bửu có Thể Pháp riêng, mà ba xác ấy hiệp lại mới tạo thành hình ảnh con người.

Bây giờ phân ra:

Tinh là vật, tức nhiên là con vật là thú, như các con

thú khác, nghĩa là hình xác đứng về hàng phẩm thú.

Khí là sanh quang, trí não ta.

Thần là Chơn linh sản xuất nơi Chí Tôn.

Ba cơ quan tương liên nhau, có Khí làm trung gian. Khí là trí não ta, nó đáo đến địa giới hiệp cùng Chơn linh cho huệ trí. Trái lại, nếu nó không tương liên với linh hồn đặng thì nó lại tương liên với xác thịt, nghĩa là nhập vào giác tánh của con người. Giác tánh là gì? Giác tánh là trí não thô sơ, nó chỉ biết sống như con vật. Tỉ như con thú kia mới sanh ra chưa biết gì mà đã tìm vú mẹ, đặng bảo trọng sanh mạng của mình. Luật bảo sanh biểu nó phải tìm bao nhiêu đó để sống mà thôi. Ba món báu ấy tương liên với cả Càn khôn vũ trụ, Thần tương liên với Phật tức là Chí Tôn, Khí tương liên với Pháp, còn Tinh tương liên với Tăng, tức là với vật loại.

Ấy vậy, duy vật là xu hướng theo Tinh, còn duy tâm tức là thuyết hữu thần, tương quan với Phật là Chí Tôn. Bình thường các tôn giáo, đặt ra tên này, danh nọ đủ thứ, chí lý là tìm Đấng tạo sanh vạn vật, lấy hình của Người mà tạo Linh quang của loài người tức là Cha linh quang của chúng ta, hay là Cha của vạn loại đó vậy. Bởi vậy, các tôn giáo như là Thiên Chúa Giáo nói: Con người là Thiên Thần bị hãm tù bởi Chơn linh của chúng ta với Thiên Thần đồng chất với Chí Tôn. Mang lấy xác thịt này tức là ở trong cái khảm vật loại. Còn Phật Giáo cho ta hiểu ba báu ấy chẳng khác nào như người cỡi ngựa với con ngựa. Con ngựa ấy là con kỳ vật tức là Tinh, Pháp là dây cương con ngựa, mà trọng yếu hơn hết là đồ bắt kể con ngựa là

hàm thiết, chun đang kềm con ngựa chạy ngay con đường mình muốn tức là Tinh. Người cõi là Chơn linh ta, nghĩa là Thần, Thần là hình ảnh của Chí Tôn tạo cho ta, vì có con người có cao vọng chưa đạt được gì cao trọng, chưa đắc huệ trí mà đã tưởng mình là ông Trời con, nên luôn luôn muốn làm Trời hơn hết. Tại sao vậy? Có khó gì đâu mà không hiểu: Đứa học trò ngồi trong lớp thấy ông quan vô, có kính sợ chi đâu mà tự nói thầm rằng: ông làm quan được trước, tôi cũng sẽ làm quan được, trừ ra khi nào ném sách vở ra chẵn trâu thì mới hết phương làm được.

Chơn linh biết mình muốn tu hầu làm Thần, Thánh, Tiên, Phật, cũng có thể làm bằng được Chí Tôn mà chớ, bởi vì phẩm vị Ngài đã dành để sẵn cho các con cái Ngài, nếu người nào làm được như Ngài vậy. Bởi vậy dầu chưa làm được ra gì, đã biết mình là Trời tại thế. Có câu chuyện tức cười, bằng cố hiển nhiên như Đức Trạng Trình là Nguyễn Bình Khiêm buổi nọ, hồi còn bé đi học, có Quan Huyện đến xét trường hay thăm trường chi đó, nghe nói Ngài nổi danh Thần Đồng khi thấy Ngài nhỏ người, thân không cao lớn hơn ai, lại bận áo rộng xù xình, vì bận bính của ai đó lết bết dưới đất thấy nên gheo chơi. Ông Huyện ra một câu đối như vậy: Học trò là học trò con, quần áo lon xon là con học trò. Ngài ứng thình trả lời liền: Ông Huyện là ông Huyện thẳng, ăn nói lằng xằng là thẳng ông Huyện. Ngài nói liền, thiện tu nhưt định không chịu thua.

Ấy vậy, duy tâm thì sản xuất thiên tâm, duy vật thì sản xuất nhơn tài. Để rồi sau Bản Đạo sẽ thuyết ra thiên

tài và nhưn tài một lần đặc biệt. Nay giờ Bản Đạo đã mở đề cho hiểu xin nên nhớ và nghe giảng tiếp thuyết đại đồng. Đại đồng là hiệp một loại vật, vậy đại đồng tiến hóa do căn bản nơi đâu mà có? Dám chắc hỏi đại đồng là gì? Không ai giải nghĩa được. **Đại đồng là đồng sanh tức nhiên là chúng sanh đó vậy.** Ai đã đồng sanh với ta là bạn là anh em của ta. **Bởi các vật hữu hình thọ quyền năng vô tận vô biên của Chí Tôn, đến thế gian với một mạng sanh, tức là đồng sanh, dầu vật loại, côn trùng, thảo mộc, thú cầm hiệp với loài người là chúng sanh, tức nhiên là bạn đồng sanh cả thấy.** Hễ đồng sanh ta phải nhìn nhau là anh em trong lòng Chí Tôn mà sản xuất, vì nhà Phật cấm ta không đặng sát hại sanh vật, vì là bạn đồng sanh của chúng ta.

Vậy hai chữ đại đồng là gì?

**Thật ý nghĩa bạn đồng sanh, nhìn nhau hiệp một trong nguyên căn gọi là Đại Đồng.**

Hỏi thuyết đại đồng ngày nay xuất hiện là tại sao? Chúng ta đoán dễ lắm. Cung kính, tôn trọng, quý hóa mạng sanh vạn loại, loài người đứng phẩm tối cao tối trọng, thay thế hình ảnh Chí Tôn có quyền làm chúa đại đồng. Loài người bị tàn ác, chẳng những sát hại vạn linh mà thôi, lại chém giết tranh ăn, tranh sống, lấy cường lực đàn áp làm căn bản, dùng bạo tàn làm chúa thiên hạ, chớ không dùng đạo đức tinh thần, bạo tàn không dễ làm chúa thiên hạ. Cái thuyết duy vật là trong khuôn luật vật hình nhứt định, còn thuyết duy tâm chỉ có khuôn khổ thiên nhiên, theo thuyết duy vật nào là các cường quốc trên khắp



địa cầu tìm đủ phương châm luật pháp, làm cho thiên hạ hóa ra đại đồng ấy là điều mơ mộng vì không hề đạt vọng được. Chưa ai hiểu đặng một người tài tình quán chúng, trí não cao sâu phải hạ mình làm người ngu dốt. Chưa có quyền năng nào mà đem một đứa ngu dốt lên làm ông tể tướng triều đình. Hàng phẩm căn mạng đều do Chí Tôn sở định. Đã biết không ai ép buộc được, không khuôn luật nào biểu một vị đại văn sĩ ăn mày ngoài chợ được.

Hễ không có hình luật nào làm được, sửa được thì thuyết đại đồng thiên hạ không thành tựu. Thuyết ấy kết liễu được là khi nào lấy thuyết hữu thần duy tâm làm môi giới chung trong sự yêu ái tôn trọng nhau, trong tình anh em đồng một căn bản, một máu thịt, một chủng tộc. Vì có các Đấng giáng cơ bên Âu Châu nói: Loài người sẽ đạt đến địa vị tối cao tối trọng mà họ muốn đạt, là loài người sẽ có nòi giống một quốc gia, một tôn giáo, ngày giờ nào loài người đạt được ba điều ấy thì thế giới đại đồng kết liễu thành tướng. Chí Tôn đến với loài người, Ngự Mã Thiên Quân của Ngài sợ Ngài xuống trần phải nguy hiểm, Ngài đến tạo cho loài người một quốc gia, một nòi giống, một tôn giáo, nhưng Ngự Mã Quân của Ngài không muốn cho Ngài đến nên thay Ngài đến làm cho ba điều ấy thành tựu nên hình. Nếu ba điều ấy thành thì đại đồng thế giới thành. Nếu ba điều ấy không thành, thì đại đồng thế giới thuyết vẫn còn trong vòng mơ mộng.

■ *THUYẾT ĐẠO QI / TR103*



## 07 TÁNH ĐỨC NÒI GIỐNG VIỆT NAM

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo – Ngày rằm tháng 8 năm Đinh Hợi (1947)*

**H**ÔM NAY BẮN ĐẠO LUẬN BÀN CÙNG MẤY CHỊ, MẤY EM, BẮN ĐẠO GIẢNG VỀ TÁNH ĐỨC CỦA nòi giống Việt Nam, dầu nam hay nữ, dầu sùng bái Tôn Giáo nào cũng không nên quên **mỗi Đạo căn bản lưu truyền của nòi giống là tin tưởng Trời tức Đấng Chí Tôn** đó vậy.

Toàn thiên hạ trên mặt địa cầu này, ngày nào họ biết Đạo của Chí Tôn, họ sẽ bỏ cả khuôn khổ đạo đức của họ mà chớ, vì **từ thử nước Việt Nam vẫn giữ được tánh đức lương thiện của mình, nên vì lẽ công bình ấy Chí Tôn mới đến hoằng khai Đại Đạo, định đem tánh đức hướng thiện của nòi giống Việt Nam gieo truyền vào tánh đức của thiên hạ.**

Tôi sinh trưởng tại Tây Ninh, ông cha tổ phụ đều ở Tỉnh Tây Ninh thì có chi vui vẻ và hạnh phúc hơn được mở mang mỗi Đạo nơi xứ sở yêu quý này. Ngồi trầm ngâm suy tưởng tôi xin thú thật, phần nhiều mấy anh, mấy chị nơi quê hương của tôi hẳn đã biết tôi từ thuở bé, anh chị thấy tôi truyền giáo tưởng tôi mê hoặc chúng sanh. Nghĩ rằng: không ai dám đứng lên hoạt động mà tôi hăng hái

đứng lên phổ thông nền Đạo, cho đến ngày nay được đạt thành nguyện vọng, các bạn tôi lấy làm lạ, cho rằng ngày trước nó là bạn của ta, nó không có gì đặc biệt mà ngày nầy bước chân đến nền Cao Đài thì thấy có sự thay đổi lạ lùng. Bởi vì tôi đã lấy khuôn khổ đạo đức tinh thần phù hợp với phong hóa lễ nghi, có ảnh hưởng đặc lực với dân chúng thì thổ chơn truyền của Đức Chí Tôn cho ra thiết tướng, cho bạn đồng hương của tôi được thấy ân huệ thiêng liêng ban bố cho nòi giống ta, giá trị cho Tỉnh Tây Ninh biết bao nhiêu. Cầu nguyện ơn trên ban bố hồng ân để diu dắt mấy chị, mấy em đến đây, đến Đền Thờ Chí Tôn là nơi Chí Tôn đã tạo nổi hình tướng của Đạo.

Mấy chị đừng ái ngại, cứ bước lên làm gương mẫu cho kẻ đi sau, Chí Tôn đến đây lập Đại Nghiệp Thiêng Liêng cho toàn thiên hạ, Bản Đạo tin tưởng Người chỉ làm việc hữu ích cho đời. Đối lại hỏi chúng ta đã làm gì ra giá trị? Gia Tô Giáo của kẻ nghèo nàn đói khổ, của một vị Giáo Chủ hành khát còn nên được đại nghiệp, chúng ta làm bao nhiêu như bọt nước bèo trôi. Một tiếng nói, một việc làm trong gia đình không phải là đủ, có thể nói tỉ dụ như một ống truyền thanh thường trong gia đình chỉ đủ cho gia đình đó nghe thôi. Tôi tưởng muốn tạo dựng cả tinh thần nòi giống nước nhà cần phải tăng gia năng lực thêm nữa.

Ngày nay không phải như trước kia, cửa nầy mấy chị mấy em có thể ra vào thông thả được, mở ra con đường tiến hóa của nòi giống. Ngày nay mấy chị đã đến trong

nền Đạo này tôi xin để lời cảm ơn toàn mấy chị mấy em.

■ *THUYẾT ĐẠO QI / TR71*



**08 Ý NGHĨA SỰ SỐNG CỦA CON NGƯỜI.**

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 30 tháng 10 năm Kỷ Sửu (1949).*

**Đ**ÊM NAY BẮN ĐẠO ĐÌNH THUYẾT BÍ PHÁP, CÁI NGUYÊN DO THẾ NÀO BẮN ĐẠO XIN MINH biện ra. Và chẳng, chúng ta đang ở trong hoàn cảnh náo nhiệt vì hai thuyết duy tâm và duy vật đang chiến đấu với nhau, **chúng ta đâu chút sắc Thiên phong hay là mấy em nam nữ cũng thế, là một phần tử trong Thánh Thể Đức Chí Tôn.** Ngài đã tạo tinh thần chúng ta, vì sự thương yêu của Ngài nên Ngài lập Thiên Vị tại thế này cho con cái thương yêu của Ngài, **Ngài biểu chúng ta ký hòa ước với Ngài, để thay thế hình ảnh cho Ngài, đem hết tinh thần từ bi công chánh của Ngài đối với vạn linh, tức nhiên chúng ta phải thay thế hình ảnh cho Ngài, dung hòa Vạn Linh hiệp với Chí Linh, tức nhiên Ngài cho ta cái sứ mạng để dung hòa Đời với Đạo.**

Cái lý thuyết duy vật là cái lý thuyết sống của đời, còn cái lý thuyết duy tâm phải chăng là cái sống của Đạo. Đấng lý ra chúng ta phải tòng bên mặt duy tâm thì mới phải, bởi chính mình chúng ta có sứ mạng thay thế vị chủ của duy tâm tức nhiên chúng ta phải ngã bên mé duy tâm hơn hết vì đã có ký hòa ước với Đấng Chí Linh kia giữ

công chánh đặng dung hòa tinh thần Đời với Đạo, vì mức công chánh ấy chúng ta không nên nghiêng đổ đó vậy.

Chúng ta tiếm tàng, chúng ta định trở lại là có cái lý do này, Đạo Cao Đài không cần dùng mê tín dị đoan là cho sự tín ngưỡng đặng mạnh mẽ của nó. Chúng ta không cần trái ngược lại, đem hết triết lý chơn thật để lại thế này mà thôi. Bởi vì đối trá dẫu cho Đạo hay đời, trường đối trá ấy đã làm cho cơ thể tạo đoan nghiêng ngữa. Chúng ta không cần xu hướng theo cái đối trá thường tình nữa, chúng ta phải tiêu diệt cái đối trá ấy. Lại nữa trong hoàn cảnh chúng ta đang làm trung gian giữa Đạo và Đời, chúng ta chẳng nên mượn thế lực mê tín dị đoan để làm khiếp phục đặng quyết thắng tà quyền đang làm tinh thần loài người điên đảo, một trường ngôn luận xù xì đã kiếm thế hèn tiện của thiên hạ đang tính tạo thành một phản động lực đặng làm mất giá trị của nền chơn giáo Đức Chí Tôn. Bản Đạo nói thật, muốn đánh tiêu cả sự đối trá, gian ngược ấy chẳng phải dễ, người có thể làm cho thiên hạ mê tín dị đoan được là Bản Đạo mà Bản Đạo không làm. Bởi vì Bản Đạo coi sự làm ấy hèn tiện và vô đạo đức, Bản Đạo chỉ lấy một triết lý chơn thật của Đức Chí Tôn để giáo đạo cho con cái của Ngài mà thôi.

Bản Đạo duy muốn làm bạn với con cái Ngài, nên phẩm vị Phật sống của Đức Chí Tôn để cho Bản Đạo mà Bản Đạo chưa có ngôi. Ấy vậy, **mê tín dị đoan trong cửa Đạo Cao Đài không có và không cần có, quả quyết hẳn vậy**, nên đình lại bí pháp chơn truyền, nếu thuyết ra là lấy cái quyền năng mê tín dị đoan mà thắng thiên hạ là



một điều hèn nhất nên Bản Đạo không dùng, để khi nào dùng được Bản Đạo sẽ dùng. Bản Đạo hứa chắc sẽ giáo hóa cho con cái Đức Chí Tôn mà thôi.

Bây giờ bản Đạo xin thuyết <Ý vị và ý nghĩa lý sống của con người> Vả chẳng, chúng ta đến với một phần xác ở tại thế này, chúng ta phải biết cái sống của nó có ý vị gì? Đã sanh đứng làm người sống tại mặt thế gian này, chúng ta nên tìm hiểu cho thấu đáo cái ý vị của cái sống ấy và cái ý nghĩa của nó thế nào trước cái đã. Vì thế mà từ thượng cổ đến giờ tinh thần loài người vẫn đeo đuổi mãi mà thôi, vì cố cho nên tượng trưng các hình tượng, các nền Đạo, các Tôn Giáo.

Chúng ta quan sát cả triết lý của cái sống phải có lý do nào? Sống đương nhiên của chúng ta có hai cái sống:

1. Sống về vật chất, mà nói rõ ra sống về phương pháp thú chất.
2. Sống về tinh thần, tức nhiên sống về phương pháp hiển hách, anh linh của nó.

Chúng ta thấy có hai cái quyền năng ấy, nó tương tranh với nhau mãi mà thôi. Vì cố cho nên mới nảy sanh ra thuyết duy tâm và duy vật. Chúng ta thử nghĩ do lịch sử của loài người thì chúng ta đã biết loài người như đã nói, cái thuyết kia là phải <Connais-toi, toi- même> nghĩa là: <Người biết người hơn hết>. Mình muốn biết mình đặng chi? Đặng tìm hiểu cho thấu đáo cái nghĩa lý sống của mình.

Chúng ta thấy thượng cổ, bực cổ nhân nhứt là hạng

vĩ nhân, dân Âu Châu thì có Socrate cũng trong thời đại nhen sanh đó, chính Ngài lấy thuyết Đấng Chí Linh trong Càn khôn vũ trụ, cái thuyết làm cho phản động lực coi Ngài như kẻ thù nghịch đến nước, cái quyền năng buổi nọ coi mạnh mẽ thế nào? Định tử hình Ngài, cho Ngài lấy chén thuốc độc mà tự tử. Khi giam Ngài trong ngục, Ngài có phương thế hội đàm với các nhà triết học. Tới giờ chúng đem chén thuốc độc đưa trong tay của Ngài biểu Ngài uống, Ngài bưng chén thuốc độc ấy để từ giã các bạn của Ngài, mà Ngài nói như chơi vậy, Ngài nói:

*<Tôi biết rằng, ngoài cơ thể tạo đoan của đời này nó còn có cơ quan vô hình tối trọng kia, tôi đã quả quyết rằng có, thì cái chết này ta mong lắm chớ, giờ phút ta cầm chén thuốc độc này ta uống thì ta sẽ được hội hiệp với các vị hiền triết, được làm bạn với họ thì có gì hơn.>*

Nói rồi, Ngài bưng chén thuốc độc Ngài uống. Giờ chết của Ngài, giờ ngặt mình của Ngài thì môn đệ của Ngài hỏi:

*<Ngài chết đây rồi Ngài sẽ đi đâu? hay sẽ làm gì?>*

Ngài cười nói:

*<Ta chưa biết, ta sẽ làm chúa cả cơ thể tạo đoan này, để điều đình cả cơ quan vĩ đại của Càn khôn vũ trụ hay ta sẽ làm chơn của con châu chấu, dẫu thế nào cũng có Đấng cầm mực thước định cho ta làm cái gì, thì ta làm cái ấy.>*

Cái chết đối với Ngài không có nghĩa lý gì hết.

Đức Lão Tử khi đạt được bí mật của Bát Quái Đồ rồi, Ngài từ giã nhà Châu, Ngài về Côn Lôn Sơn mà an

nghi, môn đệ của Ngài hỏi:

*<Ngài về Côn Lôn Sơn để làm gì? Có hạnh phúc hay không?>*

Ngài trả lời:

*<Duy có cái biết của ta mà nó làm cho ta có cái thú vị sống đặc biệt riêng, không cần nói rõ hạnh phúc ấy ra thế nào? Nhưng ta chỉ nói rằng, cái biết của ta nó làm cho ta hưởng được thú vị an ủi của cái sống ấy.>*

Đức Khổng Phu Tử từ giả quan trường về giáo đạo cho các môn đệ của Ngài, thiên hạ gọi là vô phước, mà cảnh thiết vô phước của Ngài là lúc làm quan cho nhà Châu, làm quan cho nước Tề, nước Yên và lúc châu lưu trong lục quốc.

Bây giờ Ngài về sống với thất thập nhị hiền, tam thiên đồ đệ của Ngài là Ngài hạnh phúc hơn hết vì Ngài biết thú vị cái sống của Ngài thế nào, cái sống của Ngài vui về Đạo mà thôi.

Giờ trái ngược lại, sống chúng ta thấy trước kia sống của Tần Thủy Hoàng, sống như Sở Bá Vương, hai tay trắng lập nên nghiệp đế, đè ép cả tinh thần dân chúng buổi nọ, vị chúa của họ sanh sát tàn ác, không có điều chi mà họ không làm, quyền hành của họ tàn sát lắm.

Cái sống của Tần Thủy Hoàng thế nào? Dòm trở lại, thấy cái chết của ngài, Ngài than:

*<Cái tài tình thấu cả nghiệp Đế ta thắng được, duy có cái chết ta thắng không được>*

Vì thế mới cho người đi kiếm thuốc trường sinh bất tử, mê tín đến nước người ta cho ăn dái ngựa mà cũng ăn nữa, ăn đặng sống mà anh ta cũng chết.

Nã Phá Luân đã được cơ hội làm nên nghiệp Đế, hồi buổi đó làm cho toàn cả Âu Châu, các nước chư hầu đều cúi đầu hết thảy, đến chừng chết, chết trong ngục He Saint- Hélène.

Ông Vua giàu có sang trọng hơn hết là Louis XIV thiên hạ hồi thế kỷ đó cho ông là vua Trời <Le Roi Soleil> cả thiên hạ đều tùng phục, kính trọng, kiêng nể, Âu Châu buổi nọ có thể nói Ngài là một vị bá chủ của thiên hạ, không có cái gì mà anh ta không có <Phú hữu tứ hải.> Sang trọng vô biên, có một điều là Đền Vua của Ngài <Palais Louis XIV> quân lính canh từng bảy vòng, cấm cái chết vô trong Hoàng Gia của Ngài mà không đặng, chết cả con cháu của Ngài cho đến nỗi gần hết trong Hoàng Gia. Rốt chuyện Ngài truyền ngôi báu lại cho đứa cháu nội mà thôi.

Ngài than rằng:

*<Hại Thay! Hoàng Thành của ta mấy vòng canh nghiêm nhặt mà không cần được cái chết đến nhà ta.>*

Chức vị sang trọng của mình sống như cọp vậy, bắt được thịt ăn cho đã rồi nằm ỳ ra đó ngủ mà chúng cũng kiêng cũng sợ, nhưng chúng chưa biết thương, sống như cá Ông không ai thấy, mà chiếc ghe nào chìm thì cá Ông cũng đỡ. Cái sống con cọp không có ai thờ, còn cái sống của cá Ông có người ta thờ.

Hai cái sống đặc biệt ấy là cái sống duy vật và duy

tâm. Bản Đạo tả ra cho con cái Đức Chí Tôn mỗi người  
lấy đó mà suy gẫm.

■ *THUYẾT ĐẠO QIII / TR 54*



09 KHUÔN LUẬT NÀO CHÚNG TA ĐÃ SỐNG

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 30 tháng 6  
năm Tân Mão (2-8-1951).*

**K**Ỡ ĐÀN TRƯỚC BẢN ĐẠO ĐÃ GIẢNG VÀ ĐÃ HỨA  
KỠ ĐÀN NẦY BẢN ĐẠO GIẢNG TIẾP KHUÔN  
luật nào chúng ta đã sống nơi cõi thế gian nầy. Kỳ  
trước Bản Đạo giảng vấn đề cái sống của chúng ta nơi mặt  
địa cầu nầy và cái sống của ta nơi cõi Thiêng Liêng Hằng  
Sống, kiếp sống ấy là kiếp chết của người đời thường gọi.

Bản Đạo nhớ lại khi học Đạo cùng các Đấng Thiêng  
Liêng, chúng ta đã có luận hai chữ sống chết. Các Đấng  
Thiêng Liêng cho rằng: Dùng hai tiếng ấy không có chơn  
thực và không chơn lý, cái hữu ngã tương của chúng ta,  
tức nhiên chúng ta hữu ngã như bàn tay vậy, không lẽ bàn  
tay nầy lật ngửa là sống, bàn tay nầy lật úp là chết bất quá  
xoay qua xoay lại gọi là xoay chuyển mà thôi chớ có chết  
sống đâu. Sống chết không có nghĩa lý gì, sống nơi mặt thế  
gian nầy và sống nơi cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống cũng  
gọi là cái sống mà thôi. Ấy vậy sống chết là chuyển luân.

Hôm nay Bản Đạo giảng khuôn luật nào chúng ta  
sanh ra nơi mặt thế nầy, hay chúng ta sống nơi cửa Thiêng  
Liêng Hằng Sống. Đại Từ Phụ ta, cũng có tánh chất như

ta vậy thôi. Chúng ta nên lấy tí thí người cha của chúng ta nơi mặt thế gian này, chúng ta tìm biết thử coi ông muốn cho chúng ta làm gì, hay là ông định cho ta làm gì, mà ta định làm theo ý thích của ông, hay nói rõ cả toàn thể các ông cha đã muốn cho con cái làm gì, tức nhiên toàn thể hơn loại muốn cho ta làm gì, ấy là định luật đó vậy.

Đức Chí Tôn là Đấng tự hữu hằng hữu quyền năng vô tận vô biên, vì có nào Ngài dựng vạn vật và vạn linh trong khuôn luật nào? Đấng toàn năng toàn tri ấy muốn gì không dựng mà tạo ra vạn vật hữu hình này, do khuôn luật nào, do khuôn luật nào chúng ta đã thấy đã tìm khuôn luật nhỏ ấy rồi chúng ta có thể đoán được khuôn luật của Ngài, chúng ta mới biết chúng ta có hai cái sống.

Sở năng chúng ta khi thức chúng ta đã muốn làm gì, khi chúng ta ngủ hành tàng chúng ta đã làm gì? Định luật chúng ta đã làm gì, buổi chết chúng ta đã làm gì?

Hai khuôn luật ấy định chung nhau, Đức Chí Tôn có hai phần năng lực như ta đương nhiên bây giờ, phần vô đối, vô cực, vô thượng của Ngài là phần '*Dương năng*' '*Huyền phạm quang đại*' của Ngài vô cùng vô tận, nơi đó tạo Càn khôn vũ trụ, bát phẩm chơn hồn định số của vạn linh. Còn về phần '*Âm năng*' của Ngài, tức nhiên Ngài cũng có như ta một luật '*thất tình lục dục*' rồi Ngài phân tánh ấy ra. Ngài chuyển Âm năng ra Phật Mẫu, chúng ta đang thờ buổi này.

**Cái Dương năng của Ngài và Âm năng của Phật Mẫu, chính mình Phật Mẫu, Ngài biến thân ra cái Âm năng của Ngài, chúng ta nói rằng: Phật Mẫu với Đức**



**Chí Tôn, Đức Chí Tôn với Phật Mẫu là hai quyền năng tạo dựng Càn khôn vũ trụ, Ngài cầm quyền tinh thần, Đức Phật Mẫu cầm quyền hình thể.**

Khi Kim Bàn sản xuất, bát phẩm chơn hồn đi ra chính mình Đức Phật Mẫu tạo dựng hình ảnh vạn linh, vì có cho nên Đức Chí Tôn quyền năng vô đối, Ngài muốn thế nào cho toàn thể bát phẩm chơn hồn tức nhiên toàn thể vạn linh được hưởng một gia tài dành để là:

Toàn thiện, toàn năng, toàn tri của Ngài về tinh thần về hình thể, Ngài muốn quyền năng con cái của Ngài, tức nhiên vạn linh có đủ quyền năng vô cực vô thượng của Ngài đặng điều đình Tam Thập Lục Thiên, Tam Thiên Thế Giới và Tứ Đại Bộ Châu.

Ấy là Ngài dành cho con cái của Ngài, muốn cho **đặng toàn năng toàn tri, vô cực vô thượng như Ngài**, Ngài phải cho sản xuất, hồi sản xuất nơi Kim Bàn ra đơn sơ lắm, không đủ quyền năng điều khiển Càn khôn vũ trụ như Ngài, **Ngài muốn cho chúng ta tạo dựng sự nghiệp, muốn cho chúng ta có đủ trí thức tinh thần điều đình đại nghiệp ấy.**

■ *THUYẾT ĐẠO QIV / TR41*



10 ĐỊNH PHẬN CỦA CON NGƯỜI

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 14 tháng 7  
năm Tân Mão (1951)*

**K**Ỗ ĐÀN TRƯỚC BÀN ĐẠO CÓ HỨA KỲ NÀY GIẢNG  
VỀ ĐỊNH PHẬN CỦA CON NGƯỜI, TỨC NHIÊN  
định phận của chúng ta. Dầu cá nhân, dầu xã  
hội nhưn quần hay là toàn thể nhưn loại cũng vậy, chúng  
ta đã thấy trước mắt một tấn tuồng đau khổ mà Đức Phật  
Tổ đã tìm thấy chơn lý ấy là Tứ Diệu Đế.

Chúng ta tự nhiên nhận biết rằng, sống của ta nơi  
cõi thế này không phải sống đặng hưởng hạnh phúc, trái  
ngược lại chúng ta đã sống nơi một cảnh khổ, Tứ Diệu  
Đế tức nhiên tứ khổ đó vậy.

Chúng ta lại để mắt xem thấy cơ đời đã để trước  
mắt chúng ta nhiều lẽ bất công, chúng ta đã thấy một  
tấn tuồng khôn hiệp ngu, mạnh hiệp yếu, sang hiệp hèn,  
hung dữ hiệp hiền từ, tàn bạo hiệp đạo đức, lẽ bất công  
ấy dẫn loài người từ thử đến giờ đi tới chỗ biết nguyên  
nhân của nó. Chúng ta đã thấy Đạo Pháp định chơn lý  
của kiếp sanh mình, vậy chúng ta đến tại đời này, hoặc  
đến đặng trả quả, hay đến đặng chia đau sót thảm cùng  
bạn đồng khổ của chúng ta nơi cảnh thế gian này, hai lẽ

ấy chúng ta nên tìm hiểu chơn lý của nó đặng định phận cho chúng ta.

Đáng tiếc hơn hết những người không biết chơn lý Tứ Diệu Đế, phần nhiều họ không biết tại sao họ đau khổ, vì thế nên họ đau khổ chừng nào thì họ oán hận kiếp sanh chừng nấy, bởi kiếp sanh họ khổ nhiều hơn hạnh phúc, họ giận mọi lẽ bất công của xã hội. Họ hỏi: Người tại sao sanh ra nằm trên đồng vàng, giàu có sang trọng, thông dong, còn người để ra trong cảnh hàn vi, cơm không đủ bữa, còn người để ra ngồi trên ngai vàng bệ ngọc, người lại để ra nơi xó bếp chuồng gà.

Sống trong cảnh bất đồng, biểu sao họ không phần uất, không thù hận kiếp sanh, trong kiếp sanh ấy họ thù hận mà không biết ai đặng trả cái thù hận ấy thành thử họ oán hận toàn thể bạn đồng sanh của họ, tức nhiên toàn thể nhưn loại.

Chúng ta đã thấy tấn tuồng họ đi tìm hạnh phúc, nhưn loại giờ phút này đang tìm hạnh phúc. Ôi! Bản Đạo thấy họ muốn kết bạn với cả thiên hạ, kết bạn đặng họ nhưn danh toàn thể thiên hạ mà đánh đổ lẽ bất công ấy cho tới ngày giờ nào nhưn loại nơi mặt địa cầu này hưởng đặng đồng đều của phú hữu của trái địa cầu này và giờ phút nào cả giai cấp trong thiên hạ không còn nữa, đặng đồng đều với nhau, ngày ấy họ tạo hạnh phúc cho nhưn loại đặng.

Họ lắm, vì chúng ta không thể gì đem kẻ ngu si mà sánh với người trí, đem trẻ mới sanh sánh với ông già, dầu cho muốn đem lại nét công bình, kẻ trí phải dạy bảo

người ngu, ông già đủ lịch lãm thể tình dạy lẫn người trẻ, dạy đó bất quá là một phương pháp *giải kết* mà thôi, chớ không đủ một vấn đề định vận mạng của họ được, chúng ta thấy từ buổi sanh ra và trong trường hợp cùng đồng thể với nhau mà tại sao kẻ quan người dân.

Chúng ta thấy dạng người trí họ thông minh sáng suốt họ định phận lấy họ, họ định dạng lấy mình thì mình tự chủ được mình, còn có kẻ chỉ nương nơi người mà sống, vì thế cho nên tinh thần ấy, đầu óc ấy là có giai cấp đặc biệt, chúng ta không thể gì làm cho cả toàn thiên hạ dạng đồng tánh với nhau mà không đều với nhau, thì quyết định tạo hạnh phúc cho nơn loại của họ; điều ấy mơ mộng, không hề khi nào thiệt hiện ra dạng.

Thưa Chư Chức Sắc Thiên Phong Hội Thánh nam nữ, những Đạo Giáo đã sản xuất nơi mặt địa cầu có một đặc phận cũng như ta, mỗi cá nhân đều có một đặc phận là đem cân công bình Thiêng Liêng kia cân cái tình ái của chúng ta cho bằng cái sống, chúng ta biết rằng: Bạn đồng sanh của ta tức nhiên toàn thể nơn loại đang khao khát hạnh phúc, chúng ta vẫn biết hạnh phúc không bao giờ thiệt hiện dạng, chúng ta chỉ tìm phương pháp dạng an ủi tinh thần họ, nếu chúng ta có phương pháp ấy thì mới sống gần Thánh Thể Đức Chí Tôn. Giờ phút nào chúng ta thấy trước mắt chúng ta một người bạn thiệt thòi ngu dốt, ít oi bị một người khôn hơn, mạnh mẽ hơn hiếp đáp, lại có một người đứng gần bên kẻ ấy mà nói với người kia rằng: Em tôi khờ khạo dốt nát, ông thì thông minh sáng suốt không nên hiếp nó chi, ông cứ ăn hiếp tôi đây, tôi có

thể đối thủ lại ông.

Hoặc có một người bạn thiết tha yếu đuối bị một kẻ mạnh mẽ oai quyền hiếp đáp thì lại có một người đứng gần bên kẻ ấy nói: Em tôi yếu ớt bạc nhược không thể gì đương đầu với người, nếu người muốn ra mặt anh hùng với người này thì đương đầu với tôi, tôi có đủ sức đương đầu với người. **Đem cân công lý chính đốn sự bất công của đời mà ai làm đặng, tức là làm tròn phận sự đối với đời đó vậy.** Các nền Tôn Giáo kia dành cầm cân phân phát lẽ công bình ấy, chúng ta thấy Tôn Giáo nào mới sản xuất, họ có định phận của họ rõ rệt, họ là bạn với những người khó, an ủi những người khổ não, có nhiều khi chia từng miếng ăn, phát từ mảnh áo, tới chùng đặng quyền trong tay rồi chính họ là người cầm cân công bình ấy không giữ địa vị, kẻ cầm cân trở lại làm chúa cả thiên hạ, vì thế nên các nền Tôn Giáo ấy ngày nay mất quyền.

**Đạo Cao Đài sản xuất đem công bình Thiên Liêng của Đức Chí Tôn để tại mặt thế gian này,** Bản Đạo ước ao rằng: Cân Công Bình ấy sẽ còn tồn tại mãi mãi để chúng ta định phận chúng ta, còn về quyền xoay chuyển do Đức Chí Tôn quyết đoán.

■ *THUYẾT ĐẠO QIV / 43*

## 11 LỄ SỐNG CỦA CHÚNG TA NƠI CÔI TRẦN

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 29 tháng 7  
năm Tân Mão (1951).*

**Đ**ÊM NAY BẮN ĐẠO THUYẾT CÁI LỄ SỐNG CỦA CHÚNG TA NƠI CÔI TRẦN NÀY, MỖI NGƯỜI chúng ta có một cái thắc mắc, từ thử đến giờ con người bao giờ cũng tìm hiểu. Chúng ta thấy ta có nơi côi trần này không phải chúng ta muốn, có nhiều lý do làm cho chúng ta phải tìm hiểu là cái định mệnh của chúng ta.

Chúng ta không có làm chủ, dầu cho bực trí thức cao siêu thế nào chưa chắc mình làm chủ định mệnh của mình đặng. Ôi! Cái thắc mắc của đường đời, kiếp sống của chúng ta, chúng ta đã thấy nhiều lý lẽ làm cho chúng ta phải uất hận, nhưng không biết nguyên do thể nào loài người phải thọ lãnh, có nhiều kẻ uất hận ấy không có phương thế giải quyết đặng, đến đỗi xô đẩy họ đến một phương pháp chót của họ là họ tự sát lấy họ mà thôi.

Định mạng của chúng ta, chúng ta tự hỏi tại sao chúng ta phải sống? Sống nơi côi trần để làm gì?

Khi biết được lý lẽ ấy, chúng ta có phương thế an ủi được mà nếu chúng ta không biết lý do ấy, chúng ta không biết sanh mạng của chúng ta hay là con người của chúng

ta, giá trị sống của nó do nơi đâu, thì không có phương thể nào an ủi được.

Có hai lẽ sống, hoặc ta đến cõi thế gian này để trả nợ sống, bởi chúng ta trả nợ sống ấy mà chúng ta mất hạnh phúc hưởng an nhàn cực lạc nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, ta đến đây trả nợ sống đặng đạt hạnh phúc nơi cõi Thiêng Liêng Hằng Sống, cái lý do đầu tiên hết. Hễ chiếu theo lý do ấy, chúng ta ở trong thế gian này do tại quả kiếp. Lý do thứ nhì nữa là chúng ta đến đây đặng chia khổ cùng các bạn chúng ta đã chịu khổ nơi cõi thế gian này, chúng ta đến đặng tìm bạn. Đức Chí Tôn đã nói:

*Biết đâu trong cánh hoa kia không phải là một vật mà là một Chơn linh giáng kiếp, biết đâu trong vụn linh, trong vật loại mà trong ấy lại không có người bạn yêu ái của ta vô cùng vô tận nơi đó, bởi lẽ ta thiếu nợ sống chúng ta phải trả.*

Ấy vậy, chúng ta phải trả, đến đặng trả, tức nhiên ta đến đặng phụng sự cho vụn linh. Còn lý lẽ sau nữa, nếu chúng ta đến tìm bạn thì phải xót thương họ nhưng không biết bạn ta là ai? Tới trong sự mơ hồ nên chúng ta không biết bạn chúng ta đã đến nơi nào? Ở nơi thân một đứa bé, ở nơi thân của người tôi đòi tàn tật, ở nơi người phụ nữ, ở nơi thân của người nam kia mà đã bản hàn đói khổ, hay là sống trong sang trọng vinh hiển chúng ta không biết. Vì lẽ không biết ấy mà định lẽ sống của chúng ta đặng phụng sự vụn linh. Văn minh Âu Châu người ta đã nói ‘*Chacun pour soi*’ tức nhiên mỗi người mình lo cho mình duy có Trời lo cho cả thầy thiên hạ.

Mấy bạn đứng trong hàng Thánh Thể Đức Chí Tôn



chúng ta thấy nam nữ, mấy đứa trẻ sinh nam nữ các em đã đặng hạnh phúc ngồi trong lòng yêu ái vô tận vô biên của Đức Chí Tôn, cả thầy mấy em cùng nói: Tôi đến nơi lòng Ngài đặng tôi mong mọi làm thế nào đặng đứng địa vị phần tử Thánh Thể của Ngài, mà **giá trị phần tử Thánh Thể của Ngài, tức nhiên làm Trời tại thế gian này thay thế cho Ngài mà làm Trời**, chúng ta thấy *‘thùy từ mãn khổ’* của Ngài vô biên vô tận, từ thử đến giờ *‘thùy từ mãn khổ’* nó buộc ta rằng: **Cái lễ sống của ta không phải sống trong hạnh phúc của ta, mà ta sống trong hạnh phúc của toàn thể con cái của Ngài.**

Nếu các bạn thấy mình đặng mạnh mẽ hơn người em, người bạn của mình, tức nhiên Đức Chí Tôn định cho cái mạnh của ta, để đặng gánh vác sự nặng nề cho em cho bạn. Nếu chúng ta thấy trong đầu óc của chúng ta có khôn hơn em ta, cái khôn của chúng ta ấy là Đức Chí Tôn ban cho để bình vực sự đại dột của nó, nếu chúng ta thấy chúng ta sống trong vinh hiển thì chúng ta nói rằng Đức Chí Tôn ban cho sự vinh hiển không phải để dành riêng cho ta hưởng, mà ta có phận sự đem cái sang trọng vinh hiển ấy chia cho cả toàn thể em, bạn của ta; **lễ sống của chúng ta là lễ sống của toàn thể, lễ sống của chúng ta là để lau giọt nước mắt cho kẻ khổ não, lễ sống của chúng ta là nắm cho chặt Bình Cam Lộ Thủy của Ngài chan rưới cho đồng đều đặng hưởng.**

Ngày giờ nào trong phần tử Thánh Thể của Ngài làm như thế ấy, thì tới ngày về nơi côi Thiêng Liêng Hằng Sống, tôi dám bảo kiết rằng: Cả thầy được gặp mặt Đức

Chí Tôn là ngày vui hứng của mình, gặp được Ngài và cả thầy Thần, Thánh, Tiên, Phật đều mừng mà thấy rằng Đức Chí Tôn có hạnh phúc được bày con chí hiếu của Ngài thay thế Ngài tại mặt thế gian này, xứng đáng phận của Ngài đã định, ấy là lẽ sống của chúng ta đó vậy.

**Toàn thể con cái của Ngài xin mỗi ngày, mỗi giờ, mỗi phút đều để tâm thực hiện cho được ‘*Thùy từ mãn khố*’ là điều mong mỏi của ông Cha vô hình chúng ta, đem tất cả sự yêu ái vô tận vô biên và đại tạo đại từ bi của Ngài mà rưới chan nơi thế gian này. Giờ phút nào trong tay của chúng ta phân phát cho đồng đều đó là lẽ sống của chúng ta hoàn toàn đó vậy. Nếu chúng ta không biết phân phát để hao bớt đi thì cũng uổng một kiếp sanh vô lối.**

■ *THUYẾT ĐẠO QIV / TR 46*

## 12 LỄ SỐNG CỦA CHÚNG TA NƠI CÔI TRẦN (TT)

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 15 tháng 8  
năm Tân Mão (1951).*

**Đ**ÊM NAY BẦN ĐẠO GIẢNG TIẾP LỄ SỐNG CỦA CHÚNG TA NƠI CÔI TRẦN NÀY, BẦN ĐẠO thuyết minh rằng: Chúng ta có sanh tại thế, nguyên do tại sao và ta đang sống đây cả cái sống chung cùng cái sống của vạn linh đặng làm gì?

Bần Đạo đã thuyết về phương pháp, Bần Đạo đã chỉ rõ rằng cái thi hài của chúng ta đồng sanh với vạn vật là con kỳ vật của chúng ta đến cõi trần này đặng tìm bạn hay trả quả kiếp của chúng ta, Bần Đạo đã thuyết minh hai lần. Hôm nay thuyết hai cái lễ sống, vả chẳng chúng ta đã đồng sanh cùng vạn vật tức nhiên chúng ta cũng có đủ năng lực, đủ trí thức khôn ngoan để định phận bảo vệ sanh mạng của chúng ta và ta phải nhìn rằng: Cái sống của chúng ta không khác cái sống của bạn đồng sanh với chúng ta. Bần Đạo nói, bạn đồng sanh của chúng ta không phải là nhơn loại mà thôi mà cả vạn vật hết, bởi chúng ta thấy hiển nhiên trước mắt nơi cõi trần này, chúng ta đã sống chung cùng họ và họ đã giúp cho ta sống, chúng ta đã thấy trong khuôn khổ cái sống của đời tạo ra hai lễ; Từ thượng cổ đến giờ, Bần Đạo tưởng có loài người tới

giờ họ đã định tìm hai lẽ sống ấy, đặng họ quyết định họ sống với thái bình hay sống với loạn lạc, hai lẽ sống ấy nơi mặt địa cầu này nhường sống thì thái bình, tranh sống tức nhiên loạn lạc.

### **Nhường sống là gì?**

Chúng ta đã hiểu rằng: Chúng ta đã chịu cùng một định luật chung sống với vạn vật, chính mình ta phải tôn sùng kính trọng cái sống ấy, chúng ta phải liệu phương nào định cái sống của chúng ta trong mực thước không phạm đến cái sống của vạn linh, tức nhiên không phạm đến cái sống của kẻ khác, mà nói họ có phương pháp nhường sống cho nhau.

Từ thử đến giờ các nhà triết học, các đạo giáo tìm lý thuyết đạo đức tinh thần dẫu cho Nho, Thích, Đạo hay là các Tôn Giáo khác chỉ có tìm mực thước bày ra phương pháp để tạo cho nhơn loại biết kính trọng cái sống cho nhau tại mặt địa cầu này, làm một cái định luật đặng họ biết cung kính, biết nhường nhịn, tức nhiên có hòa bình an tịnh, được an ủi, được thỏa mãn, được hạnh phúc. Còn trái lại nếu như cái sống của chúng ta đã khó khăn bởi chúng ta sống trong thuyết Tứ Diệu Đế của nhà Phật là sanh, lão, bệnh, tử, chúng ta đã thấy trường đời chẳng buổi nào tìm đặng chơn hạnh phúc, cái sống ấy bảo tồn khó khăn lắm, nếu không có đạo đức làm phương thuận tâm đặng định chí hướng của mình thì khó sống, tức nhiên cái khó ấy giục cho người ta tranh sống, tấn tuồng đời chúng ta đã thấy, dẫu cho cá nhân, dẫu cho xã hội, dẫu cho toàn thể nhơn quần, họ chỉ vì cái tranh sống mà tiêu

diệt lẫn nhau, nếu chúng ta nói người biết nhường sống của người trong cái khó khăn, **mình phải có một tâm hồn cao thượng ái truyết thương sanh, mới có phương thể chúng ta chịu khổ có tâm đức nhường sống cho kẻ khác.**

**Muốn cho đặng có tâm đức ấy ít ra phải có đạo đức và lấy tinh thần làm căn bản, nếu bỏ tinh thần làm căn bản là xu hướng về duy vật, chỉ chạy theo thuyết tranh sống với nhau mà thôi, tranh sống thì cơ tận diệt lẫn nhau vẫn tiếp tục mãi mãi, chẳng hề buổi nào như loại trên địa cầu này trọn hưởng hạnh phúc hòa bình đặng.**

**Ấy nhường sống cho nhau thì tồn tại, mà tranh sống với nhau là tự diệt đó vậy.**

■ *THUYẾT ĐẠO QIV / TR 49*



### 13 THỂ CHẤT VÀ TÍNH ĐỨC CÁC HẠNG KHÁCH TRẦN

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 15 tháng 1 năm Mậu Tý  
(24-2-1948)*

**H**ÔM NAY, BẦN ĐẠO GIẢNG VỀ CÁC HẠNG KHÁCH TRẦN, THỂ CHẤT VÀ TÍNH ĐỨC CỦA họ, cốt yếu để dò dặt cả thầy quan sát toàn thể Đạo.

Ấy là phương hay để chúng ta có thể quan sát được mỗi hạng khách trần, trọng hệ nhứt là Thánh Thể của Đức Chí Tôn tức nhiên là Hội Thánh. Và chẳng, chúng sanh nhứt là nhơn loại, mỗi mỗi đều có đẳng cấp Thiêng Liêng tùy theo sự tiến hóa của Chơn linh của họ, dầu tánh chất hay hình thể cũng tùy theo tiến hóa của Chơn linh mà có riêng đặc tánh, riêng về hình thể của họ chúng ta thấy phương pháp của cổ nhân xem tướng người đoán tánh chất, số mạng, cũng là nương theo đó.

Các hạng khách trần, Bần Đạo duy nói về đẳng cấp và tấn hóa, nếu dám quả quyết, nói hẳn rằng: Mặt địa cầu này có 2.700 triệu người mà buổi này khuyết điểm bao nhiêu không biết, số ấy là trong thời thái bình. Trong 2.700 triệu nhơn sanh tức có 2.700 triệu tánh đức, chúng

ta không thể gì đoán xét được, nhưng chúng ta có thể chia khách trần ra làm nhiều hạng:

- **Một hạng trước là hạng trái chủ:** nghĩa là hạng thiếu nợ, hạng thiếu nợ là gì? Là những người gây ra nợ quá đã nhiều, luật nợ quá để họ vô hàng cùng khổ của các Chơn linh.
- **Hạng thứ nhì là hạng tác trái:** nghĩa là người đã cho vay.
- **Hạng thứ ba là hạng du học:** là các Chơn linh đến mặt địa cầu tìm phương pháp đặng học hỏi, vì họ thiếu thốn, đến đặng thâu hoạch cái phần thiếu kia cho hay biết nhiều thêm đặng tấn hóa về Chơn linh.
- **Hạng thứ tư là hạng ta bà:** du hí, du thực đến chơi rồi về mà cái hạng ấy ít lắm, nếu có đi nữa thì phần nhiều chết yếu hết.
- **Còn một hạng nữa là hạng Thiên Mạng:** hạng Thiên mạng là hạng Chơn linh cao cấp tức nhiên đã đạt phẩm vị cao trọng, vâng mạng đến thi hành lệnh của Ngọc Hư Cung hay của Lô Âm Tự.

Bây giờ Bản Đạo mới chỉ rõ **hạng trái chủ** là hạng thiếu nợ, Bản Đạo quả quyết rằng nếu thấy họ ta đoán được ngay. Cái thói nghèo hèn cùng khổ dầu đến đâu cũng ra nghèo hèn, rán làm sang bao nhiêu cũng lộ cái nghèo hèn ấy, vì tánh đức họ hiện ra hình trạng xấu xa cho đến cách ăn mặc cũng vậy; họ sợ thiếu nợ nhưng hại thay họ đã lo đêm lo ngày, chạy tảo chạy tần lo sống đủ mọi phương diện, nhưng chẳng phút nào họ được an hưởng



ting thần và tưởng tượng rằng mình có hạnh phúc. Có khi người trái chủ ấy đầu kiếp một lượt thì họ có phương thể làm đặng trả là may duyên cho họ lắm; nếu rủi người chủ trái không đến thì họ phải đầu kiếp mãi tìm cho đặng người chủ nợ ấy, làm tội mọi cho họ đặng trả nợ, ấy là một phương pháp mà các Chơn linh hái hùng sợ sệt hơn hết.

Tánh đức của họ là thường lo cho mình được lợi mà thôi, nhưng không biết chừng nào đủ, đến đổi trong ý muốn làm có của cho lung, cho nhiều để dành ngừa đó cho có phương thể trả nợ, sợ một điều là buổi muốn trả mà không trả nổi. Tâm linh họ giục thúc như vậy, họ hà tiện lắm, nhiều khi gặp được tình liên hữu với Chơn linh nào mà họ gọi là chủ trái đến, lạ lùng thay, đối với cả toàn thiên hạ không thương yêu ai, mà nếu họ gặp người chủ trái ấy giục họ thương yêu, kính mến, chiều chuộng, bao nhiêu của cũng đem dâng hết cho người ấy. Có nhiều khi không có của họ đem cả thân sanh họ đặng đền trả nữa. Hạng thiếu nợ đặc biệt có tánh đức nhỏ nhen, chắt mót, không tưởng đến ai khác hơn mình duy người chủ trái đến thì toàn cả cơ nghiệp đều để lại cho người đó, dầu muốn dầu không, hay là không hay biết cũng do tay người đó phá hoại hết sự nghiệp. Họ phát hiện ra có tánh chất buồn bực quạu quọ, không yên tâm, cứ lo lắng bậy bạ nhưt là hình ảnh của họ cùng khổ, bịnh hoạn luôn và thường chịu phạt đê hèn. **Đó là hạng có quả kiếp.**

Còn hạng chủ nợ có tánh cách đặc biệt không biết lo gì hết, lơ lơ lửng lửng, ngày chí tối không biết đợi ai trả nợ mà chắc mình có món nợ chúng sẽ trả, không lo

gì cho họ cả, thả linh binh du hí du thực, không biết gì ráo cứ ngỡ ngỡ ngừng ngừng, không động tới ai mà cũng không làm nên gì cho ai; mà khi nào chúng ta thuyết đạo với họ thì họ biết xu hướng, chịu nghe tưởng cái huyền linh này sẽ giúp mình đắc lợi gì. Họ đi chùa, đi miếu cốt cầu danh, nghe nơi nào linh hiển, đem nhang đèn tới cầu tài cầu lợi cho mình.

Hình ảnh của họ, gương mặt bơ bơ mà lúc nào cũng tự tôn tự đại, mình là chủ nợ đầu nợ nhiều hay nợ ít cũng là nhà giàu rồi và đặc sắc điều này là không sợ hao tài. Tánh chất sợ tội, sợ quả báo mà không biết trọng mình, thoát nghe đó, tin tưởng đó nhưng không phải tin tưởng đạo đức mà chỉ tin nơi huyền linh đặt cầu khẩn mà thôi, lại có tánh chất ngớ ngẩn, trong mình không có tiền thì thôi, nếu có tiền mà ai nói vừa bụng thì móc ra đưa hết, có khi đưa rồi lại mắng người ta, đưa chẳng phải vì thiệt tâm mà đưa. **Tánh chất của người chủ trái là vậy đó.**

Bây giờ nói đến **hạng du học**, hạng du học bình thường cái gì cũng muốn biết, ham đọc sách vở kinh luật nhưng chỉ đọc qua loa rồi bỏ, ưa kiếm hiểu, ưa tọc mạch hơn ai hết, cái gì cũng muốn hiểu, cái gì cũng muốn biết, có khi nào họ mơ màng thì họ cũng muốn bỏ. Hạng du học thì nhiều mà lạ lùng thay, phần nhiều không tín ngưỡng, học cao đến đâu nếu đem đạo đức tinh thần mà nói, họ không biết gì hết, cứ cái chơn lý họ tìm mãi mà thôi, chính mình họ, họ cũng chẳng biết họ là ai nhưng cũng là hạng tự tôn tự đại lắm, họ quyết đoán trong óc họ rằng không ai hơn họ được, **cho là mình khôn hơn**

**thiên hạ nên làm cao cách hơn ai.** Gương mặt lúc nào đi cũng ngược lên người ta gọi là mấy cậu ‘*trich bô lương*’ mà thứ đó lại nhiều hơn hết.

**Hạng ta bà,** nếu có thì chúng ta thấy liền, không động tới ai, không nói tới ai, cái sống cái chết của họ cũng không cần biết, họ thường ở theo các chùa hoặc lên núi, một cõi một mình chịu thanh tịnh mà thôi, còn đi chơi tìm lên non núi. Ta thấy trong các chùa chiền, họ bơ vơ động chuông, gõ mõ rồi nam mô lên nam mô xuống. Hạng ta bà du hí nầy sống trên cõi trần **nếu không vừa bụng thì thối lui về tức là chết.**

Bây giờ các bạn muốn nghe hơn hết là **hạng Thiên mạng,** hạng thiên mạng là hạng người không biết tầm lấy cho mình, chỉ lấy của mình lo cho thiên hạ, không biết tôn trọng hình hài của mình, chỉ tôn trọng thiên hạ bởi vì hạng thiên mạng cốt yếu tìm cả năng lực chỉ đạo cho thiên hạ làm môi giới tinh thần, ấy là một phương pháp giải cứu cho đời và bảo trọng nuôi nấng thiên hạ đó. Tánh chất như Lục Tổ bất động, bất trần, bất cấu, bất nhiễm. Có nhiều khi họ đến mà chưa có phận sự thì họ ngơ ngơ ngừng ngừng như khùng như điên. Ấy là khi chưa đắc thể, thiên hạ kêu là ba trợn ba nháng đó; một khi mà họ đắc thể rồi, quyết cứu độ thiên hạ thay thế cho Thiêng Liêng, vâng mạng lệnh Đức Chí Tôn đến làm bạn với người đặng truyền Đạo, thân con cái của Chí Tôn về một mối. **Phần đó ta có thể xem xét được trong Thánh Thể của Đức Chí Tôn.**

Mấy em nếu có gặp người khùng khùng điên điên

phải quyết đoán là họ còn đợi thời và họ chưa tới thời đó mà thôi.

■ *THUYẾT ĐẠO QII / TR 32*

## 14 NHƠN LOẠI PHẢI TÌM PHƯƠNG THUỐC TRƯỜNG SANH

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 8 tháng 1 năm Kỷ Sửu (1949).*

**N**GÀY NAY LÀ NGÀY LỄ VÍA ĐỨC TỪ PHỤ TỨC NHIÊN LÀ ĐỨC CHÍ TÔN ĐÓ VẬY. TA THỬ XÉT 24 năm Đạo Cao Đài đã khai mở, khai mở do nơi tay ai? Do chính tay của Đại Từ Phụ đến mở đó vậy. Nếu chúng ta nói rằng: Trót 24 năm Đức Cha Lành của chúng ta đã chung sống với chúng ta, tôi tưởng nếu chúng ta tưởng tượng việc ấy cũng không quá đáng.

Thử nghĩ cái hạnh phúc mà chúng ta đã hưởng đặc ân của Đức Cha Lành ấy, chúng ta xét lại coi Ngài đến chung lộn với chúng ta để làm gì? Bản Đạo tưởng cả thầy con cái của Ngài đều hiểu và quyết đoán đặng.

Ngài đến với một lời hứa hẹn rất thiết yếu, mà chính Ngài đến đặng chuyển pháp xây cơ chuyển thế, Ngài đã hứa quả quyết hơn loại sẽ là một; một về nòi giống, một về xã hội, một về tôn giáo. Lời hứa hẹn ấy nếu chúng ta không có đủ đức tin vững vàng, hay chúng ta không quyết chắc cái tay quyền năng vô biên ấy có thể làm đặng, một người nào, một Đấng nào dám cả gan nói điều ấy.

Chúng ta dám chắc cả thầy đều để dấu hỏi nghi hoặc, nếu chúng ta nghi thì chúng ta phải kiểm thôi.

Bây giờ cả con cái của Ngài xin lỗi với Đức Cha Lành, rồi làm khách bàng quang tính thử cái lời ấy có kết quả chẳng? Chúng ta đã thấy và dám chắc biết rằng không có một vật loại nào, một tinh thần nào mà gây dựng một cơ quan hữu hình trong Càn khôn vũ trụ mà ra ngoài quyền lực của vài điều ấy.

Chúng ta đã chán biết, chúng ta bắt quá là xin lỗi Ngài đặng làm kẻ phạm kia xét đoán thử coi ông Trời nói vậy mà có thể làm đặng chẳng cho biết. Làm bàng quang lấy lý trí đoán thử coi lời hứa rất khó khăn, lời hứa rất trọng yếu, trong buổi nhơn loại đang hoang mang, dở sống dở chết, có thể chúng ta cũng nên tọc mạch kiểm hiểu thử coi, cả cơ quan chuyển thế ấy quả nhiên đặng, tức nhiên nó có ảnh hưởng tối yếu, tối trọng của cơ huyền vi bí mật cứu khổ của Đức Chí Tôn đó vậy.

Lạ chi chúng ta thấy vạn vật hữu hình từ trong vật loại côn trùng thảo mộc. Cả thầy chúng ta không luận về toàn thể của nó, dấu cho các phần tử trong vạn loại ấy nó có quyền năng tinh thần đặc biệt của nó. Chúng ta thử đoán xét một vật vô tri vô giác, có thể chúng ta tưởng tượng vật vô hồn vô giác là đá kia mà nó cũng còn có giá trị. Thứ đá có ngọc, ngọc đó để định giá trị đặc biệt trong tông môn. Ngọc đó là chúa của đá, chúa của đá ấy để làm gì? Để làm giá trị của đá, để định giá trị của đá.

Bây giờ nói đến loài kim khí kể từ chì, kẽm, sắt dĩ chí cho tới bạc, vàng, cũng có vàng là chúa của kim khí và có

giá trị đặc biệt, định giá trị của kim khí.

Trong vạn vật, Bản Đạo không cần nói nhiều, dầu cho loài người loài thú cũng thế. Thấy trong ổ kiến, ổ mối hay ổ ong kia, chúng ta cũng thấy có con chúa, cả thầy đều phải tuân theo con chúa ấy, nó có quyền năng tuyệt đối định mạng của nó, vì chủ mạng sống của nó, nó làm chủ xã hội nó, định nó định giá trị của loài ong, loài kiến.

Luận tới loài người, chúng ta thấy toàn thể xã hội sự chê khen, nào là từ bỏ vương quyền, để quyền, thì nhơn loại cũng phải chịu dưới quyền thống trị nào mới tồn tại được. Nếu gọi dân trị, thì cả thầy là dân đi, lập trường quan lại mà làm gì? Thành thử đánh đổ giai cấp là thuyết quái gở, lý thuyết dở sống dở chết. Chúng ta nhìn lại dầu cho quốc gia xu hướng về dân trị đi nữa thì các vị Giám Quốc hay các vị Thủ Hiến, quyền áp bức của họ còn hơn đế vương mà chớ, bất quá thêm duyên, thêm tánh làm cho thiên hạ tin mình là lòe con mắt thiên hạ, không có chánh lý, sự thật là gì hết.

Bây giờ trong xã hội này, chúng ta thấy đảo lộn hai quyền hành khác nhau, đang tranh quyết nhau là quyền hành đế chủ và dân chủ.

Nếu chúng ta lấy đầu óc suy đoán thì hai cái như một, không cái nào hơn cái nào, cũng như một hình bóng, một khuôn khổ với nhau, lấy công lý lòe con mắt của cơ quan trị thế. Dầu cho là đế quyền hay dân quyền cũng là một phương pháp áp bức thiên hạ mà thôi, bởi căn công chánh nơi mặt thế này không có, nếu có thì Đức Chí Tôn không đến ký hòa ước với nhơn sanh. **Luật thương yêu**

**mới có cân công chánh mà thôi**, thành thử chơn luật nơi mặt thể gian nầy cũng không có.

Ấy vậy, hiện giờ nhơn loại đang kiếm gì? Kiếm cân công chánh, kiếm luật thương yêu, kiếm ở đâu? Luật thương yêu ấy Chí Tôn đã ban bố mà nhơn loại chưa tìm được, nhơn loại đang khao khát mà chờ. **Quyền công chánh thì do nơi luật thương yêu mà có, quyền công chánh nơi mặt thể gian nầy không có, dầu trong tay để quyền hay dân quyền cũng không có.**

Đức Chí Tôn, Ngài đến do tay Ngài ký một hòa ước với một sắc dân nô lệ, sắc dân hèn mọn, đặng Ngài nài nỉ xin cho đặng hai điều trọng yếu làm cho nhơn loại đặng sống tồn tại là luật thương yêu và quyền công chánh.

Ngài đã ký, Ngài đã hứa với **Thánh Thể** của Ngài, tức nhiên là cả quốc dân nầy, đặng tạo ra hình ảnh luật thương yêu, nếu cả quốc dân Việt Nam lấy quyền công chánh làm thành tướng ra, rồi Ngài sẽ lấy tướng diện của nó Ngài làm môn thuốc cứu sanh mạng của nhơn loại đó vậy.

Bản Đạo và toàn con cái của Ngài nhờ phương thuốc của Ngài mà tạo ra cửa Đạo Cao Đài đó vậy. Giờ phút nầy phải thật hành không thế gì không thành, mà nó sẽ thành hình trong nầy thì chúng ta thấy ở ngoài toàn cầu, vạn quốc đều thay hình, đổi dạng, đổi cả chơn tướng của nó cho phù hợp và đủ phương thể thọ hưởng hườn thuốc cứu sanh của Ngài. Tức nhiên toàn cầu xu hướng, làm cho nhơn loại thống nhứt lại làm một, chúng ta thấy bằng cơ rõ ràng trợn giặc thứ nhứt cả vạn



quốc đều xúm nhau đặt tên Hội vạn Quốc Liên Minh, rồi trận giặc thứ nhì nầy, vạn quốc cũng chưa bỏ nó và còn kiếm phương thế tăng cường nó nữa. Hỏi vậy, Vạn Quốc Liên Minh là gì? Là cơ quan hiệp chung hơn loại làm một vậy.

Đức Chí Tôn nói: **‘Hơn loại sẽ một về nòi giống, một xã hội, một về tôn giáo.’**

Tôi tưởng không xa đó vậy. Tại sao Đức Chí Tôn phải làm phương thuốc ấy đặng chi? Đặng đưa cho họ uống, đặng họ phục sanh lại, không thôi họ sẽ đi đến con đường diệt vong của họ vậy.

■ *THUYẾT ĐẠO QIII / TR 16*



## 15 NHƠN LOẠI PHẢI BIẾT YÊU ÁI NHAU

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm mừng 1 tháng 2  
năm Canh Dần (1950)*

**Đ**ÊM NAY BẮN ĐẠO ĐEM SỰ SƯU TÂM HẠNH PHÚC CỦA NHƠN LOẠI SẼ ĐƯA ĐẦY MÌNH ĐẾN đâu.

Mỗi 15 ngày mới tới kỳ đàn, mỗi kỳ đàn cúng rồi cả thầy đều mệt, cúng thường có trong 1 giờ rưỡi hay 1 giờ 40 phút nên thường lệ lên giảng đạo Bần Đạo tìm thể thức nhật gói ghém lại nhưng trong thời gian ngắn ngủi không thể gì thuyết minh nhiều vấn đề trọng yếu.

Nói thật có nhiều vấn đề giảng mà Bần Đạo viết thành quyển sách sưu tầm sự sống của nhơn loại nơi mặt địa cầu này, kiếp sống của họ, chúng ta thử hỏi họ có tìm hạnh phúc đặng chăng? Không thể gì đặng.. Có tìm đặng chăng chỉ tìm với cái bóng dáng mà thôi, chớ không khi nào tìm đặng.

Nơi thế gian này có hai lẽ:

1. Là tìm với bóng dáng thì sẽ đưa đẩy đến con đường tận diệt.
2. Là tìm hạnh phúc đi đến đại đồng thế giới.

Chúng ta thử nghĩ theo triết lý nhà Phật có nói rằng:

Khi chúng ta mang xác phàm đến thế gian này, chúng ta chịu trong vòng thúc phược của tứ khổ, khi chúng ta khổ, chúng ta mong mỗi tìm hạnh phúc nhưng hạnh phúc đâu mà kiếm.

Bần Đạo nói thật hạnh phúc của nhơn loại tìm bây giờ chỉ là mơ mộng, tìm chẳng khác nào tìm cá trên ngọn cây. Giá trị của nhơn loại thử trong cảnh khổ của họ tìm, Bần Đạo không chối là do sự cố gắng miệt mài của họ đã đo được bước đường tấn hóa, họ đạt đến thời đại văn minh, thời kỳ nguyên tử lực, họ bay lên Trời được, lặn xuống nước được, họ có thể tiêu diệt trái địa cầu này được, họ muốn làm thế nào do cách vật trí tri của họ giúp họ phương pháp hóa học tạo ra máy móc, như bay lên Trời thì có máy bay, chun xuống nước thì có tàu lặn, muốn chạy mau phải có chiếc xe máy, các điều ấy phải có tiền mua sắm mới được, mà muốn cho có tiền thì phải làm mới có đặng sắm, khi có tiền muốn bay lên Trời hay xuống nước cũng được, có tiền thì dễ như không.

Coi lại như lời Đức Chí Tôn khi lập Thiên Chúa Giáo để lại trong sách truyền: *<Các người hãy sống, có thể sống với giọt mồ hôi nước mắt của các người.>*

Muốn tìm hạnh phúc phải làm cho có tiền, nhưng tiền là mồ hôi nước mắt của nhơn loại thì nó xô đẩy nhơn loại vào trường tranh đấu náo nhiệt, tranh đấu cho sự sống còn của họ. Chúng ta thử nghĩ, rồi can đảm nhìn nhận kiếp sống của chúng ta từ khi mẹ đẻ tới giờ, chúng ta đã có hạnh phúc buổi nào chưa?

Chúng ta thấy cái khổ của nhơn loại chẳng khác nào

kẻ kia mang mụn nhọt đau nhức sợ quá, rồi rồi mãi, mà sợ mãi đau vẫn còn đau, có ai can đảm nặn mụn nhọt cho đau thử coi. Không có. Nơi mặt địa cầu này chưa ai dám làm, vì mình khổ cần tìm giải pháp nào đặng trừ cái khổ.

Bởi vậy trường chiến tranh, hạnh phúc nào nhiệt ấy là tranh sống; tranh sống vì hạnh phúc giả, họ phải đổ giọt mồ hôi nước mắt của họ, nên trong khi đối chọn phải tranh đấu, nào nhiệt đương nhiên giờ này là trường tranh đấu, tranh đấu đặng tìm cái hạnh phúc giả ấy.

Chúng ta tìm thấy đương nhiên bây giờ có hai thuyết:

1. Cộng sản
2. Tư bản.

Đang tranh đấu nhau, một đảng thấy họ tìm hạnh phúc họ vì các của cải sẵn có, họ muốn lên Trời, xuống nước tìm hạnh phúc, họ bay lên Trời được xuống nước được, nên họ đánh họ giết. Một đảng thì nói tao có làm tao mới sống hạnh phúc, tao có thì tao hưởng. Họ đang chiến đấu nhau vì hai thuyết ấy, mà tranh đấu là giặc giã, tức nhiên là cơ tự diệt, họ góm, họ ghê, sợ giặc lắm, giờ phút này cho đến nhà binh cầm vận mạng quốc dân họ cũng sợ chiến tranh sẽ tới, bởi chiến tranh không phải như hai trận chiến vừa qua, mà nó chiến tranh bằng bom nguyên tử và khinh khí, không phải vì sự sống mà họ sợ họ chạy đi sưu tầm hạnh phúc giả nên họ chiến đấu mãi thôi. Mà sợ chiến tranh họ mới kêu gọi hòa bình, tìm kiếm hòa bình với đường tên mũi đạn của họ đặng họ sống, mâu thuẫn làm sao.. Họ sợ chiến tranh mà tức nhiên họ tạo chiến tranh.

Ban đầu họ sợ, họ tìm phải có hòa bình, bởi hòa bình là phương sống còn. Nếu chiến tranh là tự diệt của họ, họ mơ mộng kiếm hạnh phúc để sống, họ nhè đẩy vào hạnh phúc giả cho chết.

Nên họ tìm lập vào hội Vạn Quốc Liên Minh, v.v... giờ phút nào cũng vậy, tấn tuồng xảo trá mạnh dạng yếu thua, khôn còn đại mất vẫn còn diễn mãi, sự chơn thật đâu thấy mà hòa bình thế giới, nếu các nước yếu ớt toàn mặt địa cầu này đừng bị cái ách thâu chiếm thì mới có thể hòa bình trở lại.

Như hai trận đại chiến xảy ra xô đẩy nhơn loại vào đường tàn sát nhau ghê gớm. Bây giờ họ muốn kiếm phương thế dạng dung hòa hai thuyết ấy:

Một đảng thì nói: Phải vô sản, với đẳng cấp bảo vệ hòa bình cho thiên hạ mới đi đến đại đồng thế giới.

Một đảng nói: Phải thực hiện hạnh phúc nhơn loại với sức mạnh làm ra của cải, phú hữu, tứ hải phương pháp giành giựt cướp bóc.

Hai thuyết ấy đang chiến đấu nhau giờ này. Có điều ngộ nghĩnh sẽ tới trước mắt ta, lạ lùng thay! Huyền vi mâu nhiệm của Đức Chí Tôn, Ngài để cho quốc dân Việt Nam hát một tấn tuồng dị hợm. Giờ phút này là giờ phút chúng ta đang giải ách nô lệ, ta có thể nói nước Việt Nam đã đứng ngang mặt với vạn quốc.

Hại thay! Nước Việt Nam chúng ta lại là một trường chiến địa của hai khối sẽ đối chọi nhau, hai khối ấy đang găm hét nhau nơi địa giới Việt Nam.

Thử hỏi nó sẽ làm nơi chiến địa cho vạn quốc không? (Bần Đạo nói ra thiên hạ sẽ cho Bần Đạo là mê tín dị đoan). Bần Đạo nói: Nếu như nòi giống Việt Nam đối với các sắc dân họ biết bảo vệ sanh mạng họ trước đã, đặng họ làm kiểu vở cho vạn quốc bắt chước theo, may ra Chí Tôn gồm vạn quốc để trước mắt dân Việt Nam sẽ có bí ngôn nói với họ rằng:

Cả toàn thể hơn loại tìm hạnh phúc đều là giả, cả phương pháp của các người đều trật hết, duy có phương pháp vô đối là: **Giờ phút nào hơn loại biết yêu ái hòa bình, biết lấy thân mình giúp thân hơn loại, lấy thân mình giúp lẫn nhau, hạnh phúc mới có thiệt tướng.**

Còn những phương pháp của các người thi thố như giọt nước mưa rơi xuống. Vì giả đối với nhau thì không thể nào tìm hạnh phúc cho ra đặng.

■ *THUYẾT ĐẠO QIII / TR 72*





**16 QUYỀN LỰC ĐẠO ĐỨC NHƠN NGHĨA**

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 14 tháng 11  
năm Tân Mão (1951).*

**Đ**ÊM NAY BẮN ĐẠO GIẢNG VỀ CÁI QUYỀN LỰC ĐẠO ĐỨC NHƠN NGHĨA. CHÚNG TA ĐÃ HẠNH phúc nhờ **Đấng Đại Từ Phụ** đã đến chung hiệp cùng chúng ta và giao phó cho chúng ta một cái sứ mạng thiêng liêng là làm thế nào cho cả toàn thể con cái của Ngài, tức nhiên là vạn linh hiệp đồng làm một cùng nhau. Vì cơ cho nên Ngài đã dạy cho ta hiểu rõ cả cái thể tạo đoan, cái quyền lực thiên nhiên Đại Từ Phụ đã vạch rõ cho chúng ta thấu hiểu, thấu đáo đặng huyền vi mầu nhiệm ấy, sao là sanh, sao là tử, sao là còn sao là mất? Chúng ta đã hiểu rõ rằng:

Cuộc thế này nó ở trong khuôn luật tiến triển buộc vạn vật và các đẳng linh hồn phải tiến triển mãi thôi, cơ thể tiến triển của nó muôn hình ngàn tướng đạo pháp vô biên, chúng ta chẳng vì lẽ ấy, vì lẽ cơ thể tiến triển của nhơn loại hay là các xã hội nơi mặt địa cầu này mà tử phạt.

Chúng ta lấy làm hãnh diện rằng: Đối với Cao Đài cả cơ thể của Đạo không có chi là lạ, không có làm cho họ ngạc nhiên chút nào hết, bởi họ đã hiểu thấu huyền

vi mâu nhiệm sống chết còn mất của họ, nếu lấy đạo đức làm căn bản bảo sanh cho họ, thì chúng ta bất quá giống như kẻ bàng quang kia vì thấy một nhơn vật họ không biết cái sống của họ, họ chưa định giá trị kiếp sống của họ hay là phương sống của họ. Chúng ta để lòng khuyên nhủ diu dẫn vậy thôi, còn nên đặng hay hư của họ vốn là chuyện chúng ta không có thể gọi rằng trọng hệ cho lắm, đạo đức nhơn nghĩa giá trị thế nào mà thiên hạ lại không ngó thấy rõ, hiểu cho thấu đáo, biết tận tường giá trị của nó thế nào đặng lợi dụng lấy nó làm cái phương sống của mình. Trên xã hội nhơn quần nơi mặt địa cầu này, xét ra thì họ bỏ cái quý mà họ ham cái khinh, họ biết rằng: Trong kiếp sống của họ muốn bảo tồn cho đặng thì không thể gì họ xa đặng đạo đức nhơn nghĩa. Từ thượng cổ đến giờ, dầu cho cá nhân, dầu cho xã hội, dầu cho toàn thể nhơn quần, hỏi nếu họ muốn sống cho yên, cái sống của họ đặng hạnh phúc, cái sống của họ bền bỉ, ta thử để dầu hỏi: Họ có xa đặng đạo đức nhơn nghĩa hay chăng?

Nói vậy cá nhơn chẳng cần gì luận tinh thần, hành vi quân tử, trượng phu, ta tỷ lại một kẻ tiểu nhơn, kẻ tiểu nhơn hèn tiện kia, hỏi muốn bảo vệ cái sống của nó, nó có buộc mình phải giữ đạo đức nhơn nghĩa hay không chớ? Dầu cho nó thiệt hay giả, đạo đức nhơn nghĩa thiệt hay giả, nó cũng phải nương đạo đức nhơn nghĩa mà sống. Tỷ xưa, lấy cái tỷ xưa kia so sánh, Bản Đạo nói cái năng lực của Đức Khổng Phu Tử, Ngài có một người học trò là Nguyên Hiến, Nguyên Hiến là một người thế nào, mà lại có một người em tàn bạo hung ác là Đạo Chích (ăn trộm),

Thầy Nguyên Hiến khẩn cầu Đức Khổng Phu Tử giáo đạo dùm em. Đức Khổng Phu Tử gặp Đạo Chích, Ngài luận Tam Cang Ngũ Thường, Ngài nói nếu con người đã sanh ra dưới thế này mà thiếu Tam Cang Ngũ Thường thì không đáng làm người. Đạo Chích trợn mắt hỏi:

*– Sao Ngài biết rằng tôi không có Tam Cang Ngũ Thường? Tôi có đủ chó, tôi gom toàn thể lâu la lại, làm chủ trại của nó, làm Sơn Vương của nó không phải có Quân hay sao? Chúng nó phụng sự tôi, hễ lớn thì đồ vương định bá, còn nhỏ thì làm tướng cướp, nó phụng sự tôi là vị Thần, như vậy mà không có Quân, Thần sao? Đứa nào, nội bọn cướp đây lại không có đủ con vợ tức nhiên thế nhi của nó.*

*Luận đến Nhon, Nghĩa, Lễ, Trí, Tín, lấy của kẻ giàu đặng nuôi nấng kẻ nghèo không phải nhon sao? Nghĩa, biết đồng sanh đồng tử với nhau, mới hiệp quần cùng nhau lập đảng cướp của người không nghĩa sao? Trí, biết của người ta để nơi nào mà lấy không phải là trí sao? Tín, ăn đều chia đủ, mỗi lần giết của rồi ăn chia đều đủ không phải giữ tín với nhau hay sao? Nếu chúng tôi không có giữ trọn vẹn với nhau như thế đó không thể giữ đảng cướp của chúng tôi còn tồn tại. Kẻ cướp của thế gian này là Ngài chó: Ngài lấy ba tấc lưỡi của Ngài, không cày có ăn, không dệt có mặc, kẻ cướp là Ngài có phải tôi đâu (nó có thể lấy nhon nghĩa của nó tạo nghiệp được).*

Luận xa hơn nữa, thiên hạ tưởng cái võ lực của họ là hơn hết, nếu võ lực quả nhiên bảo thủ cái sống của họ còn tồn tại, thì Sở Bá Vương kia, nào bạo Tần nọ, hỏi cái nghiệp của họ còn bền bỉ hay chẳng, nếu không có thượng

cờ nhơn nghĩa thì cái nghiệp Hồn không còn tồn tại tới 800 năm, không có thưởng cờ nhơn nghĩa thì nhà Châu chưa hề cướp đặng cái Đế Vị của nhà Trụ. Lấy nhơn nghĩa mà luận thế gian này, giờ phút này, dầu cho liệt cường nào họ cũng phải dùng màu nhơn nghĩa đứng trước thiên hạ, đặng làm bá chủ thiên hạ họ cũng phải mượn màu nhơn nghĩa, chúng ta đã ngó thấy hiện tượng.

Ấy vậy, **đạo đức nhơn nghĩa là cái hườn thuốc sống của kiếp sanh nhơn loại, dầu cho cá nhân, dầu cho xã hội, dầu cho toàn thể nhơn quần cũng vậy, nếu họ bỏ đạo đức nhơn nghĩa tức nhiên họ tự diệt lấy họ, họ tự kêu án tử hình lấy họ.** Chúng ta thử để mắt coi cái con đường của nhơn loại họ tàn ác khởi dậy quá lẽ tưởng tượng, hung bạo ấy nó sẽ đi đến mức nào cho biết! Nếu nó còn đi tới nữa sẽ tự diệt, nhơn loại sẽ bị tự diệt, mà nếu muốn sống còn của nó, Bản Đạo nói quả quyết rằng:

**Nó phải trở lại, sống trở lại với đạo đức nhơn nghĩa mới bảo tồn sanh mạng đặng.**

■ *THUYẾT ĐẠO QIV / TR88*

## 17 CÁI CHƠN HẠNH PHÚC CỦA KIẾP SANH CHÚNG TA

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Ngày 14 tháng 9  
năm Tân Mão (14-10-1951)*

**Đ**ÊM NAY BẮN ĐẠO GIẢNG CÁI CHƠN HẠNH PHÚC CỦA KIẾP SANH CHÚNG TA THẾ NÀO? Và chúng ta gặp nó tại nơi đâu?

Chúng ta đã chán biết rằng: Ta sống nơi thế này chẳng hề buổi nào gặp được chơn hạnh phúc, vì nếu chúng ta gặp nó một cách dễ dàng thì dám chắc thuyết Tứ Diệu Đế của Đức Phật Thích Ca không có giá trị chi hết.

Sống nơi cảnh khổ mà tìm hạnh phúc khó lắm, hạnh phúc ấy có hay chẳng, Bắn Đạo để dấu hỏi? Có chớ! thật ra nếu chúng ta biết tìm nó cũng có thể được.

Chúng ta thấy trước mắt dầu cho toàn thể nhưn loại nơi mặt địa cầu này họ đã khác tánh đức, tinh thần, tâm lý với nhau, cái gì cũng khác hết, chỉ có cái cười cái khóc là giống nhau mà thôi. Tại sao cái cười cái khóc của con người lại giống nhau? Cười ấy phải chăng là tượng trưng cho hạnh phúc. Khóc phải chăng là tượng trưng cho đau khổ của loài người.

Bắn Đạo nói đây chỉ có cái cười giả dối là cười thì

cay đắng như ớt, gừng, cũng có cái khóc giả dối là khóc cũng có nước mắt, nhưng cái khóc của họ là khóc giả dối mà thôi. Bản Đạo nói cười thế nào mới tượng trưng hạnh phúc, đâu hạnh phúc đó như ngọn gió thoảng qua, như giọt sương đầu cỏ, còn khóc thế nào mới đau đớn và quả quyết thống khổ? Chúng ta đã thấy kiếp sống của chúng ta khóc nhiều mà cười ít. Thử hỏi một kiếp sống của chúng ta có thú vị hay chẳng? Xin trả lời:

Từ lọt lòng mẹ dĩ chí ngày chung qui chúng ta chỉ hưởng được hạnh phúc bóng dáng mà thôi, chớ chẳng hề khi nào chúng ta hưởng được chơn hạnh phúc.

Ấy vậy, **chơn hạnh phúc của ta, ta có thể tìm nó được, tìm nó ở trong cái cười hạnh phúc của các bạn đồng sanh với ta** nhưng họ ở trong cảnh khổ thì làm sao họ có cái cười hạnh phúc được? Chúng ta phải làm thế nào cho họ hưởng được hạnh phúc, mặc dầu hạnh phúc ấy mây mùn (mây mùn là phần vụn vắn) chúng ta phải làm thế nào cho họ có cái cười hạnh phúc ấy, **chúng ta lúc nào cũng muốn cho họ hưởng được mãi mãi hạnh phúc, tuy hạnh phúc ấy chỉ thoảng qua như gió thổi hay một đám sương sa mà có hưởng còn hơn không có chi hết.**

**Khi chúng ta thấy người bạn đồng khổ của chúng ta hưởng được điều chi của ta đã làm cho được hạnh phúc vui vẻ, cái đó phải chẳng là hạnh phúc của ta đây.**

Hại thay! Đâu có người nào có cái tâm yêu ái vô tận vô biên hy sinh mình đặng tạo hạnh phúc cho kẻ khác, họ chỉ thấy cái khổ của họ và họ chỉ tìm cách đạt cái hạnh phúc giả dối của họ mà thôi, họ dám lấy cái khổ trọn kiếp

sanh mua trận cười giả dối, họ chưa biết lấy khổ nhọc của đời thiệt hiện một trận cười hạnh phúc cho bạn đồng sanh của họ, thẳng như chúng ta thấu đáo triết lý ấy **chúng ta nên để cái trí não tinh thần, chúng ta hy sinh tạo hạnh phúc cho con cái Đức Chí Tôn tức nhiên tạo hạnh phúc toàn thể nhơn loại thì cái hạnh phúc mà họ hưởng mỗi người đó có thể tổng số lại làm cái hạnh phúc lớn cho ta chớ có mất đâu.**

Hại thay! Nhơn loại chỉ vì tranh sống, thay vì họ gieo rắc trong tâm hồn bạn đồng sanh của họ cái cười hạnh phúc ấy, trái lại họ chỉ làm cho đỡ lụy mà thôi, cái tuổi cửu tuyền kia nếu chúng ta thấy được cái tuổi cửu tuyền là nước mắt của nhơn sanh đã thống khổ, thì dám chắc rằng kiếp sanh của chúng ta không có hạnh phúc gì hết. Chỉ giành cái sống mà tạo khổ cho nhau, chớ chưa hề biết hy sinh mình đem cả tâm hồn bác ái từ bi vô tận vô biên dựng tạo hạnh phúc cho người, làm nên cho người, họ chỉ giành hạnh phúc ấy, mà hưởng được hay không, không biết, cứ giành để mà hưởng cái hạnh phúc giả dối mà thôi. Nếu thế họ chẳng hề buổi nào hưởng được chơn hạnh phúc.

Bần Đạo đã nói hôm nay con cái của Đức Chí Tôn, nam nữ cũng vậy, sẽ có hạnh phúc. Bần Đạo nói quả quyết điều ấy, Bần Đạo để lời hỏi, tỉ như ngày giờ nào con cái Đức Chí Tôn hoàn toàn thay thế hình ảnh cho Ngài, dám hy sinh mình đem lòng thương yêu vô tận vô biên, tạo hạnh phúc cho nhơn loại. Để dấu hỏi? Cả thầy con cái Đức Chí Tôn suy gẫm. Bần Đạo thú thật những người tạo hạnh

phúc cho gia đình, gây con cháu tông đường sum hiệp lại với nhau gọi là hạnh phúc. Hạnh phúc ấy bền vững hay chẳng? Không bền vững được, chỉ như ngọn gió thoảng qua mà thôi. Biết bao nhiêu gia đình ở mặt thế gian này sang cả, mà họ hưởng được cái thiệt hạnh phúc hay chưa? Bản Đạo nói: Họ hưởng đặng tạm thời trong giây phút mà thôi.

Bây giờ kiếm nó nơi đâu mà có? **Chúng ta chỉ hưởng được là giờ chót, giờ hấp hối của chúng ta đó thôi. Nếu chúng ta còn trí lự, còn sống sót trong 5 phút thấy cả cái sống của kẻ đồng loại không còn đau khổ thì cái chết của ta mới thiệt là hạnh phúc.** Bởi chúng ta có thể đến trước mặt Đức Chí Tôn mà nói rằng:

– Thưa Thầy, con đã làm tròn bốn phận của con đối với Thầy, Thầy muốn con thay thế hình ảnh cho Thầy đặng tạo hạnh phúc cho con cái của Thầy, con đã làm đặng.

Rồi dạy lại nói với các bạn đồng sanh của chúng ta rằng:

– Này các bạn, tôi xin kiếu từ các bạn và trông đợi các bạn. Lúc nào tâm hồn tôi cũng rung chuyển cho mấy người, giờ phút này tôi còn trông mong nơi cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống kia, là nơi chúng ta hưởng được hạnh phúc thiệt thọ với nhau, tôi mong các bạn đến đó đặng tạo dựng một hạnh phúc lâu dài. Tôi xin đợi mấy người tại chỗ đó.

■ *THUYẾT ĐẠO QIV / TR 73*



**18 KIẾP DUYÊN KIẾP QUẢ CỦA CHÚNG TA**

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 30 tháng 9  
năm Tân Mão (1951).*

**Đ**ÊM NAY BẮN ĐẠO GIẢNG KIẾP DUYÊN KIẾP QUẢ CỦA CHÚNG TA, CHÚNG TA PHẢI HIỂU nghĩa kiếp duyên là gì? và kiếp quả là gì? Chúng ta biết đương nhiên kiếp sanh của chúng ta bây giờ đây ở trong cái tình trạng nào?

Kiếp quả theo chơn lý của nhà Phật đã nói rõ rằng: Cái nhơn quả của ta nó làm cho chúng ta sanh nơi cõi trần này, chúng ta có xác thịt thi hài làm người nơi mặt địa cầu này do nơi nhơn quả của chúng ta mà ra, đã mang căn kiếp số đương nhiên của chúng ta, do nơi nhơn quả của tiền kiếp, tức nhiên kiếp trước, rồi cái kiếp tương lai, cái kiếp sắp tới của chúng ta do nơi nhơn quả của kiếp bây giờ, **chúng ta đã đào tạo ra nhân, bởi chúng ta đã đào tạo ra nhân mới sanh ra quả, mà có quả tức nhiên chúng ta phải tái kiếp đặng đền cái quả ấy. Gọi là *kiếp quả*.**

Bây giờ kiếp duyên là chúng ta có làm đầy đủ phận sự trong kiếp sanh trước của chúng ta trọn vẹn nhơn đạo, trọn vẹn cái đạo làm người của chúng ta và đã gieo cái tình ái vô biên trong tâm thần của bạn đồng sanh của chúng

ta, ta đã thi ân cho họ, ngày giờ này ta đến cho có mặt đặng cho họ trả cái quả kiếp của họ. **Gọi là *kiếp duyên* hay là cái căn tu của chúng ta đã đạt đến một địa vị Thiêng Liêng của chúng ta gọi là siêu thoát, thì ta tái kiếp đặng mà đạt cái phẩm vị ấy nơi cõi này, tại mặt địa cầu này. Đó là chúng ta đã đào tạo cái nhơn duyên của chúng ta vậy.**

**Trong cái kiếp duyên của chúng ta có cái kiếp ngộ Đạo là hạnh phúc hơn hết và trọng hệ hơn hết, mà chính cái ngộ Đạo ấy chúng ta có thể may duyên đến hội hiệp cùng Đại Từ Phụ, tức nhiên vào ngôi trong lòng của Đức Chí Tôn vậy. Cái kiếp duyên cao trọng hơn hết là đấy.**

Bần Đạo nói rõ, mấy bạn yêu ái của **chúng ta đang ở trong lòng thương yêu vô tận của Đức Chí Tôn, nhập trong cái đại gia đình Thiêng Liêng của Ngài.** Ngài đến nơi mặt địa cầu này là để cái dấu chơn của Ngài trên cái Cao Đài này, đặng Ngài làm cái dấu hiệu cho toàn thể con cái của Ngài đã hữu duyên gặp đặng Ngài, đó là nơi hội hiệp của nó, nghĩa là **chúng ta ngày hôm nay ngôi trong cái Đền Thánh này, tức nhiên trong một cái cơ thể tượng trưng lòng yêu ái vô tận của Đức Chí Tôn, nó không phải tình cờ mà được vậy, chúng ta chung hiệp với nhau ngày hôm nay trong lòng yêu ái của Ngài nơi Đền Thánh này không phải do nơi cái may mà ra, mà chúng ta đã đạt đặng một kiếp duyên của chúng ta, hội hiệp cùng nhau chung cả hạnh phúc của chúng ta làm một khối Thiêng Liêng vô đối trong lòng yêu ái vô**

tận vô biên của Đức Chí Tôn, đặng cầm cái quyền năng yêu ái ấy rải khắp cho toàn thiên hạ được hưởng, nghĩa là **chúng ta có cái duyên phận đến đặng thọ cái mạng lệnh của Đức Chí Tôn phụng sự con cái của Ngài, cái phụng sự ấy là để tạo kiếp duyên cho họ, cũng như ta đã được may phước ngộ Đạo gặp Ngài nơi thế này.**

Vị Thanh Tâm tài nữ trước kia vì tình mà chết, nên phải đầu kiếp, trước khi người đến tại nước Anh, người có đến đặng từ biệt chúng tôi, buổi ấy chúng tôi hỏi:

– Sao lại đến nước Anh, chớ không đến nước khác?

Thanh Tâm tài nữ nói:

– Nhơn duyên của em nơi đó, em cốt yếu đến nước Anh đặng đón đường Đức Chí Tôn đi ngang qua đây.

Thanh Tâm tài nữ làm như vậy là:

*<Phải đủ căn sanh mới thấy Trời,*

*Ai ơi đừng tưởng dễ như chơi.*

*Nghe danh tuy chất công bên gối,*

*Cổ Phật không duyên khó gặp Người.*

Bần Đạo nói thật, mấy bạn nam cũng thế, nữ cũng thế, đang chung hiệp cùng nhau nơi đây, cái buổi hạnh phúc của chúng ta là buổi này ‘*Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ*’ không phải dễ mà gặp. Ta đã gặp đặng tưởng chắc nếu chúng ta hiểu rõ giá trị của nó, thì cái kiếp duyên của chúng ta đây dầu có của phú hữu tại mặt địa cầu này, cái danh giá cao trọng như thế mấy, cái hạnh phúc sang trọng

thế mấy cũng xa cái giá trị của kiếp duyên như Trời với vực.

■ *THUYẾT ĐẠO QIV / TR 78*

## 19 CÁI THẬT & CÁI GIẢ

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo – Đêm 30 tháng 2 năm Giáp Ngọ (1954)*

**N** GÀY MAI NÀY LÀ NGÀY LỄ CỦA ĐỨC CAO THƯỢNG PHẨM, BẮN ĐẠO XIN TOÀN THỂ CON cái Đức Chí Tôn lưỡng phái có mặt đông đảo dự lễ dâng làm cho Chơn Linh của Người được vui mừng.

Đêm nay Bần Đạo giảng cái thiệt và cái giả của quyền lợi giữa thế kỷ 20 này mà cả toàn thể nhơn loại đã bị khuôn bách về tinh thần. Thật sự, từ thượng cổ đến giờ, không có buổi nào nhơn loại không bị thống khổ tinh thần như hôm nay vậy.

Giờ phút này nơi mặt địa cầu nhơn loại đã tăng lên quá độ, chẳng còn như buổi thượng cổ kia, nếu ta lấy dân số từ thế kỷ thứ ba cho đến ngày nay thì ta thấy nó gấp đôi, bằng hai buổi nọ, vì có sự sanh sống của nhơn loại trở nên khó khăn, trường hợp tranh sống của họ càng thêm náo nhiệt. Ta thử nghĩ một quốc gia đã sanh ra trong đời, con người muốn lập thân danh của mình là một điều rất khó.

Chúng ta đã ngó thấy hạng lê thứ vẫn nhiều, mà hạng thượng lưu trí thức vẫn ít, luật thiên nhiên vẫn vậy. Vì có cho nên trường tranh đấu đặng bảo vệ quyền lợi của họ trở nên khó khăn và nguy hiểm.

Thật, con người bao giờ cũng chạy theo quyền lợi, đấu cho một quốc gia hay một quốc tế toàn thể trên mặt địa cầu này cũng vậy, chỉ tranh quyền lợi mà nhơn loại đã tương tàn, tương sát với nhau, chúng ta lấy theo tâm lý của loài người mà luận thì chưa có buổi nào mà trình độ tâm hồn của nhơn loại đã nghiêng đổ thái quá như buổi hôm nay. Thật tâm hồn nhơn loại đã bị sa sút xuống một mức quá thấp hèn.

Vì cơ cho nên toàn cả tinh thần không còn thánh đức như buổi trước nữa. Tiên Nho đã có nói:

*‘Cổ nhơn hình tợ thú, tâm hữu đại Thánh Đức, kim nhơn biểu tợ nhơn, thú tâm an khả trác.’*

Người cổ nhơn hình dạng xấu xa gần giống như con thú, mà tâm của họ là đại thánh đức và thánh đức của họ còn nguyên vẹn. Ngày hôm nay nhơn loại đẹp đẽ đáng phẩm con người, nhưng thú tâm không thể đoán xét được. Nhứt là quyền lợi, thiên hạ đã theo dõi và mê mẩn, nếu nói cái hám vọng của họ nơi cửa quyền thì thấy rằng: Trong xã hội muốn đứng đầu thiên hạ cho có tên tuổi của mình, có quyền hành đặt điều khiển độc đoán là một cái khó làm hơn hết, khó thiệt hiện được.

Vì cơ cho nên họ không từ chối không có một phương pháp nào hèn hạ mà họ không làm, thử nghĩ chúng ta đoán xét từ cổ chí kim những quyền mà lập với phương pháp tàn ác vô nhân đạo thì ta quan sát coi có tồn tại bền vững hay chẳng? Con người đem quyền mà mua chuộc với xương máu của người, cả cái quyền hành đó nó trở lại làm một ác khí, thử hỏi những kẻ thọ hưởng nó có bền vững hay

chẳng? Chúng ta đã thấy nào là đài Tần nào là đỉnh Hớn mà từ trước tới giờ trên mặt địa cầu này đã tạo dựng trên xương máu của nhân sanh, hết họ này đến họ khác làm chúa, làm vua thiên hạ thay đổi mãi, không có một ngôi báu nào còn tồn tại là do chỗ nào? Là do ngôi báu ấy đã mua chuộc bằng xương máu của dân cho nên chẳng hề khi nào những kẻ thọ hưởng đó nó được trường cửu đặng.

Chúng ta thử quan sát trước mắt thấy những mưu mẹo những phương pháp, những trí độ họ tiềm tàng họ làm cách nào đặng lập quyền cho họ. Rốt cuộc lại, chúng ta thấy cái hưởng của họ, nếu họ hưởng trong cái hưởng ấy nó dành để cho họ một sự nguy hiểm chẳng khác nào trong ấy dành để cho họ một chén thuốc độc đặng tự diệt lấy họ.

Quyền: chúng ta thấy quyền thế nào? Giờ chúng ta kể lại sự tích của nước Tàu: như Hạng Võ đã có lời cam kết với Lưu Bang, kẻ nào vô Quang Trung (Hàm Dương; kinh đô nước Tần) trước thì được làm chúa.

Hớn Bái Công (Lưu Bang) và Sở Bá Vương (Hạng Võ) hai người lãnh sứ mạng vô diệt nhà Tần phục Hớn, Sở Bá Vương ỷ mạnh tới đâu đánh đó, thành thử vô Quang Trung sau Hớn Bái Công. Còn Hớn Bái Công chỉ lấy nhơn nghĩa mà làm thành lũy, quan ải đều mở rộng cửa cho người vào, đã vậy Sở Bá Vương không giữ lời hứa và kiếm lời bào chữa đày Hớn Bái Công vô Bao Trung (Hán Trung; là chỗ nhà Tần dùng để đày tội nhân). Rốt cuộc lại cả sự nghiệp của Hớn lấy nhơn nghĩa hưởng được 800 năm, còn Sở Bá Vương chỉ một đời người mà chưa hết,

thì đây là cái giả của Sở Bá Vương, còn cái thiệt của Hồn Bái Công là 800 năm đó vậy.

Chúng ta thử nghĩ các giả quyền đang giờ phút này mới vừa qua trận đại chiến thứ II như Hitler, Mussolini, Thiên Hoàng của Nhật muốn làm bá chủ với cả phương pháp cường quyền của họ vì quân lực của họ có đủ cường lực muốn cho cả hoàn cầu phục lụy tôn làm bá chủ. Rốt chuyện cái ngôi báu đã làm cho ba sắc dân ấy điên đảo thống khổ biết bao nhiêu, bao nhiêu để vị cường liệt hôm nay chúng ta đã thấy đều là giả hết. Bởi họ không có lưu lại cho đời một mảy may gì, còn cái thiệt là Người mà chúng lên án là mê tín dị đoan; đem đóng đinh trên cây Thánh Giá là Đức Chúa Jêsus Christ, quyền của Ngài là 2.000 năm vẫn còn tồn tại mãi thôi, mà trái lại càng ngày nó càng cường liệt.

Người thứ nhì nữa, là Ông Già mang Bình Bát đi xin nơi này ăn, xin nơi kia ăn, đi mót từ manh giẻ rách của thiên hạ đặng châm khiếu làm áo mặc cho kẻ lạnh, mà 2.500 năm cái quyền của ông ấy vẫn còn tồn tại. Cái quyền giả thế nào? Cái quyền thiệt thế nào? Thật không thể đoán trước được.

Tội nghiệp thay! Những quyền mà tạo nên bền vững, kẻ đào tạo nó khó khăn lắm, làm cho đến mức đó thật là nguy hiểm mà khi đoạt đặng rồi thì không thể nào tiêu diệt đặng. Luận lại ‘Phú hữu tứ hải’ của các ngôi vua chúa dùng xương máu thiên hạ lập để vị, cả của cải trong nước đều là của mình. Rốt chuyện lại chúng ta coi giòng họ làm vua chúa trên mặt địa cầu này, giờ phút này các



tông đường đó, nếu Bản Đạo làm chứng quả quyết các tông đường ấy còn tàn mạt, còn hèn tiện, còn ăn mày, ăn xin hơn các tông đường khác nữa mà chớ! Không lưu lại sự giàu sang bền vững cho con cháu của họ.

Có một người ta chỉ sợ, đời không ai biết không ai ngó tới, nếu không nói ra họ gớm ghiết là Đức Khổng Phu Tử. Đạo của Ngài giờ phút này cái nền văn minh Nho Giáo cũng không tiêu tàn, giờ phút nào quốc dân Trung Hoa không tiêu diệt thì Đạo của Đức Khổng Phu Tử vẫn còn tồn tại mãi thôi.

Hại thay mà may thay cho nhơn loại, là sắc dân của Trung Hoa tới 450 triệu hay là 500 triệu muốn tiêu diệt không dễ gì, mà hễ sắc dân ấy vẫn còn tồn tại thì Đạo của Đức Khổng Phu Tử cũng vẫn còn mãi mãi.

Còn cái ngôi của các đế vương đào tạo trên mặt địa cầu đều tiêu hủy, còn Đạo của Đức Khổng Phu Tử nó in sâu trong đầu óc trí não của nền văn minh nhà Nho cho tới tận thế nó cũng vẫn còn. Mỗi một sắc dân chịu ảnh hưởng nền văn minh ấy như: Triều Tiên, Nhật Bản, Việt Nam. Ngày nào sắc dân Trung Hoa chưa tiêu diệt thì Đạo của Đức Khổng Phu Tử chưa tiêu diệt.

**Cái Đạo kia là thiệt còn cái Đời kia là giả.**

■ *THUYẾT ĐẠO QVI / TR 200*



20 DANH TỬ TÀ & CHÁNH TRONG TÔN GIÁO

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm mừng 1 tháng 8  
năm Canh Dần (12-9-1950).*

**H**ÔM NAY BẮN ĐẠO THUYẾT DANH TỬ TÀ & CHÁNH MÀ THIÊN HẠ ĐÃ BAN CHO CÁC NỀN Tôn Giáo, dùng nghĩa lý của nó trước về mặt tôn giáo.

Về mặt Đạo thì chúng ta phải để tâm suy xét cho tận cùng, hiểu cho thấu đáo phận sự con người tức nhiên là phận sự của nhơn loại ở nơi mặt địa cầu này đã làm sao? Và chẳng con người là một vật ở trong vạn vật cùng tạo đoan, vì cơ nào Đức Chí Tôn lại giáng linh trong một con vật?

Tức nhiên Ngài có chủ định cho nó làm mới cho quyền hành vô đối như thế, lẽ dĩ nhiên con người khôn hơn vạn vật, đã đành khôn thì làm chúa của sự đại, tức nhiên Đức Chí Tôn muốn cho loài người làm chúa của vạn vật. Chúng ta không cần kiểm hiểu hay xét đoán việc làm chúa để làm gì đó? Phận sự đối vạn vật thế nào? **Mình đã xuất hiện trong khuôn luật của tạo đoan, tức nhiên mình thọ ân tạo hóa của Chí Tôn ban cho mình một tánh linh, cốt yếu để cho mình đảm nhiệm phần bảo vệ cơ quan tạo đoan của Ngài, tức nhiên để dằng bảo thủ**

luật tạo đọa chớ không phải để tiêu diệt luật tạo đọa.

Chúng ta đã xét đoán thấy mặt địa cầu này khi trước buổi thoát xác của nó, các đấng linh hồn đạt được biết bao nhiêu Phật vị. Mặt địa cầu này kiếp trước của nó đã tạo nhiều Đấng có đủ quyền hành điều khiển, cầm quyền trong Càn khôn vũ trụ này, hay các nơi khác nữa, chớ chẳng phải đây mà thôi. Bản Đạo đã thuyết khi trái địa cầu này thoát qua, chính mình Đức Di Lặc Vương Phật thời kỳ này cầm quyền Càn khôn vũ trụ chỉ là một ‘dã nhơn’ mà thôi. Còn Đức Phật Thích Ca là người què dốt. Trong ba đại chuyển mà Đức Phật Thích Ca, Đức Di Lặc lập vị mình một cách vinh hiển oai quyền như thế, **mặt địa cầu này cốt yếu Đức Chí Tôn giáng để làm một trường học tạo cấp bằng cho nhà Phật.**

**Cái bảo vệ cho tạo đọa không có quyền diệt hóa phải bảo hóa mà thôi. Cơ quan bảo hóa tức nhiên chánh, cơ quan nào diệt hóa tức là tà, nếu chúng ta lấy cái lý xét đoán dẫu cho bên vật chất hay bên tinh thần cốt yếu cho loài người làm môi giới, điều độ các Chơn linh tấn triển mãi cho đến Phật vị. Về mặt hình thể, cơ quan nào không có ích cho cơ thể tạo đọa tức là không có ích cho nhơn loại.**

Việc bảo vệ sanh mạng của nhơn loại trong khuôn khổ tạo đọa, tức nhiên là **cơ quan nào nâng đỡ bảo trọng thêm cái sống này giúp cơ thể tạo đọa và bảo vệ sanh mạng của vạn linh nơi mặt địa cầu này, nó là chánh, triết lý nào giúp cho nhơn loại tức nhiên bảo trọng cơ quan tạo đọa bền bỉ vững chắc nó là chánh.**

**Triết lý nào xúi giục làm cho vạn vật tàn sát với nhau, diệt hóa tức nhiên triết lý ấy là tà.**

Chúng ta thấy cơ thể tạo đoan trước kia cũng vậy, chớ không phải trong cửa Đạo Cao Đài nầy mà thôi. Trong Vương Đạo và Bàn Môn ta thấy khuôn luật định của nhà vua tức nhiên là Vương Đạo đi ngay con đường chánh mà thôi, buộc nó phải bảo vệ sanh mạng cho xã hội nhưn quần, tức nhiên bảo vệ trong một nước phải lấy chánh tâm định phạt con người. Lấy chánh đó là Vương Đạo, còn các triết lý hay các cơ thể nào đi ngược lại với cái chánh ấy là làm cho thiên hạ phải loạn lạc, xao xuyên tâm hỗn, không biết cái chủ nghĩa kính sùng (kính trọng và tôn sùng) cái sống lẫn nhau, tương tàn tương sát với nhau làm rối loạn cả luật pháp thiêng liêng kia; diệt hóa tức nhiên là Bàn Môn Tả Đạo.

May thay cho chúng ta, nhờ Đức Chí Tôn đến, Ngài quả quyết nói rằng: Những điều ở thế gian nầy tín ngưỡng từ trước đến giờ là khi trái địa cầu mới phục sanh lại, vạn vật còn trong buổi sơ sanh dốt nát mà từ từ họ tấn triển đến mãi cho tới phẩm vị Phật hay ngang phẩm cùng Thầy đều đi trong các lý do của chữ Đạo. Ấy là người với Trời ‘Reliron’ do chữ ‘Relior’ mà ra, là liên kết người với Trời. Cơ quan nào liên kết người với Trời tức nhiên là Đức Chí Tôn đến với chúng ta. Ngài nói: **Ngài đến dạy một chơn lý để cho các con biết; các con thờ đây duy có thờ mình và thờ Thầy mà thôi.** Bởi cơ quan nầy có hai quyền vi chủ.

**1. Thầy.**

2. Nhơn loại tức nhiên các con.

Chúng ta chỉ thờ có hai Đấng ấy mà thôi, bây giờ muốn bảo hóa, đừng diệt hóa, Đức Chí Tôn biểu gì? Ngài để một định luật trước mặt là bác ái và công bình. Chúng ta tỉ thí như con chó kia đẻ ra mấy con, người ta đến xin, dòm thấy con nào thương được, người ta mới xin đặt nuôi dưỡng nó, vì cái thương ấy mới nuôi dưỡng. Bây giờ trồng một cây gì người ta ham thích nó, tức nhiên người ta thương nó nên mới trồng, mới bảo vệ mạng sống của cây ấy.

**Vạn vật muốn bảo trọng toàn vẹn cái luật tạo đoan cho bền chắc duy có mặt luật thương yêu mà thôi.** Trong khuôn luật thương yêu ấy định cho mình bảo trọng cơ thể tạo đoan, giúp hay cho luật tạo đoan mà thôi.

Bây giờ thương yêu ấy không thể thương yêu là tại cần cái này bỏ cái kia, chê cái nọ, khen cái khác. Chúng ta phải lấy công tâm định, tùy theo khuôn luật tạo đoan đặt định phận cái sống mình cho còn tồn tại, chúng ta muốn bảo vệ phải có công bình và tâm lý mới được.

Xã hội nhơn quần, chúng ta đã sanh trong một nước, giống nòi tông tộc chúng ta, thì chúng ta phải biết thân phận của mình đối với đồng chủng thể nào.

Ta sanh ra trong một nước, nhờ ơn ngọn rau tấc đất ta mới sống, ta nhờ nương nơi đó mà ta lập vị định phận của ta, nếu ta không biết thương yêu thì phận con người của ta chưa đúng vậy. Vì cái phận ấy, **vì lẽ công bình ấy, vì thương yêu mới đem hy sinh mình phụng sự cho toàn thiên hạ.**

**Cơ quan phụng sự ấy Đức Chí Tôn biểu chúng ta dâng cả thi hài trí hóa và tâm hồn đặng Ngài làm cơ quan phụng sự cho nhơn loại bảo tồn khuôn luật tạo đoan vững chắc, tức nhiên dắt chúng ta đi trên con đường chánh Đạo đó vậy.**

■ *THUYẾT ĐẠO QIII / TR 103*





## 21 NGHIỆP ĐỜI & NGHIỆP ĐẠO

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 15 tháng 12  
năm Giáp Ngọ (1954)*

**H**ÔM NAY BẮN ĐẠO GIẢNG CHO CÁC THANH NIÊN NAM NỮ LƯƠNG PHÁI, VÌ TRONG MẤY tháng các em làm ngày làm đêm cực nhọc quá. Mấy con, mấy đứa nhỏ nhút là sự làm việc rất siêng năng, nên hôm nay Bắn Đạo giảng thử so sánh nghiệp Đời với nghiệp Đạo, nhút là trong khi làm rồi mệt mỏi, mấy em, mấy con có thể hiệp lại với nhau suy nghĩ tính toán, có lẽ đứa này hỏi đứa kia. Tại có gì mà chư vị chức sắc Thiên phong nam nữ lương phái là đàn anh của mấy em và mấy con, chịu cực nhọc khổ não theo Đạo trọn một đời hy sinh cả kiếp sống của mình để chơn theo dõi bước thiêng liêng của Đức Chí Tôn, chắc có lẽ mấy em mấy con có khi nói:

Kìa nơi ngoài đời thiên hạ họ lên xe xuống ngựa, sống vinh hiển, giàu sang phú quý, ăn mặc sung sướng đủ hết, không hiểu vì có gì mà chư vị chức sắc Thiên phong ăn uống khổ hạnh, nhưng cứ mài miệt mãi theo Đạo. Không có một món chi để an ủi sự khổ não của tâm hồn và hình thể.

Mấy em ơi! **Cái họ Thánh Cốc của Đức Chí Tôn**

là đây. Hột giống tối cổ của tổ phụ, của nền văn hiến ông cha ta để lại, hôm nay nó đã thành ra một cội Đạo. Cội Đạo ấy có thể che chở cho loài người đặng nương cái bóng trong buổi đau khổ tâm hồn lẫn vật chất mà cả chữ vị chức sắc Thiên Phong, Thánh Thể của Đức Chí Tôn đã cố gắng biết bao nhiêu. Dầu cho còn sống sót bao nhiêu cũng chịu làm tôi cho mấy em để làm nên nghiệp cả Thiêng Liêng cho mấy em. Chúng Qua đã từng chịu nhục nhã truân chuyên khổ não, mà hể còn sống sót bao nhiêu đều cố tâm làm, làm chỉ tìm một con đường một sở vọng là làm thế nào cho đám hậu tấn mấy em mấy con khỏi khổ não như chúng Qua đã khổ não vậy.

Thử nghĩ, nếu đem so sánh nghiệp Đạo của chúng Qua với nghiệp Đời của thiên hạ, tưởng khi nghiệp Đạo của chúng Qua không thua mấy đâu. Trái ngược lại chúng Qua sung sướng và hạnh phúc trong cái kiếp sống của chúng Qua đã may duyên làm nên đặng một lẽ đáng sống. Tức nhiên là theo con đường Thiêng Liêng của Đấng yêu ái và công bình. Chúng Qua chỉ rèn tập sao cho đặng như tánh đức của Đấng ấy. Yêu ái và công bình như thế nào? Yêu ái đặng chi? Yêu ái đặng có phương an ủi mấy em mấy con. Công bình đặng chi? Công bình đặng có phương điều dắt mỗi đứa đi trên con đường Đạo có niêm luật, có chuẩn thẳng.

Bần Đạo nghĩ lại, Bần Đạo thấy dầu cho ngôi báu của đế vương kia, qua một kiếp sanh của họ chưa có đặng an ủi tâm hồn như chúng Qua. Mấy em chịu cực buổi này rồi, mấy em mấy con suy nghĩ lại đàn anh của mấy em

buổi nọ, lúc Đạo còn khổ não, nghèo nàn, hèn hạ, thiên hạ đã khinh rẽ thế nào, có lạ chi theo thói tục thường tình của thiên hạ, họ thấy kẻ nghèo, kẻ khổ, kẻ rách rưới bán cùng họ miệt sát khi rẽ. Trước kia chơn tướng của Đạo cũng bị như thế.

Hồi buổi Đạo mới phôi thay còn nghèo nàn, thiên hạ có kể nó đâu, lẽ dĩ nhiên vẫn vậy. Nếu đem so sánh với các nền Tôn Giáo có căn bản, có oai quyền, sang trọng giàu có thì xem nó như một trời một vực. Cái phận của Đạo buổi nọ chẳng khác chi người nghèo hèn khốn khổ kia bị thiên hạ mạt sát khinh rẽ. Chỉ thương có một điều là trong nền Đạo gần ba triệu con cái Đức Chí Tôn nương nơi bóng Đạo cũng bị chung hoàn cảnh ấy.

Thiên hạ đã mạt sát chúng Qua, nhưng mạt sát cá nhân chúng Qua không nghĩa lý gì hết, chúng Qua coi nó không có giá trị chi cả. Tội nghiệp cho cái hèn hạ ấy, thiên hạ đã khi rẽ, đã mạt sát con cái Đức Chí Tôn gần ba triệu tín đồ thờ phượng Ngài, không phân biệt đẳng phái. Cái hèn của mình không có hại gì hết, chúng Qua chỉ sợ một điều là cái hèn của mấy em đem ra đương đầu với thiên hạ.

Kẻ bán cùng nghèo khổ nói ai thèm nghe, như vậy rồi dạy đời sao đặng, nhưng sứ mạng Thiêng Liêng đã giao phó biểu phải dạy đời, tức nhiên chúng Qua phải làm thế nào cho có định luật. Muốn cho Đạo của mấy em có hiệu lực ấy thì hôm nay mấy em phải chịu cực khổ đó vậy.

Những đế nghiệp của các nền tôn giáo đã hiện tượng nơi thế này mười phần thì Đạo của mấy em chưa được

một, mấy em để ý xem xét suy gẫm coi đặng mấy may gì chẳng? Hồi còn chòi tranh vách lá thiên hạ không có bước chân tới, họ có kể mình xứng đáng gì mà họ ngó đến, lời tục có nói: ‘ *Có thể mới dễ làm ăn* ’ Đồi cũng thế mà Đạo cũng thế. Thế Đạo của mấy em hôm nay không đáng giá bao nhiêu, nhưng có thể đối lập với thiên hạ đặng.

Nghiệp Đạo buổi nầy mấy em nên suy nghĩ, bước ra một tắc đường thì phải mặc áo mới đẹp thì mới có phương diện đối với người ta, còn Đạo của mấy em cái đẹp của nó là theo Thánh Ý của Đức Chí Tôn, nên sự cực của mấy em cũng như chúng Qua, cái khổ của mấy em cũng như chúng Qua đã khổ.

**Mấy em muốn nên hay chẳng đều do cả đầu óc tay chân của mấy em mới tạo nên nghiệp Đạo ấy. Mấy em muốn vinh hiển hay chẳng cũng do cả đầu óc tay chân của mấy em tạo nên.**

Qua xin nhắn nhủ mấy em mấy con một lời: Thân già nầy, cả chức sắc Thiên Phong nam cũng vậy, nữ cũng vậy đều già yếu thành ra người bạc nhược, làm công chuyện như mấy em mấy con không nổi, không lẽ mấy em mấy con sanh nạnh chúng Qua rồi không tạo nghiệp cho mấy em.

Luân lý: Nếu trong tủ tiền của Đạo có đủ đi nữa cũng do nơi túi của mấy em, mấy em không biết lo chung, Qua phải mượn thì mấy em thấy rõ rằng tiền trong túi của mấy em nó chạy qua túi khác. Không có tiền lấy công làm lãi, lẽ tự nhiên vẫn vậy. Đạo của mấy em còn nghèo thì mấy em phải chịu cực, chịu nhọc, đừng để con mắt các nhà đạo đức thấy mấy em khó nhọc rồi họ nói chúng

Qua không yêu ái mấy em.

Qua xin nhắn gởi với mấy em nói lại cho thiên hạ  
biết điều ấy.

■ *THUYẾT ĐẠO QVI / TR243*



**22 QUYỀN ĐỜI & QUYỀN ĐẠO**

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo – Đêm 30 tháng 3 năm Ất Mùi (1955)*

**Đ**ÊM NAY BẮN ĐẠO GIẢNG CÁI ĐỀ SO SÁNH QUYỀN ĐỜI VÀ QUYỀN ĐẠO, CẢ CON CÁI ĐỨC Chí Tôn nam nữ lưỡng phái, nhứt là đám thanh niên nam nữ phải rán để ý cho lắng để tâm nghe sẽ phân biệt cảnh Đạo với đường Đời xa cách với nhau một trời một vực, chỉ có ngộ nghĩnh một điều:

Tuy vẫn phân biệt nhau như thế mà nó lại có cái liên hệ mật thiết với nhau mới lạ lùng. Trước khi giảng quyền Đời và quyền Đạo, Bắn Đạo phải tả cái hình trạng của Đạo thế nào, hình trạng của Đời thế nào rồi mới tả cái quyền của nó ra sao, quyền Đạo cả thầy con cái Đức Chí Tôn đều thường nghe giảng và đều hiểu mà chớ, vì Đức Chí Tôn không có tái kiếp làm người, Ngài đến cả con cái của Ngài với một huyền diệu lạ thường là huyền diệu cơ bút, thành thử Ngài không nói mà chúng ta nghe, Ngài không hình mà chúng ta thấy.

Bắn Đạo đã giải rõ thường tình tại sao Ngài đến? Đại Từ Phụ đến, Ngài đã nói quả quyết Ngài đến để Ngài chia khổ não cùng con cái của Ngài, vậy nếu Ngài không có hình trạng thế nào Ngài chia khổ ấy được, tức

nhiên Ngài phải làm thế nào Ngài có hình mà chớ, muốn cho ra cái Thánh Hình của Ngài không phương chi hay hơn là Ngài tụ họp con cái hiền lương của Ngài dựng lập thành Thánh Thể tức nhiên cái hình Thánh của Ngài, chúng ta thường gọi là Hội Thánh.

Ấy vậy, **Ngài đến Ngài chia khổ, Ngài lập Hội Thánh tức nhiên Ngài lập hình ảnh của Ngài. Hình ảnh của Ngài nó có đẳng cấp trật tự.**

**Cả Thiên Phong chức sắc của Hội Thánh từ Giáo Hữu đổ lên là Thánh Hình của Ngài, chẳng khác nào như cái đầu, còn cả toàn thể con cái của Ngài từ bậc Lễ Sinh đổ xuống tỹ như tay chân thân thể của Ngài.**

Ngài lấy cái đại thể chơn giáo của Ngài đã lập giáo thành tướng của nó tức là cái Gia Đình Đạo Giáo. Ấy vậy, chơn truyền của Ngài đã đặt trên thế gian này là Gia Đình Đạo Giáo của Ngài tức nhiên gia đình tinh thần.

Bây giờ ta lại luận hình thể của Đời, bất kỳ xã hội nhơn quần nào, Bản Đạo đã có dịp thuyết minh rằng, con người bao giờ cũng phải sống tập đoàn dựng bảo vệ cái sống cho nhau mới gây nên quốc gia xã hội, cái đại thể đó nó thành ra toàn thể nhơn loại, Bản Đạo nói giờ phút này cả toàn thể nhơn loại lại còn mong rằng họ sống tập đoàn với nhau trong đại thể của nhơn loại mà chớ.

Ấy vậy, mỗi xã hội có Vua, có Chúa không thì có vị Quốc Trưởng, dưới quyền của vị Quốc Trưởng ấy hoặc có Triều Đình hoặc có Chánh Phủ, cả nhơn viên chánh phủ hiệp lại với Quốc Trưởng là cái đầu, còn dưới là dân



chúng tức nhiên là các năng lực của toàn thể quốc dân, Sĩ, Nông, Công, Thương, tứ dân, tứ thứ là tay chân và thân thể. Rồi trong xã hội ấy định phương pháp đăng lập cái đại thể gia đình của toàn một sắc dân đại gia đình gọi là gia đình xã hội, tương diện của hai bên đó vậy.

Bây giờ Bản Đạo luận về cái quyền, cái quyền đời bên bao giờ cũng phải quyết định với một cái pháp luật của Hội Thánh, **luật của Hội Thánh để định quyền cho Đạo, cho đại gia đình của tinh thần hơn loại. Tân Luật, Pháp Chánh Truyền là một chơn tướng lập Thánh Thể của Ngài** không cần luận đến, chỉ luận về Tân Luật mà Đức Chí Tôn và Đức Lý Giáo Tông đã dạy Hội Thánh khi mới Khai Đạo, lập trong 3 tháng phải thành tựu, trong Tân Luật con cái của Đức Chí Tôn đều thấy, Bản Đạo không cần lập đi lập lại vô ích, chỉ lấy cái tinh túy của nó là trong Tân Luật ấy Đức Chí Tôn định cho Ngũ Giới cấm và Tứ Đại Điều Qui và trong ấy cốt yếu bảo vệ Tam Càng Ngũ Thường của toàn thể con cái của Ngài, thật ra cái **Thiên Luật của Ngài mà Ngài đã để trong tâm não con cái của Ngài.**

- Luật chỉ có một là Thương Yêu.
- Quyền chỉ có một là Công Chánh.

Thiên hạ đã lập luật nhiều quá, mà cái luật của thiên hạ lập ấy, tưởng khi cả thầy đều thấy dấu cho họ có thay đổi cho tới tận thế họ chưa có phương nào làm cho nó phù hợp với cả hơn tâm bao giờ. Còn **Đức Chí Tôn đến lập luật có một điều mà thôi là Thương Yêu**, cả thầy đều hiểu cái luật ấy, nghĩ coi có ai tránh khỏi đăng không, người nào

không có dính trong cái luật thương yêu ấy thì chẳng hề họ sống được bao giờ, nhứt là sống chung của đồng loại, hoặc họ phải tự họ ly dị cả nhơn loại hay là cả nhơn loại buộc phải đào thải họ nếu họ không tuân cái luật ấy, còn cái quyền công chánh, công bình chánh trực dẫu một kẻ không học kia dốt nát thế nào mà học được hai cái đặc tánh quý báu ấy, tôi tưởng cả thầy thiên hạ đều cúi đầu tôn trọng kính nhường và nhứt là họ thương yêu, Thiên Luật của Đức Chí Tôn là vậy.

**Tân Luật Đức Chí Tôn cốt yếu muốn cho ta làm đặng ta bảo vệ cái Tam Cang Ngũ Thường của nhơn loại, nói về phương Đông này dẫu cho luận tới các quốc gia xã hội đến đâu đi nữa, họ tự trọng họ văn minh thế nào, họ chưa ra khỏi đường lối ấy, niêm luật ấy bao giờ, nếu họ ra khỏi là muốn tự bỏ cả xã hội của họ thì nó sẽ thành cái gì chớ không thành xã hội.**

Giờ đây luận tới Hội Thánh:

**Luật của Hội Thánh chỉ lập ra trong buổi con cái Đức Chí Tôn bị cái óc ngoại hình ngoài đời kia xâm phạm tinh thần và hình chất của nó. Hội Thánh buộc phải lập Luật chẳng khác nào như thế một phương che chở, như ta đã thấy một người kia đi tới miệng giếng, họ muốn sa vào đó, ta kêu trở lộn lại. Luật của Hội Thánh phải chuyển luân theo thời thế của xã hội, nhứt là trong con cái của Ngài chớ thật ra không có giá trị gì hết, bởi hình không có.**

Bây giờ nói tới Hình của Luật Đạo, cái quyền của Đạo, qui hương, tụng kinh sám hối, đáo để trực xuất nội

thành nơi Thánh Địa, rồi còn dữ hơn nữa trực xuất ra khỏi Đạo chớ chưa có giết ai, chưa có tù tội ngục hình, cũng chưa có đem ai mà bắn, mà giết bao giờ, ấy là Luật của Đạo. Vậy cốt yếu cái khuôn khổ đại gia đình tinh thần nầy để tạo cho con cái Đức Chí Tôn thành Thánh, nong nã dạy dỗ diu dắt thế nào cho họ thành Thánh đặng họ mới cầm cái cơ cứu khổ của Đức Chí Tôn vững vàng và mạnh mẽ, họ mới thay thế hình ảnh của Đức Chí Tôn đặng.

Vì có cho nên **cả khuôn khổ quyền lực của Đạo cốt yếu để tạo Thánh**, bây giờ ta mới luận về quyền Đời, cả quyền đời thật quyền của họ, thiệt lực của họ là Nhơn Đạo. Muốn thành tựu nhơn đạo ấy họ phải thông minh trí thức lịch duyệt thế tình, thông minh trí thức phải học, lịch duyệt thế tình họ phải chuyên nghiệp lấy họ, nghiệp làm quan ấy, vì có cho nên một ông quan mới đầu tiên thăng thính bậc nhỏ lên cao, học đặng chuyên chú nghề nghiệp của họ, cốt yếu họ cầm quyền trị dân ấy đặng chi, họ mong mỗi gì, họ mong mỗi cho cả toàn dân được hạnh phúc cả cái sống còn của dân được bảo thủ, cái sanh hoạt của dân được hòa ái tương thân, thật ra họ không có đi ngoài khuôn khổ Tam Cang Ngũ Thường của văn minh ta lưu lại từ thử đến giờ. Muốn bảo vệ cho họ đặng hòa bình thân ái với nhau phải dĩ Đạo vi trị, họ phải mượn văn minh đạo giáo của tổ phụ ta để Tam Cang Ngũ Thường làm căn bản, trong gia đình xã hội phải nương theo bóng của Đạo bên kia họ mới có căn bản, có căn bản ấy thì mới ích nước lợi dân trừ gian diệt nịnh.

Hại có một nỗi là họ tạo luật ra quá quắt, có nhiều

điều họ lập ra khuôn luật mình thấy thất đức bất nhơn tàn ác, họ dùng cả cái cường lực trị dân, vì có cho nên các xã hội nhơn quần hiện tại bây giờ đây loạn là vì họ không lấy đạo đức nhi trị, họ không tùng theo tâm lý mà họ chỉ tùng theo quyền lực mà thôi, nào là khám lớn, nào súng, nào gươm máy, hễ tuân theo khuôn luật của họ trị thì họ để cho sống, nếu không tuân theo khuôn luật thì họ giết, mà kỳ trung thật ra Bản Đạo tổng luận gia đình tinh thần tức nhiên Đạo là Tu thân, còn gia đình xã hội là trị quốc, còn thiếu tề gia, tề gia không phải là tề gia đình, tối thiểu của mọi gia đình mà tề gia đình thiêng liêng gia đình tinh thần về xã hội, duy có tề gia ấy nếu mà đôi bên, bên Đạo và bên Đời hiệp phương chước lại với nhau dùng cái phương tề gia ấy mà tương liên mật thiết với nhau nó phù hợp lấy nhau đời mới hưởng được hạnh phúc thái bình, ngoài ra nữa dẫu phương chước nào hay hơn bao nhiêu cũng không có đặng cái tề ấy, chữ tề ấy không quyết định đặng thì nước vẫn loạn mãi thôi, nhơn sanh phải thống khổ mãi thôi, vì có cho nên Bản Đạo mới nói:

**‘Đạo không Đời không sức.**

**Đời không Đạo không quyền’**

Hễ họ tương liên với nhau không được tề gia nhưt thống về gia đình tinh thần và gia đình xã hội của họ thì bao giờ họ cũng bất lực hết thảy.

■ *THUYẾT ĐẠO QVI / TR 276*

**23 QUYỀN ĐỜI & QUYỀN ĐẠO (TT)**

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Trường Hành Chánh, lúc 4 giờ. Ngày 10 tháng chạp năm Đinh Hợi (20-1-1948). **Lễ Mãn Khóa Hạnh Đường.** (Để trả lời bài diễn văn của Nguyễn Hữu Lương thay mặt các vị Lễ Sinh tân phong cảm tạ Đức Hộ Pháp và các vị Giáo Sư.).*

**A**Y LÀ ÁNG VẮN ĐÂY CHƠN LÝ ĐI THẲNG VÀO TÂM HỒN CỦA BẦN ĐẠO NÓ CÓ MÃNH LỰC mạnh mẽ lạ thường. Bần Đạo tưởng nếu cả thầy đồng thật hành đúng theo lời thuyết văn mới vừa đọc đây thì mỗi Đạo sẽ lan tràn tốt tươi vô đối, Bần Đạo lấy làm cảm tình, tuy vâng, mấy em nói bữa tiệc thô sơ, nhưng bữa tiệc này xem lịch sử Đạo trong các bậc Thánh hiền nước Việt Nam từ xưa nay chưa từng có. Lịch sử của Đức Khổng Phu Tử từ nhà Châu đến giờ nay mới sống lại, nó sống với bữa tiệc này thôi.

Quả nhiên từ ngày mở Đạo thì đã tạo Hạnh Đường, nhưng nó chưa có sanh hồn, nay nhờ bữa tiệc này mà nó có sanh hồn hiển nhiên quý báu vô giá vậy. Tuy vâng, không có gì xứng đáng nhưng Bần Đạo hưởng được một vật quý giá mà từ trước đến giờ chưa hưởng được.

Trước hết Bần Đạo giải nghĩa cái quyền đương nhiên, quyền chánh trị đương nhiên là quyền Đời và quyền đương nhiên của Đạo trong thế kỷ 20 này, nền văn minh

của Thiên Chúa Giáo truyền khắp cả nhân gian cùng vạn quốc trong hai ngàn năm trước. Đạo Thánh Gia Tô lập quyền Đạo hồi xưa có cảnh tượng như thế nào thì ngày nay nền Đạo Cao Đài của chúng ta cũng thế.

Hiện tượng nền Tôn Giáo của Chí Tôn bây giờ nó giống theo khuôn khổ và cảnh tượng của Thánh Giáo Gia Tô đã truyền, dầu cho ai cũng phải nhìn rằng: Cái công trình của Thiên Chúa Giáo với hơn loại là vĩ đại. Có thể chia ra hai quyền:

1. Là quyền đời đương nhiên.
2. Là quyền năng của tinh thần.

Cái quyền tinh thần ấy biến ra một nền chánh trị đặc biệt riêng của nó như Đền Thánh Vatican ở La Mã là một nước trong vạn quốc, một nước về tinh thần. Cái tương lai Đạo Cao Đài sẽ đi đến đó, không phải mơ hồ mà tưởng chắc quả quyết vậy.

Lập quyền Chánh Trị Đạo Cao Đài cũng như nền Chánh Trị của Thánh Giáo Gia Tô nơi đền Vatican 2.000 năm về trước. Lúc ấy quyền đời và quyền đạo Thánh Giáo Gia Tô chiến đấu và phản khắc nhau trong lúc mà Thánh Đạo Gia Tô đang tạo quyền hành tinh thần đạo đức. Cái chánh trị của Thánh Giáo Gia Tô lập thành được là nhờ lấy từ mảnh mún tinh thần mà tạo nên khối đó vậy.

Cái chánh trị của Đạo Cao Đài vẫn thế, nhưng chỉ có một điều khác là người ta làm trước mình làm sau, đường đi chúng ta kỹ lưỡng hơn, trước kia tôi tưởng nó phải gặp nhiều trở ngại nguy hiểm như Thánh Giáo Gia

Tô đã đi. Trong hai ngàn năm mới lập quyền vững chắc và mạnh mẽ đặng.

Còn nền chánh giáo của Chí Tôn mới 23 năm mà đã nên hình mạnh mẽ, đó là Đức Chí Tôn ban ân huệ cho nước Việt Nam, đặc biệt từ xưa các vị giáo chủ trên mặt địa cầu này chưa đạt được như chúng ta bao giờ. Tuy vậy, chúng ta đã chịu nhiều phen khảo đảo ấy, ngó lại đối với các nền tôn giáo, các vị giáo chủ, muôn phần không có một.

Nền móng của Thiên Chúa Giáo tạo ra khó khăn thế nào, chúng ta noi theo sự sáng tạo ấy đặng tạo nên một nền móng nữa, phận sự rất dễ dàng. Nền chánh trị ấy là một nền chánh trị để phân quyền với quyền đời, quyền đời Bản Đạo chẳng cần luận vì nó là oai quyền như trước mắt chúng ta đã thấy. Bản Đạo chỉ luận về quyền Đạo của chúng ta mới vừa đạt đặng.

Nó cũng quyền hành như ai, nhưng có một điều trọng yếu khác hẳn là quyền Đời và quyền Đạo cách nhau một trời một vực, như bên này và bên kia, mặc dầu không có mức chính giữa đã định, nhưng bên kia xâm lăng qua bên này một chút thì người ta đã thấy. Hai quyền đều đặc sắc không giống nhau đặng. **Cây huệ kiểm của chúng ta không phải là thiết kiểm của thế gian hữu hình mà là huệ kiểm vô hình tức là tinh thần và đạo đức của chúng ta.**

Bản Đạo đã nhiều dịp nói rằng: Cả Thánh Thể của Chí Tôn là trường quan lại, nếu quan lại Đạo mà bắt chước đồ theo thể pháp và hình thể của quyền đời thì xem nó dị kỳ hì hượm lắm. Quyền Đạo nó có hình tướng khác, nó

không quá gở và dị hợm như trường đời chúng ta xem thấy hiển nhiên đó vậy.

Nếu anh họa sĩ đủ tài, đủ năng lực cầm cây bút họa cho nó nên hình tướng, tướng không có vật báu chi ở thế gian nầy so sánh được, vì nó có Tiên căn Phật cốt hiện trong đó để tạo ra hình tướng. Cái hình tướng và tinh thần của Tiên Phật tốt đẹp thế nào không nói ra ai ai cũng biết. Cái hình nó phải mường tượng như thế đó, phải làm cho nó ra hình Tiên cốt Phật, các bạn thử xem Tiên Phật tốt đẹp thế nào thì trường quan lại của Đạo phải cầm cây viết Thiêng Liêng vẽ nên hình tốt đẹp như Phật như Tiên vậy.

Nếu rũi có một bết lọ, hay một chút bợn nhơ dính vào thì nó dị hình dị dạng và ô trược lắm. Nó phải cho đẹp để khô ngô linh dị nguyệt xu mới đặng. Tỉ như hạng gái kia đi ra đường mà có một bết lọ lắm trên mặt thì nó đã dị hợm khó coi rồi. Tóm lại là nó phải tinh túy, nếu dính một chút bợn nhơ thì nó sẽ gớm ghê hình dạng mà chớ.

**Tôi nói quyết một điều là chánh trị đạo mà có dính một chút của quyền đời thì dị hợm xấu xa lắm vậy, bởi tinh thần không chịu vật chất, vật chất không hề hòa thuận với tinh thần. Trường quan lại của nền chánh giáo Chí Tôn khác hơn đời, chúng ta chỉ lấy *đạo đức nhưn nghĩa làm quyền*, còn ngoài kia họ lấy quyền lực cưỡng bức, hai cái so nhau khác hẳn.**

Trong cửa Đạo nếu chẳng biết quyền mình là gì, lại bắt chước đồ theo tâm lý thiên hạ, cưỡng bức vô đạo đức, vô nhưn tình thì quả nhiên sai hẳn. **Quyền chúng ta là**



**chỉ lấy đạo đức tinh thần của tổ phụ ta để lại trong 4.000 năm làm huệ kiểm.** Để bảo trọng quốc hồn của nòi giống thì mới trúng, còn ngoài ra dùng phương pháp khác là sai lầm.

Tôi nói ít mà các bạn nam nữ hiểu nhiều, tôi chỉ trông cậy các bạn, vậy tôi xin để cả sự trông cậy của tôi trong tâm của các bạn là hình thể của Đức Chí Tôn thật hành dùm như nghĩa của Chí Tôn đã để trước Đền Thánh cho đời ngó thấy, đặng hưởng lấy hạnh phúc thiên nhiên ngàn xưa để lại là may mắn cho tương lai con Hồng cháu Lạc.

Chúng ta hãy lấy Nho Phong làm căn bản, phục sanh hồn nước đã điêu tàn sau 80 năm nô lệ, cho nó phục sanh lại với cái năng lực làm sống quốc hồn của mình trong 4.000 năm về trước. Như thắng ta về được khéo, được đẹp thì người ta đang trông mong cho nó thành tướng. Chừng đó chúng ta không muốn bán cũng có kẻ mua, chẳng phải một nước Việt Nam nầy thôi, mà toàn cầu vạn quốc nài mua mà chớ.

Nhưng phải làm sao cho nên hình tướng để có đủ quyền năng bảo trọng cả toàn cầu như loại đặng tồn tại, sống trong tinh thần đạo đức, trong sự công bình yêu ái của Chí Tôn gieo trồng nơi cửa Đạo, đến chừng ấy chúng ta có thể trương tấm bảng lên rằng:

**– Nền Đạo Cao Đài làm môi giới, căn bản nền đại đồng thế giới đó vậy.**

Bần Đạo tưởng ly rượu nồng ngày hôm nay là ly rượu trường sanh bất tử, bởi đây là nơi sản xuất hạt giống

trường sanh bất tử. Ly rượu trường sanh này, các bạn đừng khinh rẽ nó.

Trước khi từ giã, cảm ơn các vị giáo viên và chư vị tân phong nam nữ đã cho Bản Đạo hưởng được mùi ngon, vị ngọt rất hay ho.

Bản Đạo để lời cảm ơn.

■ *THUYẾT ĐẠO QI / TR121*

## 24 LUẬT ĐẠO LIÊN QUAN VỚI LUẬT ĐỜI

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Thời tỵ, mùng 5 tháng 6 năm Kỷ Sửu (1949)*

**Đ**ÊM NAY BẢN ĐẠO THUYẾT ĐẠO CÓ LIÊN QUAN VỚI THỂ PHÁP TỨC NHIÊN NÓI RÕ LUẬT ĐẠO có liên quan với luật Đời.

Ta thấy cơ quan tạo đoan Càn khôn vũ trụ là cơ quan của Đức Chí Tôn đã phụng sự vạn linh về chơn pháp, vậy điều đó Bản Đạo đã thuyết rồi, thuyết ấy Bản Đạo nói rằng: Đất phải hy sinh đặng phụng sự thảo mộc, nghĩa là phải hy sinh đặng nuôi cây, cây hy sinh với thú, tức nuôi thú mà loài người đứng đầu thú mà thôi.

Vì cơ nên cổ luật buộc nói thú phải hy sinh phụng sự cho người, phụng sự không đi quá mức hy sinh đặng nuôi người, một lẽ vì lắm hiểu chơn pháp nên nhơn sanh lầm lạc.

Bây giờ tới mức nữa, người phải hy sinh phụng sự cho Trời chắc cả thầy đều nhớ cổ luật. Thượng cổ khi tế Trời thì đem người ra giết, rồi thiêu người như thú vật, tế sống loài người, thời hạn cổ luật ấy khá lâu đã dùng tế vật hiến cho Đức Chí Tôn, nên Bản Đạo chiếu theo sử thì đã có từ bốn chục ngàn năm, trước pháp luật ấy thử

nghĩ coi số nhơn mạng buổi nọ phải đem ra làm tế vật  
đặng tế Đức Chí Tôn.

Mới đây trước lịch sử 6.000 năm đời vua Jacob,  
trước 6.000 năm theo đạo luật của dân Hébreux (Do  
Thái) luật giết người, hy sinh dâng con người làm của tế  
Trời, vẫn còn vậy.

Hỏi Đức Chí Tôn có cho như vậy chăng? Đức Chí  
Tôn đòi hỏi như vậy chăng? Bản Đạo dám chắc, không.

Vì chính mình Ngài tạo vạn linh phụng sự cho vạn  
linh, có lẽ nào cho nhơn loại lấy sanh mạng làm tế vật  
đặng tế Ngài bao giờ, ta thấy phụng sự vạn linh, luật ấy  
đi từ vật loại đến nhơn loại, tức nhiên nhờ ta thấy con  
ong có một ong chúa phụng sự, phụng sự đến đâu nó làm  
chúa vẫn có quyền chúa, vì cơ nên có nhiều phạn sự sanh  
sản nòi giống duy nhứt của nó mà thôi.

Như hồi thượng cổ trước đây 150.000 năm, loài  
người cũng vậy, cũng một khuôn luật vậy, Đạo pháp còn  
để lại ta gọi Đấng vi chủ, các sắc dân tiếng phạn gọi Manu.  
Hiện giờ con ong con, mối chúa nó cũng vậy, nó phụng  
sự cho cả ổ mối hơn ai hết, bởi chính mình mối chúa nó  
phải sản xuất cả chủng tộc mối trong ổ đó.

Ta thấy các triều chính trong xã hội nhơn quần, lập  
nền chánh trị có tương liên với quốc dân do một khuôn  
khổ, dân chúng chịu một pháp luật, luật pháp ấy muốn ai  
thi hành phải có triều chính tức nhiên chính mình nhà  
vua phải phụng sự quần linh là phụng sự trong quốc dân  
vậy, mà một mình vua trị toàn thể lê dân không kham,

nên phải lập triều chính là từ bậc tế tướng dĩ chí đến bậc phủ, huyện, hiệp lại thành chánh trị Quốc gia thay thế hình ảnh của vua đặng phụng sự quốc dân mà thôi.

Ta thấy từ vật loại như mối chúa, ong chúa, là chúa cả loài mối, chúa của loài ong, phụng sự của nó cũng phải lập ra triều chính mới cầm phương pháp để phụng sự được. Còn nhà vua lập triều chính để làm gì? tức nhiên là biến thân ra muôn, ngàn, triệu đặng phụng sự cho lê dân một nước mới được. Bây giờ Đức Chí Tôn phụng sự, Ngài phụng sự cho cả vạn linh toàn thiên hạ, Ngài phải làm thế nào, Ngài dùng phương pháp nào phụng sự vạn linh này, **Ngài lấy vạn linh phụng sự cho vạn linh, Ngài lấy đất nuôi cây, lấy cây nuôi thú, lấy thú nuôi người không lạ gì, lấy thú đặng phụng sự cho người, Ngài dùng căn bản ấy để phụng sự.** Như một ông vua lập triều chính dùng dân phụng sự cho dân, một khuôn khổ mà thôi, **Đức Chí Tôn ngày giờ này đến lập Đạo tức nhiên Ngài muốn phụng sự nhưn sanh nơi địa cầu 68 này.**

Ấy vậy, ta thấy mối chúa vì phụng sự loài mối mới làm chúa mối. Con ong chúa vì phụng sự loài ong mới làm chúa loài ong. Nhà vua vì phụng sự quốc dân mới làm vua.

**Nên Đức Chí Tôn vì phụng sự vạn linh mới làm Trời, Ngài lập triều chánh là Hội Thánh tức là Thánh Thể của Ngài, muốn Thánh Thể của Ngài đủ quyền phụng sự chính mình Ngài lập và cho quyền đặc biệt Thánh Thể Ngài là phần tử của Ngài, tức là Ngài vậy.**

Ngài lấy triều chánh trên Thiên Cung thế nào, Ngài lập thánh thể dưới này cũng y như thế ấy, như thế ta thấy

Thánh thể tức nhiên Hội Thánh có đủ các phẩm Thần, Thánh, Tiên, Phật tại thế không phải mơ mộng, Ngài chỉ dùng công nghiệp của người mà phải đền trả bồi thường.

Vậy Đức Chí Tôn đến cây nhơn sanh làm Thánh Thể của Ngài, Ngài phải bồi thường, phải trả mắc cho người, người ta mới phụng sự cho Ngài, trả bằng cách đến ký hòa ước với loài người như là với dân tộc Việt Nam này trước đã, **nếu các người thay thế cho Tôi, phụng sự con cái Tôi, Tôi có phận sự lập vị Thần, Thánh, Tiên, Phật cho các người chịu không? Nếu các người chịu làm tôi cho con cái Tôi cho vừa sức Tôi muốn, cho vừa sở ý Tôi định thì Tôi sẽ trả mắc cho mấy người vì công ấy Tôi thường lại ngôi Thần, Thánh, Tiên, Phật, tức nhiên Tôi đem đưa cơ quan giải thoát nơi tay mấy người, mấy người đạt được nơi thế này thế nào, nơi cõi vô hình Tôi cũng không chối cãi.**

Bởi chính mình Ngài cây làm tôi tớ cho con cái Ngài tại thế này, Ngài mới đem phẩm vị Thần, Thánh, Tiên, Phật đưa cho ta.

Nếu chúng ta đạt được, khi trở về cõi hư linh **chư Thần, Thánh, Tiên, Phật và Đức Chí Tôn không hề chối cãi mà chẳng có quyền luật nào định cải được phẩm vị của chúng ta do phụng sự vạn linh mà lập được tại thế này.**

■ *THUYẾT ĐẠO QIII / TR31UYỄN ĐỜI Ớ QUYỀN ĐẠO (TT)*

## 25 THIÊN TÀI & NHƠN TÀI

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Ngày rằm tháng 11  
năm Đinh Hợi (1947)*

**H**ÔM NAY BẮN ĐẠO GIẢNG VỀ THIÊN TÀI VÀ NHƠN TÀI, NHƯNG TRƯỚC KHI GIẢNG thuyết ấy, nên mở một lối để cả thầy hiểu nguyên do nào mình đạt được thiên tài hay chỉ nắm nhơn tài mà thôi.

Bắn Đạo đã giảng nhiều phen Tam Bửu, đã cho cả thầy biết trong mình ta có tam thân, thất phách, chúng ta gọi theo đạo giáo là Tinh, Khí, Thần.

- Thứ nhất: Thân thể hữu hình của chúng ta đây gọi là **Phàm thân**.
- Thứ nhì: Thân thể khí chất vô hình, mắt không nhìn thấy được, nếu chúng ta thấy được là đạt đạo, gọi là **Pháp thân**.
- Thứ ba: Gọi là **Linh thân** tức là linh hồn.

Ba món báu ấy chung hiệp nhau lại tạo nên hình ảnh con người.

Nếu ta thấy được thì thân thể hữu hình này đồng thể với vật loại tức là thú vật. Pháp thân tương liên với

Cần khôn thế giới đồng thể với Khí, cả khí chất tạo đoan ra nguyên do loài người, lấy nguyên do đó làm hình ảnh của Linh thân chúng ta, còn sự sáng suốt linh thiêng là do nơi lòng Đức Đại Từ Phụ. Vậy chia làm ba người trong ta nuôi nấng xác hài hữu hình này. Pháp thân một mặt gìn giữ xác thân châu toàn kiếp sống, một mặt tương liên với quyền năng sở định của các Đấng thiêng liêng với Chí Tôn, vậy nó chia ra hai lập trường:

1. Lập trường đối với vật loại.
2. Lập trường đối với Chí Tôn và các Đấng Thiêng Liêng.

Đối với Chí Tôn, **Pháp thân phải có tinh thần trí thức bốn năng xu hướng quyền năng vô hình, tìm nguyên căn mình xu hướng theo Đấng tạo đoan, hiểu thể hình, biết đi, biết về gọi là huệ tức *tâm***. Thảng như không biết, chỉ lo bảo tồn sự sanh sống của vật loại thôi thì trở nên *tánh*. Một đàng linh tâm, một đàng giác tánh, nó ở giữa.

Bây giờ đã hiểu rồi, Bản Đạo xin thuyết về ‘**Thiên Tài và Nhơn Tài**’.

Tri giác Pháp thân chúng ta có hai điều xu hướng, hễ xu hướng theo thiên tư thì đạt được thiên lương là một khối tài tình đạt kiếp sống vi chủ cùng tận hình thể, việc này không gì khác hơn là cái kho đựng quyền năng ta đạt được. Trong phép luân chuyển kiếp sanh lập kho chất chứa cả tài vật của chúng ta đạt đặng trong kiếp sanh, nhờ đào luyện bởi bài học khổ của cơ tạo đoan, năng chịu khổ, giới chịu hành hạ, khổ não chất chứa. Kho đó còn tài vẫn còn.



Trở lại giác tánh, ta thấy gì? Biết bảo trọng mạng sống như muôn vật, như trâu ăn cỏ, khỉ ăn trái cây, giác tánh tạo hình xu hướng theo vật loại thì đề Pháp thân xuống, muốn tìm hạnh phúc mà thôi, mà tiềm tàng hạnh phúc ta tưởng thế gian nầy nhiều tượng hình, tương đối với Càn khôn, xác thật yếu ớt tìm phương bảo vệ, không có phương nào không làm, so sánh với vạn vật thì con người thua nhiều con vật khác, thua công khai, như con cọp mình kêu là ông cọp. Muốn thắng nó đặng thì trí lự tìm phương quyết thắng, tạo ra súng ống đặng tự vệ lấy mình, nên làm chủ nó được. Giác tánh tìm phương tự vệ phải xu hướng theo đường duy vật.

Nhơn tài ta thấy gì? Có một kho sách ở thành NewYork có 2 triệu quyển sách, học mưu hay chước khéo, cả thủy tài tình nhơn loại cộng thành khối lớn, nhưng chưa hề quyết đoán vận mạng nhơn loại được.

**Nhơn tài** đã làm gì hạnh phúc cho nhơn loại, chúng ta đã thấy dấu cách vật, họ đi tới mức huệ, quá không được, trở lại vật hình. Trên kia đã thấy gì? Họ tìm phương pháp tương tàn tương sát nhau, có gì khác hơn đâu, bởi duy vật chỉ làm chúa vật loại mà thôi, ấy là nhơn tài. Phương pháp của con người tìm thể đem cả hình thể của người lên làm chúa cả vạn vật, ấy là thuyết duy vật. **Những mưu chước hay khéo, họ thâm đoạt được để làm chúa vạn vật thuộc nhơn tài.**

Bây giờ tới thuyết **Thiên Tài**: *Thiên tài là khi nào Pháp thân xu hướng theo nguyên do căn bản tâm linh của nó.* Tự hỏi mình cũng như con vật, sao khôn ngoan hơn vật,

sao có linh tâm, có căn bản vì đâu? Tìm kiếm ra căn bản ấy là **Tu**. Tu để tìm nguyên do linh tâm chúng ta là thiên lương ta đó, hay khéo hơn hết là ngay giờ nào để trí thức tinh thần theo thiên lương thì mở mang một cách lạ lùng.

Tại sao khiếu vật hình không làm trở ngại vật mà phải cùng ta tự tìm kiếm, tự luyện tinh thần ấy là Pháp thân thì đạt huệ, mà đạt huệ đặng thì đồng khối trong kho vô tận từ thử đến giờ, nếu mở cửa ra được thì lấy được, kiếp nầy mang thi hài xác thịt, có một bài học mà thôi, còn các bài học kia nếu chúng ta dở quyển sách vịnh sanh ra thì không có gì khuất lấp được.

**Thiên tài** qui tụ nơi trí ta đặng, không có năng lực nào nơi mặt thế nầy đối phó mà ta không thắng. Không nói thiên tài ấy đủ quyền năng tạo hạnh phúc thi hài chúng ta mà thôi, lại còn tạo hạnh phúc cho thiên hạ nữa mà chớ, ấy là cơ quan đạt Đạo. Các giáo chủ tại thế nắm Thiên Tài, bảo trọng tinh thần loài người tức nhiên cứu người đó, bởi chúng ta thắng vật hình hữu vi, hữu hoại nầy. Đêm ngày 24 giờ, thấy chết sống trước mắt, thiệt tướng. Chẳng phải ở cái sống nầy mà ở trong buổi chết, biết bao nhiêu kẻ khi khổ não cực nhọc thi hài quá lẽ, chạy theo phương cứu khổ, tìm không được phải thống khổ tinh thần, muốn an ủi chúng nó phải đi con đường nào? Sự thống khổ chỉ an ủi được chỉ trong giấc ngủ, khi thức, mở mắt ra thấy kiếp sống nầy đang đau thảm, ta tìm được phương an ủi, làm cho bình tĩnh tâm hồn, định được thiên lương chúng ta trong giấc ngủ, khi thức chúng ta đã thấy trường đời đau thảm.

Đã giải rõ hai thuyết Nhơn Tài và Thiên Tài, xem coi bên nào hơn bên nào kém. Hại thay! Những kẻ biết vật không biết hình bóng của vật, chỉ biết vật không biết thiên lương, bởi có trường đời ta thấy trí lự nhơn tài tìm phương tranh đấu sanh sống, hạnh phúc hơn người, cả nhơn tài hiện tướng dữ dội lần lần đẹp đẽ có mùi vị quyền năng trực cả tinh thần con người theo nó, chưa biết tồn tại chẳng? Hình ảnh trước mắt ta thấy cả trường đời đi đến con đường tự diệt, chớ không phải con đường vĩnh sanh. Nếu chúng ta muốn đạt được quyền vĩnh sanh thì lấy Thiên Tài làm căn bản.

**Muốn đoạt Thiên Tài không theo ai, không xin ai được hơn là đi theo Đại Từ Phụ, dầu ta ngu ngốc thế nào, xin một ngày không đặng thì hai ngày đến một tháng, một năm, nếu theo hoài dầu cho có nhiều xin mà ông cha không thể cho đặng, chúng ta cứ cương quyết chịu mòn phục lụy, kiên nhẫn theo hoài, dầu khó cũng phải cho, bởi không nở nào không cho, mà hễ Đấng ấy cho rồi không có cái gì ở thế gian này đối với của ấy được.**

Lời Bản Đạo căn dặn: **Mặc ai sang trọng ở trường đời, ta cứ quyết theo Chí Tôn thì đại nghiệp không mất, quả quyết đứa con nào của Ngài trọn trung, trọn hiếu với Người và với Hội Thánh là hình thể của Người tại thế gian này, thì không bao giờ thất nghiệp và thất phận.**

■ *THUYẾT ĐẠO QI / TR 112*



## 26 THIÊN ĐẠO & VƯƠNG ĐẠO

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 15 tháng 11 năm Kỷ Sửu  
(1949)*

**C**ỐT YẾU BẮN ĐẠO PHẢI GIẢNG CÁI ĐỀ TÀI ẤY LÀ CÓ MỘT VIỆC XẢY RA GIỮA BẢO ĐẠO VÀ BẮN ĐẠO. Cũng vì một đôi phần đồng đạo mình chưa hiểu thấu cái chơn lý của Vương Đạo và chơn lý của Thiên Đạo là gì? Lại bị những kẻ ố Đạo, nhứt là đảng phái, họ dùng Đạo làm quốc sự, họ muốn giữa nhà vua và Đạo sẽ có một điều xích mích với nhau đặng họ làm mất uy tín của Đạo, làm cho Đạo nào nề đi, dùng giúp ta cho Quốc Đạo.

Họ nói lên rằng: *‘Đồng Đạo nói rằng Đức Giáo Chủ lớn hơn Bảo Đại.’* Chính mình họ không biết cái lớn đó là gì, tại sao nhỏ? Tại sao lớn? Rồi đồng Đạo nghe theo, tưởng đâu thiên hạ làm danh dự cho mình, lập đi lập lại thấu đến tai Đức Bảo Đại. Chính Đức Bảo Đại nghe và nói: *‘Tôi được biết Đức Giáo Chủ tức là Đức Hộ Pháp, không bao giờ Ngài có cử chỉ ấy.’* Với lời nói ấy ta cũng thấy một vị minh quân.

Vậy Bắn Đạo nói chỗ nào lớn chỗ nào nhỏ cho toàn thể con cái Đức Chí Tôn thấu đáo, và chẳng cái Thiên Đạo khác với cái Vương Đạo, cũng như Đế Đạo khác với Bá

Đạo. Hai cái Đạo kia Bản Đạo không có ngày giờ luận thuyết, Bản Đạo chỉ lấy cái Thiên Đạo và Vương Đạo mà thuyết cho toàn thể được biết. Tại sao nền Đạo Cao Đài này Đức Chí Tôn gọi là Đại Đạo? Bởi vì nó bao trùm trên các Đạo lý kia hết.

Bản Đạo thường thuyết Nho Tông chúng ta, Đức Khổng Phu Tử không lập Thánh, không lập Giáo Chủ với Hội Thánh. Dầu cho tam thiên đồ đệ và thất thập nhị hiền mà Ngài cũng không lập Hội Thánh, chỉ để cho các Chơn Thánh ấy tìm biết địa vị Thánh của mình mà thôi. Bản Đạo muốn thuyết minh điều ấy ra nhưng dài lắm, thuyết trọn đêm nay cũng không hết bây giờ chỉ lấy triết lý mà thôi.

Triết lý về Đạo Giáo của Đức Khổng Phu Tử không lập Hội Thánh, như trong một gia đình để cho ông cha làm thầy, làm chủ giáo đạo trong gia đình. Trong thôn lân, Ngài để Hương Chủ làm thầy giáo đạo trong thôn lân (vì buổi ấy không có Hương Cả). Trong một nước Ngài để nhà vua làm thầy giáo đạo, Nho Tông của chúng ta vẫn vậy, không khác, cũng để cho nhà vua làm thầy của nước, tức nhiên giáo chủ của Vương Đạo, cũng như Bá Đạo và Bá Chủ.

Làm giáo chủ Đế Đạo thì có vị Hoàng Đế, đương nhiên bên nước Mỹ lập Bá Đạo, chính mình Washington làm giáo chủ. Bên Nga lập Bá Đạo chính mình Kark Marx, làm giáo chủ. Cả vạn quốc đương nhiên hay muốn lập Đế Đạo làm như vậy. Nhưng để hoãn lại vài đêm sau Bản Đạo sẽ thuyết minh vấn đề Vương Đạo của dân trong một

nước. Vương Đạo có thể nói là Thánh Đạo cũng được.

Nếu vị Thánh Vương cầm quyền trị một nước: ‘*Đĩ Đạo vị thị*’ có lẽ chúng ta nói là **chơn đạo**. Nếu trái ngược lại không tùng thiên mạng trị vì quốc gia thì nó thành **Tả Đạo**. Ấy vậy, Vương Đạo là nhà vua, vì giáo chủ ngôi vị nhà vua là giáo chủ về phần đời, tức nhiên phần xác.

Chúng ta lấy một cái gương của Thánh Chúa Jésus Christ hay gương của Đức Thích Ca thì sẽ thấy, dấu cho bên Vương Đạo phản kháng chiến đấu với Thiên Đạo bao nhiêu đi nữa, Thiên Đạo vẫn có mực thước, địa vị của nó không lay chuyển, tạo sao? Tại nó duy chủ phần hồn của thiên hạ, nó tùng vị giáo chủ Thiên Liêng là Đức Chí Tôn tức nhiên là Đại Từ Phụ của chúng ta đó vậy. Nó có nước của nó, nó có đế nghiệp của nó, nhưng đế nghiệp của nó không phải ở nơi mặt thế này, đế nghiệp của nó ở trên cảnh Thiên Liêng Hằng Sống kia mà. Hiện giờ các quốc gia, các xã hội, các chủng tộc nơi mặt địa cầu này, trình độ văn hiến về tinh thần văn minh của họ lên cực điểm, mà họ không thể gì biết cái quyền năng duy chủ của phần hồn họ bao giờ.

Ông vua làm chúa quốc dân về phần xác nơi mặt địa cầu này, làm chúa một nước mà thôi. Về phần xác tức nhiên về phần Đời, chớ họ không có quyền làm chúa về phần hồn. Làm chúa về phần hồn duy có Đức Chí Tôn mà thôi. Ngày giờ này Bản Đạo đứng tại nơi đây xin thú thật với con cái của Ngài, người thay thế phần xác của Ngài là Hội Thánh, Hội Thánh là phần xác của Đức Chí Tôn tại thế đó vậy.

Bần Đạo dám tự xưng là Giáo Chủ. Vị Giáo Chủ, tức nhiên người thay thế hình ảnh cho Đức Chí Tôn, đặng làm Chúa phần hồn toàn mặt địa cầu này. Nhưng Bần Đạo chỉ biết làm phận sự, làm tôi cho con Đức Chí Tôn, thay thế hình ảnh của Ngài đặng làm bạn làm anh em với con cái của Ngài nơi mặt địa cầu này mà thôi, chớ chưa hề biết làm chủ. Cả Hội Thánh cũng vậy chỉ làm bạn, làm anh em dìu dắt con cái Ngài về phần hồn đặng đoạt cơ giải thoát mà thôi.

Nếu nói lớn là lớn về phần hồn, nói nhỏ là nhỏ về phần xác. Chính máu thịt Việt Nam ở trong huyết quản của Bần Đạo, Bần Đạo là chủng tộc Việt Nam, ở trong phong tục Việt Nam. Ngoài ra địa vị Giáo Chủ thì Bần Đạo là Phạm Công Tắc là công dân trong một nước, là tôi của nhà vua, Bần Đạo chỉ làm thầy giáo Đạo mà thôi.

Khổng Giáo của chúng ta có đặt địa vị hàng phẩm lớn nhỏ là: Quân – Sư – Phụ ( *Vua, Thầy, Cha* ) ba phẩm đó nó trật tự không thể luận được. Trong nước Bần Đạo là vị Sư mà thôi, Bần Đạo có thể nói là vị Giáo Chủ. Bần Đạo có thể lớn hơn các nước ngoài kia về phần hồn, mà cái hồn ấy do mạng lệnh của Đức Chí Tôn chớ không phải của Bần Đạo. Làm Giáo Chủ như Bần Đạo, ngồi bốc cơm ăn cũng không thẹn, mà lên địa vị Quốc Sư cũng không ngao ngán; không lớn hơn ai mà nhứt định không nhỏ hơn ai.

Từ đây đến sau con cái của Đức Chí Tôn nên hiểu biết cái cơ quan hữu vi này. Nào là đài cát vinh diệu cả tấn tướng ấy không có giá trị gì đối với chúng ta, chúng ta đã chê bỏ nó rồi. Nếu theo chơn Đức Chí Tôn, con



đường thiên lý theo Ngài vào con đường Thiêng Liêng Hằng Sống, chớ không phải ở cõi tạm này. Nếu chúng ta biết cảnh thiệt của nó thì chúng ta không có giá trị gì hết, mà không có giá trị tức nhiên không có hàng phẩm nào đặc biệt hết.

Vậy sau này ai có hỏi, nói **không lớn không nhỏ gì hết... Lớn là lớn cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống. Nhỏ là nhỏ cảnh tạm này**, phải cho biết hai cái đó thì đủ.

■ *THUYẾT ĐẠO QIII TÁI BẢN / TR75*



## 27 CẦU NGUYỆN LỄ TRUNG NGUƠN

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 14 tháng 7  
năm Nhâm Thìn (1952)*

**Đ**ÊM NAY ĐÊM RẼM TRUNG NGUƠN, ẤY LÀ NGÀY KỶ NIỆM VÀ CẦU NGUYỆN CHO CÁC ĐẰNG linh hồn. Bản Đạo có dịp thuyết rằng không có cô hồn, chỉ có các đấng linh hồn mà thôi, chứ cô hồn không có nữa.

Bản Đạo đã thuyết minh Tam Nguơn, trái địa cầu này, Nguơn Niên tức là Nguơn nửa năm, Nguơn Kỷ là Nguơn vào 12 tuổi, Nguơn Thế là Nguơn giữa trăm tuổi. Nếu nói ra thì phải 120 tuổi, Nguơn Giáp là Nguơn Chuyển cũng đã giải rồi, đêm nay Bản Đạo xin con cái của Đức Chí Tôn làm toán pháp với Bản Đạo.

Vả chẳng Đức Chí Tôn đến trong thời buổi này là mở Thượng Nguơn Tứ Chuyển, ta chưa biết nó sẽ ăn sâu vào trong như thế nào, ta chỉ biết nó vừa qua khỏi Hạ Nguơn Tam Chuyển, ta lấy Tam Chuyển làm căn bản mà thôi, nếu ta tính ba chuyển ấy là 3 lần 61 triệu năm, tức nhiên 183 triệu năm, trái đất này phục sinh lại lần thứ nhì được 183 triệu năm.

Bây giờ ta nói luôn mặt địa cầu này, giờ phút này

nhơn loại tức nhiên các đẳng linh hồn đã đến ở mặt thể  
gian này là 2.700 triệu, tức nhiên là 2.700 triệu chơn hồn  
đã có mặt tại thể gian này.

Bây giờ ta phỏng định trái đất này, có khi chứa nhiều  
nhơn loại, mà cũng có khi chứa ít, nhứt là buổi con số nhơn  
loại trên mặt địa cầu này không có tổng số, lẽ dĩ nhiên  
nhơn loại tiến triển đến chừng nào, nhơn loại tiến triển  
đến mức nào thì trái địa cầu này con người vẫn còn tăng  
độ lên mãi, cái khuôn luật thiên nhiên kia muốn tăng độ  
nhơn loại lên đa số làm cho trái đất này phải tới giờ tiêu  
diệt, nó có hạn định kiếp số của nó, mà muốn làm cho  
tiêu diệt, nó phải làm cho giảm sức sanh sức sống của nó,  
trái địa cầu này, nếu nói giờ phút này 2.700 triệu nhơn  
loại coi có muốn mệt mỏi rồi đa, nhơn loại muốn ăn cả  
sự sống của nó, ăn mãi cho đến khi tới thời hạn kiếp số  
của nó, khuôn luật thiên nhiên vẫn vậy.

Bây giờ ta lấy tỉ số nữa trong 2.700 triệu ta chỉ lấy  
chiết bán thôi, không cần chiết bán lấy khi ít khi nhiều,  
lấy số chỉ định, nó có 500 triệu số nhỏ hơn hết, bây giờ lấy  
số 500 triệu nhơn cho 183 triệu tức nhiên 91.500 triệu thể  
kỷ, thử hỏi số nhơn loại trên mặt địa cầu này từ 3 chuyển  
đến giờ là bao nhiêu, họ lộn, họ đến, họ chết, họ sống,  
chúng ta thấy mặt địa cầu này duy có 10 triệu thước vòng  
quanh mà nơi mặt đất này chứa đựng giới lăm, tôi tưởng  
tượng cho đều là 10.000 triệu là quá chừng, nhưng số đó  
hằng hà sa số triệu. Nơi khoảng đất chúng ta đứng đây,  
một chút xíu đất là có một chơn hồn đứng đó, nhưng mắt  
của chúng ta không thể thấy đặng, chúng ta lấy một ngón

tay chỉ xuống đất là đã có một Chơn linh đứng đó rồi.

Bởi có cho nên Bản Đạo đã nói không một hành tàng chi chúng ta làm mà không có chứng cứ, những chứng cứ không di dịch gì hết, bởi họ có đó, có mãi đó thôi, thử chúng ta nghĩ một anh khách trần nào ham mê quan tước thì đến 100 kiếp, tôi không nói chúng ta phải ngàn ngàn, muôn muôn kiếp, từ vật chất đạt đến Nhơn loại, không luận điều ấy, chỉ luận các vị nguyên nhân đã đến tại thế gian này, bị giam hãm trăm kiếp, trăm kiếp ấy, chúng ta tạo biết bao nhiêu cốt nhục, biết bao nhiêu tình ái, biết bao nhiêu gia tộc, biết bao nhiêu thân bằng quyến thuộc, chúng ta giờ phút này, luận đầy trăm kiếp của những kẻ đã có hiện diện nhờ lòng yêu ái mà được an ủi, nhờ lòng đạo đức được yên vui trong phẩm Nhơn Hồn đã tái kiếp để lập vị của mình.

Có quyết đoán như vậy mới được, như là thời buổi này Đức Chí Tôn đến ở cùng con cái của Ngài. Ôi! Biết bao nhiêu Chơn linh tình nguyện, biết bao nhiêu Chơn linh đón đường tìm Ông, tội nghiệp thay cho đấng chơn hồn từ trước muốn gặp như ta, gặp Đức Chí Tôn mà không thể gặp, họ còn ở nơi cõi vô hình kia, chúng ta thử nghĩ họ sẽ ham muốn số phận họ như ta biết bao nhiêu mà nói.

Luật Thiên Nhiên kia buộc mỗi cá nhân ta đã đến nơi mặt địa cầu này có định sống, không phải ai đến cũng đặng, quả căn kiếp số đời đời có mực thước.

Như chúng ta đã thấy mặt địa cầu này quá nhiều Nhơn số, quyền Thiêng Liêng kia định cho nó có mực thước có khuôn luật đặng định cho nó ở hay là đi, bởi vì

thân phàm của chúng ta bị quả kiếp nơi trái địa cầu này là trái địa cầu tội tệ khổ não.

Thật ra chúng ta đã thí nghiệm trong một kiếp sống trăm năm, chúng ta đang 100 tuổi thì khối thảm khổ đau đón càng nhiều không có thời giờ thương yêu nhau, đau có thì giờ thù hận.

Chúng ta đã thấy xung quanh của chúng ta, cả toàn thể như loại có tới 2.700 triệu, chúng ta liếc mắt ngó lại nhiều kẻ còn mang thân cô quạnh ngồi giữa chợ đau khổ không ai hay, không cơm ăn, tật nguyên không ai ngó đến, không ai giúp sức cho, hiu quạnh đường đời, nhiều quả mạng căn kiếp số của hạng chúng ta, chúng ta không vì chủ nó đang.

Biết đâu những tinh thần tàn ác tội tình, rồi ngày kia phải mang nghiệp chướng, chúng ta sẽ chà xát họ như con vật, chừng đó mới biết ăn năn sám hối thì đã rồi. Giờ phút này nếu không bảo vệ, bình vực cái sống của ta và bạn chúng ta thì tốt hơn đừng thềm sống.

■ *THUYẾT ĐẠO QV / TR 64*

## 28 TRONG CÔI HƯ LINH KHÔNG CÓ ĐẲNG CẤP CÔ HỒN

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 14 tháng 7  
năm Canh Dần (1950)*

**H**ÔM NAY LÀ NGÀY RẼM TRUNG NGUỒN, CÓ MỘT ĐIỀU TỪ THỬ ĐẾN GIỜ BÊN PHẬT GIÁO lạc lằm về chỗ các đẳng linh hồn mà người ta gọi cô hồn đó, không có cô hồn đâu.

Hoặc may ra, có lẽ mấy vị khi trước đã đạt pháp gặp đám ngựa quỷ súc sanh phần nhiều là con nít, các đẳng chơn hồn về súc sanh, cho nên các chơn hồn trẻ mãi thôi vì có cho nên người ta làm áo thí cô hồn nhỏ nhỏ vậy.

Không có cô hồn đâu, nếu như Bản Đạo không lằm thì người ta đã cho một vị là cô hồn, ấy là người con gái là Thanh Tâm tài nữ đã chết, là khi người tắm ở tại Cap St. Jacques bị chết chìm. Thanh Tâm tài nữ chết như thế mà không phải cô hồn đâu.

**Các phẩm chơn hồn đạt phẩm vị nhưn phẩm không có cô quả bao giờ. Nơi cảnh Hư Linh Hằng Sống kia người ta còn có gia đình, thân tộc bạn tác anh em của người ta, không có một chơn hồn nào đã đạt nhưn phẩm mà gọi cô hồn đặng. Có hay chăng là**

thiên hạ tưởng tượng vậy thôi, tưởng người chết không con nối hậu, không ai phụng sự, xiêu đổ lạc mã người ta cho là cô hồn, sự thật là không phải.

Bần Đạo lập lại lần nữa, không có cô hồn, chỉ có đám ngựa quỷ súc sanh mà thôi, như các đấng chơn hồn mà chúng ta cầu nguyện trong Trung Nguơn đây cốt yếu để cho họ giải quả thoát kiếp, có lẽ trước kia người ta biết một điều bí mật là các ngựa quỷ súc sanh hay ăn uống thường phá khuấy thiên hạ đặng kiếm ăn, còn chúng ta ngày Trung Nguơn hay là Thượng Nguơn chúng ta cúng kiến là cúng ông bà tổ phụ, ông bà và bạn tác đồng sống với chúng ta mới qui liễu.

Ngày cúng ấy là ngày chúng ta nhắc lại sự đau thảm chia ly với nhau trong kiếp sống. Còn kiếp chết của chúng ta sẽ được tương ngộ trên cảnh Hư Linh Hằng Sống kia, cái cảm tình của chúng ta ngày đó dẫu cho dưa muối mà chúng ta nhớ cái thâm tình ấy là quý trọng. **Quý trọng hay chẳng là cái lòng yêu ái của chúng ta đứng cho họ, nhớ tưởng đến họ mà thôi, sanh như tiền, tử như thị, ấy là Đạo nhơn luân của chúng ta, nhứt là Đạo phong hóa của nhà Nam.**

Bần Đạo lập lại lần nữa không có cô hồn đâu, nếu vị nào đoạt được nhơn phẩm ở thế gian nầy dẫu cho cô quạnh thế nào, nơi cảnh thiêng liêng hằng sống kia họ cũng có anh em bạn tác gia đình của họ, chúng ta không có người nào cô quả hết chỉ sợ có một điều là bạn tác, **anh chị em đồng sống với chúng ta mà họ không tu, khi về cảnh thiêng liêng hằng sống không thể gì mà gặp nhau**



**được, cái đó mới vô phước và đáng sợ hơn hết**, ngoài ra không có cô hồn, chỉ có đám ngựa quỷ súc sanh mà thôi.

Bản Đạo thuyết tiếp về Tam Nguơn:

Tại sao trong Càn khôn vũ trụ chia làm Tam Nguơn, là khi Càn khôn vũ trụ chưa lập ra, ban đầu cả tinh khối sanh lực của Càn khôn bao trùm hết, khi biến thiên mới tạo ra vạn vật, hồi lúc Đức Chí Tôn giáng **Linh** gọi là Thượng Nguơn. Người giáng linh nắm cả nguyên khí ấy luyện trong Càn khôn vũ trụ biết hoạt động nương theo cái sanh lực là chữ Khí đó (Hộ Pháp chỉ ra Liên Đài Hộ Pháp có chữ Khí) tượng hình của mình.

Kế tiếp nữa là Trung Nguơn, Đức Chí Tôn tạo vạn vật dẫu cho loài người cũng ở trong vạn vật ấy. Giờ phút Đức Chí Tôn đến cho loài người được cái linh, tức nhiên cho họ cái khôn ngoan hiển hách khác hơn vạn loại kia, gọi là giáng **Khí** vì có Đức Hộ Pháp bắt Ấn Trung Nguơn hai bàn tay phải hiệp lại với nhau là âm dương tương hiệp, theo cái Thiên linh của Đức Chí Tôn đến cái Nhơn linh của loài người.

Đến Hạ Nguơn Đức Chí Tôn giáng **Thần**, tức nhiên là cái thiên vị Đức Chí Tôn mở ngôi Thần, Thánh, Tiên, Phật cho vạn linh, đặng cho các chơn hồn đạt vị của mình, chuyển luân trong quả kiếp sanh sanh tử tử mà đạt pháp lập thiên vị; Đức Chí Tôn giáng trần Hạ Nguơn là cốt yếu như vậy. Vì có nên Hộ Pháp bắt Ấn Hạ Nguơn là tới từng Trạ: hai bàn tay úp nhau, tả là Dương trên, hữu là Âm dưới; chụp lên đầu Kim Tiên đưa xuống giáng Thần cho thiên hạ, ba cái Bí Pháp đó là như vậy.

Bây giờ Thượng Ngươn trở lại, trong Càn khôn vũ trụ Nhựt Quang có bảy trái địa cầu (Sept planètes du système solaire) nhơn loại ở được bảy trái đó đi chung quanh giáp một vòng gọi là đại chuyển thì có: 61.000.000 năm (sáu mươi một triệu năm là một chuyển). Trong sáu mươi một triệu năm nếu chúng ta tính coi thì chúng ta thấy trái đất nầy nó tái kiếp lại, nghĩa là chết rồi phục sinh lại bảy lần 61 là 427 triệu năm, thì trái đất đã chết một phen cốt hài của nó còn lại là mặt trăng đó.

Kể từ nó mới phục sinh lại đến nay là ba chuyển rồi, nó sẽ đến Thượng Ngươn Tứ Chuyển. Mỗi trung chuyển là 61.000 năm, hạ chuyển lại là: sáu ngàn một trăm năm. Một Giáng là sáu ngàn một trăm năm cũng chia ra ba ngươn vậy. Một Giáng sáu ngàn một trăm năm thì mỗi Ngươn là hai ngàn ba trăm ba mươi ba năm, hễ mỗi ngươn ấy tới 2.333 năm 33 ngày 33 giờ 33 phút, qua trong mấy cái ba mươi ba đó sẽ có một vị Thiêng Liêng ở cung Phật hay cung Tiên giáng thể chuyển Đạo. Vì cơ nên tượng hình Càn khôn vũ trụ có ba ngươn tạo đoạn vạn vật.

Trung Ngươn là ngươn giáng Khí, như chúng ta có đức tin thì Trung Ngươn nầy chúng ta nên cầu khẩn Đức Chí Tôn để thức tỉnh tri thức tinh thần loài người đặng cho họ minh tâm kiến tánh cho thiên linh của họ khôn ngoan đặng bảo tồn sinh mạng của họ.

Giờ phút nầy dừng cầu nguyện cho cô hồn nữa mà chúng ta cầu nguyện cho con cái Đức Chí Tôn cho họ đủ năng lực để minh tâm kiến tánh, bảo trọng sanh mạng

của họ mà thôi.

■ *THUYẾT ĐẠO QIII / TR 99*



## 29 VẬT THỂ NGOÀI HÀNH TINH CỦA CHÚNG TA

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm 14 tháng 10  
năm Nhâm Thìn (1952)*

**K**Ể TỪ ĐÊM NAY NÊN CHƠN GIÁO CỦA ĐỨC CHÍ TÔN LẠI THÊM MỘT TUỔI NỮA, TỨC NHIÊN đã đặng 28 tuổi. Con đường viễn vọng trên 28 năm ngó lại như giấc chiêm bao ngắn ngủi.

Chúng ta cũng nên mừng, một nền chơn giáo mới mở 28 năm, mà độ rỗi cả các Chơn linh về Đạo về Đời như thế này, cũng gọi nó là may mắn lắm vậy. Khi Đức Chí Tôn đến chính mình Ngài nói: Hễ Đạo mở trễ một ngày, tức nhiên hại cho chúng sanh không biết mấy.

**Đại Từ Phụ nói:** Một con đường của chúng ta đi, cái năng lực phạm của ta nơi cõi trần này nhiều điều gay trở khó khăn, mà điều ấy có lẽ Đức Chí Tôn, tức nhiên Đại Từ Phụ đã chung chịu cùng chúng ta đó vậy.

Lại nữa đêm nay là đêm chúng ta kỷ niệm các bạn thiêng liêng của chúng ta, đầu các Chơn linh ấy ở nơi cảnh Thiêng Liêng Hằng Sống hay là các bạn đồng khổ với chúng ta đã qui hồi cựu vị của họ.

Bản Đạo thừa dịp kỷ niệm của các đẳng linh hồn, thuyết một vấn đề, Bản Đạo nói trước, hạng nhưt là bên

phái nữ, nghe câu chuyện rùng rợn về đùng giựt mình đa nghe.

Trước khi mở Hội Thánh, Bản Đạo có dịp hội đàm cùng Đức Lý Giáo Tông, Ngài chỉ cho biết trước, kết liễu của Hội Thánh như thế nào, nhưng điều ấy tưởng cả toàn thể con cái Đức Chí Tôn cũng không nên tìm hiểu điều tọc mạch đó làm gì, chuyện tới nó sẽ tới.

Luôn dịp luận về một vấn đề: Nó thắc mắc làm cho Bản Đạo để ý hơn hết. Mới rồi đây, các báo cả toàn cầu mới đăng cái tin nói tại Mỹ quốc có một nơi nào đó đĩa bay rớt xuống, những tay hiếu kỳ muốn đi tìm cho đặng, coi đĩa bay như thế nào? Họ lên núi cao kia, xa thẳm trong rừng già, họ tìm đĩa bay rớt xuống, vô đó không thấy gì hết chỉ thấy xuất hiện một **Kỳ Nhân** lạ lùng, nghe nói mà rùng rợn: Con người gì mà ước độ 19 thước bề cao, 5 thước bề ngang, mình xanh lè, hào quang chiếu diệu ra, con mắt đỏ như huyết, chiếu ra như đèn pha xe hơi. Người ta thấy dị hình dị dạng, bắt sợ hãi lắm, trong mình người đó xuất ra hơi khí, cái mùi lạ lùng lắm, giống như thể mùi kim khí cháy vậy, nghe như mùi xe hơi cháy ra mùi khét. Khi ấy làm cho người đó chịu không nổi, đến khi về phải ói mửa, phải đau. Trong số ấy cũng có người phụ nữ cũng tọc mạch vậy, theo bên phái nam là 7 người, có một người phụ nữ làm chứng chắc rằng: Dị hợm lắm có bốn chân, mấy người kia không chắc bốn chân hay hai chân. Duy có người can đảm hơn hết ở lại đặng coi, người ta đã chạy hết mà ở lại coi cho được, đến khi người dị nhân đó đi lại gần thì hoảng la ré lên phát chạy, sau khi về bị đau gân chết.

Bần Đạo nghe chuyện đó dị kỳ lắm mới vấn nạn Đức Lý Giáo Tông, hỏi cái người đó là gì?

Đức Lý Giáo Tông trả lời: – *Thần chó gì.*

Té ra từ thử đến giờ họ vô Đạo, không kể Trời Đất Thánh Thần Tiên Phật gì hết nên Đức Chí Tôn sai một Chơn linh, một lấy năng lực nguyên tử mà họ thí nghiệm, đặng tạo hình hài của vị Thiên Thần đó cho đời ngó thấy, nhứt là lời nói của Đức Chí Tôn cho con cái trong Đạo Cao Đài của Ngài sẽ còn thấy nhiều cái dị nữa.

Bần Đạo hỏi vậy chó Đức Chí Tôn cho ngó thấy điều đó để làm gì?

Đức Lý Giáo Tông nói Đại Từ Phụ cho thấy đặng Nhơn loại hay rằng: – *Nếu họ không trở lại Thiên Tánh của họ, không tự mình lấy bốn nguyên sanh hóa của tạo đoan, tức nhiên không lấy căn bản của Đại Từ Phụ mà làm mục thước, làm tinh thần, làm năng lực thì nhân loại ngày kia sẽ tiêu diệt và thay đổi cả xác thịt, hình thể Nhơn loại nơi mặt địa cầu nầy thành một hình thể khác hẳn bây giờ.*

Bần Đạo mới hỏi thi thể của người dị nhân đó lấy năng lực nguyên tử tạo hình, cái sự làm đó có phải là do quyền năng vô lượng của các Đấng Thiêng Liêng mới làm được, hay là ai cũng có thể làm được.

Đức Lý nói:

– *Các Chơn linh nơi Càn khôn vũ trụ đều làm được hết, chứ hiển hữu một ngày kia cũng có thể làm được, bất quá vị đó là một Chơn linh Thần vị mà thôi. Hiển hữu đừng tưởng rằng: Loài người dị hình dị trạng vậy mà thôi.*

*Trong ngũ hành: Kim, Mộc, Thủy, Hỏa, Thổ, nhưn loại ở Càn khôn vũ trụ đều tạo hình hài bằng ngũ hành hết.*

*– Nói vậy cái vị Thiên Thần nói đó, tạo hình bằng kim khí. Còn chúng tôi ở quả địa cầu 68 tạo hình hài bằng gì?*

Đức Lý nói:

*– Chư hiền hữu là Thổ Hình.*

*– Còn chỗ nào có hình khác, khác nữa không?*

Đức Lý nói:

*– Chư Hiền Hữu ở thế gian này, thấy sống trăm năm, cầu ước cho trường sinh bất tử, nếu Chư hiền hữu đầu kiếp lên ngôi Hỏa Tinh kia các người có thể sống đôi ba ngàn năm, bởi vì nó thuộc về Hỏa, cho nên nó không bị tiêu diệt. Mà sống đây có nhiều người, sự sống đó biết bao nhiêu vì sống lâu quá!*

*– Cái thân thể vậy mà sống khổ cái nỗi gì?*

*– Chư hiền hữu biết rằng: Ngũ Hành tương khắc với nhau, hễ có thân này thì có thân kia, tương khắc với nhau làm đau đớn, khổ não chó vui sướng nỗi gì.*

Thành thử luận rồi Bản Đạo cũng xét mình với cái Thổ Hình của chúng ta, nghĩ ra mình hạnh phúc hơn hết. Nếu sự thật có thi hình nơi Hỏa Tinh đầu sống trăm năm trong Thổ Hình còn hạnh phúc hơn họ nhiều. Trên kia có nhiều Đấng Chơn Linh Phật Thể của mình, trong Ngũ Hành họ chịu đau đớn khổ não hơn mình. **Mang một kiếp sanh đầu có quyền năng thế nào thì cái khổ não ấy chẳng hề khi nào thoát khỏi, đầu có thoát khỏi**



**đặng hay chẳng là nhờ cái quyền năng của Đức Chí  
Tôn cho ta đặng sống nơi cõi Thiên Liêng Hằng Sống.**

■ *THUYẾT ĐẠO QV / TR 94*



## 30 CÁI ÁN TỬ HÌNH BẤT CÔNG CỦA XÃ HỘI

*Đức Hộ Pháp Thuyết Đạo Tại Đền Thánh. Đêm rằm tháng 6  
năm Kỷ Sửu (1949)*

**N**HÂN ĐANG THUYẾT VỀ SỰ TƯƠNG KHÁC CỦA THỂ ĐẠO VÀ CHƠN ĐẠO TRONG CƠ QUAN phụng sự vạn linh, Bản Đạo ngày nay thừa dịp ấy thuyết về vấn đề án tử hình của các xã hội như quần đã dùng trị thể với một phương pháp phi pháp.

Bằng cứ là Đức Chí Tôn đã phú thác cho Bản Đạo đảm nhiệm rất khó khăn và rất trọng yếu, **Ngài căn dặn nhiều phen làm thế nào trừ cho được cái án tử hình do xã hội giết người một cách phi pháp và nơi nào cây cờ Đạo trương lên bất kỳ nước nào, xứ nào, phải làm sao cho được bóng cờ ấy trở nên Thánh Địa, tức nhiên không có quyền hành nào xâm phạm nó đặng bảo vệ sanh mạng như loại cả mặt địa cầu, tướng lại ta thi thố có kết quả cùng chăng tại đó ta đã để một dấu hỏi?**

Đương nhiên Bản Đạo thi thố phận sự đối với Đức Chí Tôn để phụng sự như loại. Buổi Bản Đạo ở hải ngoại về, khi ở Madagascar có quen biết hai người thân sĩ giống dân Malgache, hai vị thân sĩ ấy vì tội phiến loạn tức vận động phục quốc của họ, bị Pháp triều lên án tử hình, Bản

Đạo đánh điện văn xin hủy án tử hình ấy, hoặc thay bằng án nào khác hơn là giết người. May thay! nước Pháp là nước cầm quyền được văn minh chiếu diệu nơi địa cầu này ai cũng biết, lại là nước đề xướng nhân quyền. Ngày nay, Bản Đạo hữu hạnh thấy vụ án tử hình ấy được đem xử lại.

Lại nữa, khi Bản Đạo hội kiến cùng Cựu Hoàng Bảo Đại tại Đà Lạt, trước khi về có để lại cho Người một bức cẩm nang, vấn đề đầu tiên hơn hết là bỏ án tử hình và toàn xá các tù nhơn. Tại sao Đức Chí Tôn phải căn dặn Bản Đạo hủy bỏ án tử hình và tranh đấu đến kỳ cùng cho kết liễu điều ấy, bởi nó phi pháp, không có quyền năng nào hơn mặt địa cầu này hay là Càn khôn vũ trụ đặng làm chúa mạng sống của vạn linh, cả cái chi mình có quyền vi chủ nhứt định xài nó, dùng nó, mình là chủ quyền đặng, cái chi không phải mình vi chủ mà mình cướp đoạt là có tội, **mạng sanh không phải là mình vi chủ, Đức Thượng Đế vi chủ. Duy Đức Thượng Đế có quyền định sống chết, ngoài cái quyền của Đức Thượng Đế tức Đức Chí Tôn là Đại Từ Phụ của chúng ta thì không có quyền nào định chết sống cho ta được, chết sống ấy không phải là mình định được.** Lại nữa ta biết con người sanh ra nơi cõi thế này có ba xu hướng:

1. Là trả quả.
2. Là học hỏi.
3. Là lập vị.

Đi đến đặng trả quả tức là làm đầy tớ cho đời, học hỏi tức là học trò của đời, còn đến lập vị tức là đến làm học trò khó của đời.

Nếu nói từ thử đến giờ có ông chủ nào có quyền giết đây tớ phi pháp chẳng? Không có, dẫu cho con vật như con ngựa kia rủi mắc chứng không chịu cỡi, ta cho kéo xe, không kéo xe được ta tập nó cày, chớ không phải nó không được một việc gì rồi đem giết. Con người đến thế này cũng vậy, làm đây tớ trả quả do nơi căn quả về trí thức tinh thần họ không đủ để bảo vệ thiên lương của họ, ngoài ra phương pháp giáo hóa ấy như sanh nơi mặt địa cầu này còn có nhiều điều mâu thuẫn, nếu như một người nào không được chí thiện, chí chơn, ta thử hỏi: Ai là người trên mặt địa cầu này dám nói mình là chí thiện, chí chơn chẳng?

Đức Chúa Jêsus Christ tức là Gia Tô Giáo Chủ nói:

*‘Nul n'est parfait ici bas seul notre Père au delà des Cieux qui est parfait.’* Không ai dưới thế này được toàn mỹ toàn thiện, chỉ có Đức Cha ta trên Thiên Cung mà thôi.

Một cơ quan tại thế nếu nói các Chơn linh mang xác phàm đặng học hỏi, họ đã học bài gì ở thế gian, ta chỉ thấy nước này tranh sống với nước kia, mạnh hiếp yếu, giàu hiếp nghèo, cả sự bất công nơi mặt địa cầu đã đầy đầy không phương thế gì giải thoát cho hết trong khi nước mình hơn nước người ta, đưa binh khí trong tay, xúi giết nhau, quen thói giết rồi, chúng giết người lại đem ra giết chính mình, đem cái giết ra dạy nó làm, rồi trở lại giết nó.

Giờ phút nào chánh trị nơi mặt địa cầu biết cung kính mạng sanh như loại đồng thể thì đừng dạy như loại dữ, Thánh như đã có nói: *‘Thánh’* bắt giáo nhi thiện, *‘Hiền’* giáo nhi hậu thiện, *‘Ngu’* giáo diệt bất thiện, rồi hỏi

*lại. Bất giáo nhi thiện phi thánh nhi hà, giáo nhi hậu thiện phi hiền nhi hà, giáo diệt bất thiện phi ngu nhi hà.*

Nhơn sanh nơi mặt địa cầu nầy vẫn nhiều từng hạng, từng lớp, biểu kẻ ngu sao làm Thần, Thánh được, kẻ đại biết phương pháp cơ quan trị thế được, đương nhiên ta thấy phương pháp giáo dân một cách phi pháp biểu sao không dữ, không tàn ác, nhưn sanh buổi nầy do ông thầy xã hội nhưn quần dạy họ dữ, tới chừng họ dữ, đem họ giết phi pháp, dạy hiền đi, giờ phút nào dạy hiền mà họ còn dữ chừng đó mới giết họ chớ!

Quái dị thay! Đạo Đời vẫn tương khắc điều thiệt hại ấy do họ muốn lập quyền, giành quyền giáo hóa nhưn sanh, họ cũng ngăn đạo giáo, họ giành quyền giáo hóa trong tay để họ dạy thiên hạ dữ, hỏi đem ra mặt công lý của tòa lương tâm Đạo kiện Đời thử coi? Tại sao họ giành quyền dạy người ta dữ! Giết người ta rồi chừng ấy giữa tòa lương tâm họ sẽ trả lời thế nào?

**Bản Đạo nói quả quyết giờ phút nào còn một hơi thở cuối cùng Bản Đạo cũng nhứt định chiến đấu cho tiêu hủy cái án tử hình của nhưn loại.**

■ *THUYẾT ĐẠO QIII / TR 34*





---

**LỜI THUYẾT ĐẠO CỦA ĐỨC HỘ PHÁP**  
**TRIẾT LÝ ĐẠO**